Bộ sưu tập Huỳnh Lục Ngọc Kỳ (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đô

誌雜聲友

HỮU THANH

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DE FRANCE
DEPOT LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm

CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

DEPOT LEGAL INDOCHINE № 2702

Cứu dân nước lụt..... 1043
Đức công-cộng..... 1049
Bài ký đi du-lãm phong-cảnh thành Bắc-Kin..... 1054
Ai thích làm luận..... 1058
Văn Nữ-giới..... 1059
Khảo về luật lao-động..... 1061
Văn thơ..... 1067
Tám mươi ngày (tiểu-thuyết). 1072
Chân ái-tình (ngôn tình tiểu-thuyết)..... 1079
Thời-sự..... 1086
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 1091

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hữu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5 p.00
ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Xin gửi sổ bình-luận về bản chí mà gửi bài lại-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luân-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cảm ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

HỘI BẢO TRỢ TRẺ CON LẠI VÔ THỪA NHẬN

Chỉ dụ ngày 31 Juillet 1907 đã nhận cho rằng : Hội có ích lợi chung

CUỘC ĐÁNH SỐ

GIÚP CHO HỘI

SỐ TRÚNG THÌ ĐƯỢC TIỀN

QUAN THÔNG-SỨ BẮC-KỲ ĐÃ CHO PHÉP

Theo nghị-định ngày 25 Juin 1924

SỐ VÉ BÁN LÀ 60.000 SỐ

GIÁ VÉ BÁN LÀ 0$50 MỘT VÉ

NHỮNG SỐ TIỀN ĐƯỢC KỂ SAU ĐÂY :

1 Số được	3.000 piastres		3.000$00
1 Số được	1.500	—	1.500.00
1 Số được	1.000	—	1.000.00
3 Số được	500	—	1.500.00
5 Số được	100	—	500.00
20 Số được	50	—	1.000.00
40 Số được	25	—	1.000.00
		Cộng cả số vé được : thành :	9.500$00

Mua vé ở đây

ĐIỀU LỆ

NƠI MỞ SỐ VÀ NGÀY MỞ. — Sẽ mở ở tòa Đốc-lý Hanoi ngày 28 Septembre 1924, hồi 3 giờ chiều, có các hội-viên trị-sự của hội trông nom việc mở số và quan Đốc-lý Hanoi sẽ kiểm duyệt. Nếu có việc gì ngăn trở thì ngày mở số ấy có thể hoãn lại được (theo khoản thứ 7 trong nghị định)

NHỮNG SỐ ĐƯỢC. — Những số được thì sẽ yết-thị và đăng báo. Nếu những số được mà không ai hỏi trong hạn một tháng kể từ ngày mở số thì những món tiền ấy sẽ để vào công-quỹ của hội (theo khoản thứ 8 trong nghị-định).

NƠI GỬI TIỀN BÁN VÉ VÀ NƠI PHÁT TIỀN SỐ ĐƯỢC. — Những tiền bán vé thì hội-đồng trị-sự sẽ gửi ở nhà Đông-Pháp Ngân-hàng và những số trúng được thì do nhà Ngân-hàng ấy phát tiền cho mà thu lấy vé (theo khoản thứ 6 trong nghị-định).

Hanoi ngày 30 Juin 1924

Thay quyền Hội-đồng Trị-sự:
Chánh Chủ-hội,
J. RÉVÉRONY

Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Patrus Ký 1967-74 | Tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HỘI BẢO-TRỢ TRẺ-CON-LẠI VÔ-THỪA-NHẬN

Bây giờ Hội này đang sẽp-đặt việc bán những vé **Đánh-số** mà Quan Thống-sứ Bắc-Kỳ đã cho phép mở một cuộc trong năm nay như là năm ngoái vậy.

Cuộc **đánh-số cho Trẻ-con-lại** đã mở năm ngoái thì thịnh-hành lắm, đến nỗi rằng những vé gửi bán ở các nhà-hàng Hội-chợ Hanoi, ở các nhà-buôn và ở các tỉnh, đều bán hết tận cả không có mà mua, từ trước kỳ mở-sổ nhiều ngày lắm.

Năm ngoái đã thu được mười-sáu nghìn bạc (16.000$), nhờ có thể những cách nuôi-dưỡng trẻ-con ở trong các nhà bảo-cô đã được thịnh-vượng sung-túc hơn và lại có cách tự-trợ thêm được nhiều trẻ bảo-cấp ở ngoài nữa.

Đến sau lại nhờ có Quan Toàn-Quyền Merlin ra ơn cho tính tiền phi-tổn vào bẻ vào sổ chi-tiêu công nhà nước, mà **bốn mươi** (40) gã thiếu niên con giai đã được về bên Pháp trong độ mùa xuân năm 1924 này.

Tất cả bọn ấy lại được nhờ ơn Quan Chánh-hội trưởng, là Monsieur Galusky, xưa nay vẫn tận tâm với **Hội-Bảo-trợ Trẻ-con-Pháp ở Đông Pháp** nay đã hết lòng trông nom mà sẽp đặt cho chúng vào những nơi làm ăn từ-tế, mà phí tổn nhờ Hội trợ-cấp.

Nay **Hội Bảo cô-vô-thừa-nhận** hi-vọng rằng từ nay cứ thường mỗi năm lựa được một bọn trẻ về bên Pháp, mà muốn đạt thành hi-vọng ấy thì mong ở đồng-bào ta sẵn lòng chiếu cố mua giúp cho những vé **Đánh-số.**

Nhưng vé đánh-sổ năm nay có tăng nhiều hơn một ít và đã định tới sáu-mươi nghìn (60.000) sổ. Nhưng có điều nên chú-ý là đã thêm vé thì lại có thêm nhiều sổ trúng to, và tiền-lãi những sổ-trúng ấy cũng được tăng nhiều nữa.

Nay Hội-đồng Trí-sự chúng tôi xin có lời cảm-tạ trước các chư-tôn có bụng hảo tâm muốn nhận việc bán vé giúp Hội.

Những sổ vé ấy, nay đã để tại bàn-giấy của Monsieur Janvier là **Tổng-thư-Ký** của hội Bảo-cô Nam-từ ở phố Delorme, ai muốn lấy ngay từ bây giờ cũng được, cứ lại hội ở đây.

Hanoi ngày 30 Juin 1924
Le Président du Conseil,
L. REVERONY

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sẵp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ hội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Bốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

ĐAN-HIỆN
NHÀ LÀM MŨ

Hanoi — 41, *Phố hàng Nón,* **41 — Hanoi**

Bản hiệu làm đủ các kiểu mũ bằng rút, lợp chàng, vàng và các mùi mũ máy (chapeau-piquée) đẹp và bền, bán buôn và bán lẻ, giá tính hạ làm theo ý khách.

Xin các quý khách chiếu cô, ở xa xin gửi thư về,

ĐAN-HIỆN kính cáo

LỤC TỈNH-TÂN-VĂN NHỰT BÁO

(xuất bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm.....12$00

Sáu tháng.....6.50

Ba tháng.....3.50

Báo-quán ở tại đàng Catinat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền-bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-nhân thân-nhận

---

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lăng (1.000. 000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ)
CHOLON — BÌNH-TÂY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đức cao-phẩm thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu Hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPTIAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc **Stic " Parfaites "** *Mỗi gói*..... **0$08**

thuốc **Stic " Havane "** *Mỗi gói*..... **0 10**

thuốc **Stic " Anglaise "** *(Thanh hương) bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Quang-Tin-Ky Đai Duoc Phong

60, Rue de Canton 60 — CHOLON

安南是告廣言已寫房等頁忠事七千華沈水藥西餘病

CAO BACH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫn dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tòn nhơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gởi thư lại cho Bản hiệu hay. Đề phong bì như vầy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *đại dược phòng Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gởi thuốc lập tức, gởi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gởi cho liền...

化痰平肺止咳丸

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN

(Thuốc hoàn ho bổ phế rất hay)

Vã thân thể con người ta có thủy có hỏa, nhưng cội rễ đàm là thủy, nên nơi thân thủy có đàm thắp, hèn chi ra tỷ đàm mà gây nên khí là hơi thở, gốc tại phế mà sanh, nên đoán chắc rằng, hễ trị đàm thì trước phải trị khí, hễ khí an hỏa, tự nhiên đàm tiêu tán, ấy là một lẽ mầu nhiệm bởi vậy bổn hiệu xét kỹ đã lâu mà chế nên phương thuốc nầy, chủ trị đàm tích tụ đã lâu, hay là đàm sanh độc các chứng cả thảy, chẳng luận bịnh nặng nhẹ dùng đến thuốc hoàn nầy thì ứng nghiệp. lắm.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 hoàn..... 0$10
Mỗi 1 hộp 10 hoàn..... 0.70

CÁCH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA

衛生藥荷

VỆ SANH BẠC HÀ DẦU

Dầu nầy trị chứng bốn mùa cảm mạo, nghẹt mũi nhức đầu, trúng thử, trúng hàng, ho nên khò khè, đàm lên chận nghẹt, trạo trực đau bụng, ăn uống không tiêu, sinh bụng ợ chua, hoặc đi đại sóng mà mửa cùng là hắt phục thủy thổ, chói nước, các chứng ấy dùng dầu nầy ngoài thoa trong uống.

GIÁ TIỀN : Mỗi 1 ve..... 0$20

Cách dùng người lớn mỗi 1 lần từ 2 giọt tới 5 giọt con nít từ 1 giọt tới 2 giọt.

Société Française des Charbonnages du Tonkin

Siège sociale : **76 Rue de la Victoire PARIS**
Direction : **Hongay**
Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYỄN-THÀNH CỰ'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — **CAOLAN**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo cà bông mẫu-đơn tróng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất dâu-xảo chợ phiên tại Hanoï năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gởi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tỉ tế mà gởi

NGUYỄN-THÀNH-CỰ' *Kính cáo.*

海內行第二號德成河

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoại Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán giá đồng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.***0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng Khánh

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 19 1er Août 1924

HỮU-THANH

CỨU DÂN NƯỚC LỤT !!!

Đến hôm nay mà nói cứu nước lụt thì chẳng chậm lắm ru ? Phải, vẫn khí chậm thiệt, song đã là một việc tai nạn trời làm, mà lại nghĩa anh em đồng chủng không thể khoanh tay ngồi nhìn mà không cứu, vậy thì dù chậm cũng còn cứu được, mà đã cho là chậm rồi thì trong lúc cứu này lại phải làm sao cho chóng cho mau, nghĩa là làm sao cho có tiền có gạo ngay bây giờ, chứ nếu lại để chậm thêm nữa, thì thương thay ! thương thay ! mấy mươi vạn đồng-bào trai gái già trẻ mấy tháng trước là người mà hai tháng nay thành cá, bơi chèo lặn ngụp ở giữa đám bể đất bằng mông mênh lai láng kia, ngày đêm than khóc kêu rêu, ngưỡng cổ nhón chân, mong dợi đồng tiền bát gạo của đồng-bào, để nối lấy cái hơi thở hoi hóp, gửi lấy cái mình da bọc xương cho qua mấy tháng nữa, mà thành ra không thấy gì cả, lớp thì chết chói chết đói, sống lập cật vùi, lớp thì chuyển-tì lưu-li, đi ăn xin ăn mày khắp mọi nơi, ngủ chợ nằm đình, chết dường chết ngõ hết cả rồi, còn lại mỗi chỗ năm mười nhà, đều là những nhà có dủ lương thực khí giới, có dủ phi-cơ chiến-hạm để khai chiến với Ba-thản, cự địch cùng Thủy-bà ca, lúc bây giờ chúng ta đem món tiền cứu-tế đến để làm gì ? để kiếm chén cho các ông hào dịch ư ? để bồi tổn thất cho các ông các bà nhà giàu ư ?

Cái nạn vỡ đê ba tỉnh Hưng-Yên, Hải-Dương, và Bắc-Ninh, gần khắp hai mươi phủ huyện từ ngày mồng mười tháng bảy tây đến nay, cái tình cảnh thê thảm xót xa đã bao phen vẽ tỏ ra trên các tờ báo, mà nay hội cứu-tế lại hết sức hô hào cổ động, tưởng đồng-bào Trung Nam Bắc ba kỳ ta, tuy rằng xa cách non sông, nhưng cũng còn một nhà, người một họ, cái tình cảnh này, mắt không nỡ thấy, tai không nỡ nghe, thương nỗi trong nhà kẻ khóc người ăn thế nào cầm lòng cho được. Các tỉnh Bắc-Kỳ đồng ở một hạt, cái nghĩa-vụ cứu-tế không phải nói nữa. Nam-Kỳ là đất dân phong vật phú, mà tính người lại hay trọng nghĩa khinh tài, đối với việc cứu-tế này, thì đồng-bào trong Nam tưởng không đến nỗi lãnh đạm. Chỉ buồn một nỗi này : là

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Trung-Kỳ tuy không phải là nơi phiền phú như trong Nam, thế mà năm nay tựa như tỏ ra một *cảnh tượng thái bình*, dân mười hai tỉnh *bao nhiêu sưu thuế, ngạch cũ nộp, ngạch mới tăng, đều nộp xong xả cả không chịu thiếu xu nào*, hiện nay nhà thì đương lo sắm sửa áo dài quần mới, bạc túi tiền lưng, kẻ thì lo tìm của lạ vật kỳ, ít nữa cũng miếng trầm phong sáp. Để làm gì thế ? để vào *chỗ sông Hương núi Ngự mà chúc mừng Thiên-Tử vạn niên*, nào là xem áo xiêm rực rỡ, xem cung-điện nguy nga, xem vua ngồi trên ngai nguy-nguy, xem quan lạy dưới sân ngum ngúp, xem pháo hoa đèn điện, nghe hát ngự nhạc tiên, nhởn nhơ khắp quán rượu lầu ca, theo dõi những vương-tôn công-tử, trong cuộc *ca vũ thái bình, reo cười nhảy nhót, như say như ngủ như điên như dại* ấy, biết đâu có mấy mươi vạn đồng-bào cùng là bạn lưng đen khó cao cày sâu cuốc bẫm với nhau, đương kêu la chìm nổi giữa dám dất bằng nổi sóng kia, thiệt là đám hoan-trường cùng một tân bi-kịch hai đàng phản đối với nhau, phỏng có nhà chớp ảnh nào lấy phim mà chiếu ra, thì người khóc kẻ cười, đủ làm cho người ta xem mà cảm-động vậy.

Việc cứu-tế này như đã nói trên ấy, làm sao cho có tiền có gạo ngay bây giờ thì mới kịp, song tiền lạc-quyên thu vào phát ra có mau chăng cung phải đến vài tháng, vậy cho nên đã có kẻ bàn rằng : các ông chủ đại-nông, đại-thương, đại chế-tạo hãy tạm ứng ra mấy vạn, hoặc là gạo hoặc là bạc, để phát chẩn cho kịp, rồi sau thu được tiền lạc-quyên sẽ hoàn lại ; có kẻ nói rằng nếu không ai chịu ứng ra trước, thì hội cứu-tế nên vay trước một món tiền nào, tưởng hai cách ấy chính là đúng với phương pháp cứu cấp. Mong rằng những người nhiệt tâm việc ấy trù liệu cho mau thì là cái hạnh phúc cho mấy mươi vạn đồng bào lớn lắm.

Cứu dân nước lụt ! dân nước lụt nghĩa phải cứu, mà cứu thì phải cứu cho mau, đã có món tiền để cứu rồi, thì phải làm sao cho *trong mười đồng phát đến dân không sót tay ai đồng nào*, lại làm sao cho những dân được lĩnh món tiền cứu-tế ấy, *chỉ là những dứa chân bùn tay lấm áo manh khố một mà thôi*, đó là một điều chúng ta rất nên chú ý.

HỮU-THANH

HỠI ĐỒNG-BÀO TA Ơ'I !!!

Tiên-triết có nói rằng : « lòng thương xót ai ai cũng sẵn có, như thấy đứa trẻ con lom khom sắp rơi xuống riếng thì ai cũng phải động lòng ái ngại mà chạy lại », vậy biết thương xót là cái bản tính trời sinh, mà tuất nạn cứu tai là cái nghĩa-vụ của nhân-loại. Người dị-quốc đối với người dị-quốc mà khi có tai nạn còn phải cứu giúp nhau, huống chi là đồng-bào đối với đồng-bào ; cái tai nạn nho nhỏ một hai người mà trông thấy cũng không thể làm ngơ, huống chi cái tai nạn dữ dội mấy mươi muôn người như nạn nước lụt dân ba tỉnh Bắc-kỳ này vậy.

Thương hại thay dân Bắc-kỳ ta hai năm nay bị nạn lụt lội luôn, mà năm nay lại thiệt hại to lớn hơn năm ngoái, về **Bắc-ninh, Hưng-yên, Hải-dương,** mấy miền ấy gần khắp **hai mươi phủ huyện,** cái tình cảnh **trôi nổi đói khát,** tưởng không đợi nói thì ai cũng đã biết, mà nói cũng không thể vẽ ra cho hết được. Sau dịp nước lụt năm ngoái, tôi có tổ-chức hội lạc-quyên, thì đồng-bào ta kẻ gần người xa ai cũng dũng dược cổ-động việc ấy, mà bỏ ra kẻ nhiều người ít, thành được một món tiền cứu-tế kha khá để cấp cho nạn-dân, thiệt là một việc đáng mừng cho cái lòng từ-ái của người mình đối với chúng-loại trong khi ngộ tai gặp nạn ; mà năm nay từ hôm 10 Juillet đến nay đã tháng rưỡi rồi mà cuộc lạc-quyên chưa tổ-chức cho thành, dân bị nạn còn ngóng trông cứu-viện, há phải cái lòng cứu-tế của quốc-dân ta đối với dân bị hại, năm ngoái thì sốt sắng mười phần, mà đối với dân bị nạn năm nay thì ra ý lãnh đạm ư ? hay là việc tai nạn gặp mãi đã quen tai quen mắt mà xem là thường, không động lòng thương xót ư ? có lẽ đâu như thế ! Kia, những dân miền bị lụt ngày đêm trông mong đồng-bào cứu giúp, được phần nào thì đỡ phần ấy, sớm ngày nào thì hay ngày ấy, mà chúng ta có thể ngồi yên như không nghe không thấy được không ? Có nghe có thấy, có lòng cứu-tế, mà chúng ta cứ lần lữa nay mai để đợi tìm cho được cái phương-pháp gì cho hoàn-toàn thì còn có ngày nào nữa ?

Chánh-phủ không nỡ thấy đồng-bào ta lãnh-đạm với dân bị nạn như thế, nên đã ủy cho tôi đứng ra tổ-chức hội lạc-quyên như năm ngoái, tôi nghĩ việc này là cái nghĩa-vụ của chúng ta, mà chánh-phủ đã nhắc đến thì đã là chậm lắm rồi, nên tôi vội vàng lập một hội-đồng cứu-tế các miền bị lụt, sở hội-đồng tại nhà ông Trịnh-xuân-Nghĩa, số 7 Phố Hàng Gai Hà-Nội. Hội-đồng ấy có các ông kể tên sau này :

Quan Tổng-đốc Lê-trung-Ngọc..... Hội-trưởng
Ông Phạm-văn-Khoan..... Phó-hội-trưởng
Ông Trịnh-xuân-Nghĩa..... Thủ-quỹ

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh, Đỗ-Thận, Lê-văn-Phúc, Mai-du-Lân, Nguyễn-bá-Chính, Nguyễn-duy-Nho, Phạm-Quỳnh, Mạc-đình-Tư, Phùng-văn-Huệ, Đinh-văn-Thiềng, Mai-văn-Biên, làm hội-viên.

Tôi lại nhờ quan Khâm-sứ Tissot, Quan Cai-trị Lachaud, Công-sứ Hà-Đông, ông Mazet chủ báo France Indochine và quan thiêu Hoàng-trọng-Phu, tổng-đốc Hà-đông làm bảo-hộ hội-đồng.

Tôi đã gửi sổ quyên về quan Công-sứ các tỉnh để giao lại các quan tỉnh chia phát ra các phủ huyện tổng xã cùng những ông bà có lòng từ-thiện đi quyên giúp. Người nào quyên bao nhiêu xin phải biên tính danh và số tiền quyên vào sổ để làm bằng cứ, cho người đi quyên khỏi người ngoài nghi ngờ. Khi người quyên biên đầy sổ rồi, thì người đi quyên phải cộng sổ cho biết số ấy được bao nhiêu tiền, rồi đem sổ tiền và sổ ấy nạp tại quan Công-sứ bản tỉnh để ngài gửi tiền và sổ ấy về phủ Thông-sứ cho khỏi tốn tiền.

Nào những nhà từ-thiện là ai? những tay tạo-phúc là ai? mau mau cứu khổ cứu nạn, khiến cho **mấy muôn người trời nỗi bập bềnh đói khát kêu khóc trong gần hai mươi phủ huyện kia,** nhờ đồng-bào được bát cơm bát cháo mà sống sót cho đến ngày cày cấy làm ăn, thì thiện nào cho bằng thiện này, phúc nào cho bằng phúc này, không những là thiện là phúc mà thôi, mà chính là nghĩa-vụ chúng ta đối với đồng-bào vậy.

Hội-Đồng Cứu-Tế

Hội-trưởng, LÊ-TRUNG-NGỌC

Tổng-Đốc, Thượng-Thẩm-Viện Hanoi.

LỜI CẢM ƠN

Tôi rất lấy làm hân-hạnh và cảm-kích cái thịnh-tình của các quí-hữu trong ban Trị-sự qui chi-hội NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ **Haïphong, Viêtri, Uông-Bí, Nam-Định, Thanh-hóa, Vinh—Bênthủy và Tourane** đã sẵn lòng biểu đồng-ý với tôi mà nhận việc lạc-quyên với hội-đồng cứu-tế để lấy tiền giúp anh em đồng-bào bị lụt, như thế thì không những chọn vẹn cái nghĩa-vụ đối với đồng-bào, mà cái chủ-nghĩa **« Tương-Tế »** của toàn-thể hội ta cũng có phần vẻ vang rực rỡ lắm.

NGUYỄN-DUY-NHO

HỠI ĐỒNG BÀO TRONG NAM TRUNG KỲ!!!

Anh em ơi, anh em ơi, anh em có biết ngày nay là cái ngày xứ Bắc-kỳ đương có cái tai nạn rất lớn không? là cái ngày mấy mươi vạn người trong ba tỉnh Bắc-Ninh, Hưng-Yên và Hải-Dương đương khốn nạn với ngọn nước vô tình kia không? Ôi nói đến cái nạn lở đê lụt lội năm nay, nếu những người có tâm-huyết đối với nòi giống nghe biết, tưởng ai ai cũng phải rùng mình rơi lụy, mà sẵn lòng thương nhau, sót nhau, giúp đỡ cho nhau, không thể nào mắn ngơ coi như người dưng nước lã được!

Kể những đê bị lở thì bắt đầu từ đê sông Đuống tỉnh Bắc-Ninh lở về địa phận làng Châu-Cầu, sau lại lở đê Kinh-Phô và đê Phi-Liệt;

Về tỉnh Hưng-Yên thì lở đê Thiết-Trụ đến Lực-Điền và đê Bô-Hạ nữa. Về tỉnh Hai-Dương thì lở nhiều chỗ ở quãng Công-tranh.

Các chỗ lở ấy rộng và sâu thì không dâu bằng chỗ lở Phi-Liệt, bề sâu có tới hơn chín thước tây và bề dộng tới gần một ngàn thước tây, bởi vậy nên không sao đắp lại được.

Vì ngọn nước ghê gớm làm lở nhiều nơi như thế, nên gần hai mươi phủ huyện trong ba tỉnh ấy mông mênh như là mặt biển, nhà cửa trôi trác của cải súc vật đều trôi theo mất sạch, cây cối trồng từ đời ông cha để lại đều chết hết, trâu bò hai mươi phần còn một, lại không có cỏ rơm rạ mà ăn, rồi cũng chết nốt, người sinh không có nơi sinh, người chết không có nơi táng, thê thảm trăm đàng nghìn nỗi đã đến cực điểm.

Hiện nay cái tình-hình nạn dân trong ba tỉnh ấy, phần nhiều áo không có mặc, cơm không có ăn, đã thấy bao nhiêu người dắt nhau cõng nhau và bồng bế nhau đi ăn mày các nơi làn-tỉnh! Than ôi! bọn anh em bị nạn ấy có phải vì tội lười biếng mà khổ thế đâu! có phải vì tội chơi bời phá hại mà khốn nạn thế đâu! chính xưa nay là một hạng người lương thiện làm ăn, có cửa nhà cơ nghiệp đáng yêu đáng mến lắm, thế mà hốt nhiên bị cơn thủy-tai dữ dội, làm cho nhà tan của mất, thân thể phiêu linh! một tấn kịch bi thảm này thật là chưa hề thấy bao giờ vậy.

Hỡi anh em đồng bào trong Trung, Nam-Kỳ! dẫu rằng non sông xa cách, cái hình-thức khu-vực có khác nhau song cũng một nước tóc, cũng một mầu da, cũng sinh trưởng trong cái gia-sản bốn ngàn năm có lẻ, thì những sự giúp đỡ cứu vớt, tưởng cũng là cái nghĩa vụ chung của chúng ta, chúng ta không có thể từ chối được, mà chúng ta sở dĩ

phải giúp đỡ cứu vớt lẫn nhau như thế, không những tỏ lòng từ thiện và tỏ nghĩa bào-chủng mà thôi, mà cái tình đối với nhân-loại, người các nước đâu cũng thè cả. Nếu không thè thì nước Nhật-Bản động đất vừa rồi, sao các nước cũng đều đem tiền và vật liệu đến giúp, mà anh em người Annam ta cũng nhiều người quyên hàng trăm hàng chục để giúp nữa và hai Chính-phủ Đông-Pháp ta cũng có gửi tiền quyên cấp những bao nhiêu? Điều đó há không phải là một tấm gương rất quí báu hay sao?

Ước ao rằng: các quí báo-quán trong Nam ta sẽ đem việc cứu-tế này đăng lên các báo, để cổ-động với toàn-thể quốc-dân, thì thật là một việc rất hay lắm.

Hội-Đồng Cứu-Tế
Hội-Trưởng, Lê-Trung-Ngọc
Tổng-Đốc, Thượng-Thẩm-Viện, Hanoi

Nên mau mau quyên tiền giúp dân bị lụt

Các quí-ông quí-bà có hảng-tâm với đồng-bào bị nạn, mà muốn gửi tiền quyên giúp, xin cứ gửi về bản-chí số 59 Phố Hàng-Gai Hanoi, bản-chí xin liệt kê quí-tính phương-danh vào sổ quyên và đăng lên tạp-chí nữa.

ĐỨC CÔNG-CỘNG

LUÂN-LÝ CŨ CÙNG LUÂN-LÝ MỚI

(Của một nhà danh nho Trung-Hoa)

Đức công-cộng là một thứ đạo-đức của quốc-dân không thiếu được. Nhân-quần mà thành được nhân-quần, quốc-gia mà thành được quốc-gia đều là nhờ cái đức công-cộng mà thành-lập. A-lí-sĩ đa-Đức (Aristotle) có nói: « Người là một loài động-vật có tính kết bầy, » người mà không bầy thì khác nào loài cầm thú; song không phải chỉ lấy không ngôn cao luận mà được, tất phải có một vật gì mà gắn bó dính buộc lại, mới thành ra bầy, như thế gọi là đức công-cộng.

Cái bản-thể đạo-đức chỉ có một mà thôi, nhưng cứ theo cái phát hiện ra ngoài mà xem, thì có tên rằng « **đức riêng** » và « **đức chung** ». Người nào người nấy sửa mình cho tốt thì gọi là đức riêng, người nào người nấy làm cho tốt cả bầy, thì gọi là đức chung; hai cái ấy thiếu một không được. Không đức riêng thì không tự-lập được, nhóm một lũ người tì-bỉ ngu hèn gian-dối tàn-nhẫn lại thì không làm nên cái nước được; không đức chung thì lấy gì mà đoàn kết nhau, dẫu có những người ngay thẳng, đứng đắn, trung hậu, hiền lành, cũng không làm nên cái nước được.

Kể Trung-quốc thì đạo-đức phát đạt cũng đã sớm lắm, song chỉ lệch về mặt đức riêng, mà về mặt đức chung thì xem ra còn thiếu. Thử xem sách Luận-Ngữ, Mạnh-Tử là cái trông cái mỏ của quốc dân, đạo-đức đều ở đó mà ra, trong sách ấy dạy người thì đức riêng chín phần mà đức chung không được một phần. Như trong Luận-Ngữ nói rằng ôn, 溫 lương, 良 cung, 恭 kiệm 儉 nhượng, 讓 nói rằng khắc kỷ phục lễ, 克己復禮 nói rằng trung-tín độc kính; 忠信篤敬 Đại-học nói rằng tri chỉ thận độc; 知止愼獨 Trung-dung nói rằng hiếu học lực hành tri sỉ; 好學力行知恥 Mạnh-Tử nói rằng tồn tâm dưỡng tính; 存心養性 phàm những loài ấy thuộc về đức riêng thì phát minh không còn sót gì, nếu chỉ để dưỡng thành cái tư-cách người riêng thì thiệt đã đủ lắm. Tuy vậy, chỉ có cái tư-cách người riêng mà thôi, đã phải là cái nhân-cách hoàn-toàn hay chưa? chắc là chưa được.

Nay thử đem luân-lý cũ của Trung-quốc cùng với luân-lý mới của Thái-Tây mà so sánh nhau: Luân lý cũ chia làm *vua tôi*, *cha con*, *anh em*, *vợ chồng*, *bầu bạn*; luân lý mới chia làm *luân lý gia tộc luân lý xã hội*, *luân lý nước nhà*. Luân lý cũ trọng về việc gì? tức là một người riêng đối với một người riêng; luân lý mới trọng về việc gì? tức là việc một người riêng đối với cả đoàn thể. — Đem cái chia loài trong luân-lý mới mà qui-nạp cái luân-lý cũ, thì thuộc về luân-lý gia-tộc có ba hạng, là *cha con*, *anh em*, *vợ chồng*; thuộc về luân lý xã-hội có một hạng, là *bầu bạn*; thuộc về luân lý nước nhà có một hạng, là *vua tôi*. Song một hạng bầu bạn không đủ được luân lý xã-hội, một hạng vua tôi không đủ được luân lý

nước nhà, vì sao thế? cái nghĩa-vụ người ta đối với xã-hội không những một ở nơi những người bầu bạn quen biết mình mà thôi, dù người nào cả đời không kết bạn cùng ai, mà ở trong xã hội cũng có cái trách-nhiệm phải làm cho trọn. Còn như về làng nước nhà thì không chỉ một vua tôi mà chuyên lấy được; mà nếu chỉ nói riêng nghĩa vua tôi, thì câu « vua lấy lễ mà khiến tôi, tôi lấy trung mà thờ vua » chỉ là **cái việc thi-ân báo-ân trong hai người riêng ấy mà thôi, chứ có quan-hệ gì đến cái đại-thể nước nhà.** Vả lại đời xưa có kẻ ẩn-dật, không ra thờ vua, thì những kẻ ấy có phải ngoài phạm-vi cái luân *quân-thần* rồi đó không? Người ta ở đời phải hết cái nghĩa-vụ ba cái luân lý ấy thì cái nhân-cách mới hoàn toàn, chứ như Trung quốc nói ngũ luân thì đối với gia tộc vẫn là hoàn-toàn, **mà đối với xã-hội nước nhà thì còn nhiều khiếm khuyết,** đó là chỗ thiếu phải bổ thêm, mà cũng vì chỉ trọng đức riêng mà khinh đức chung cho nên có thế. — Phàm một người mà tự xử lấy mình, và một người riêng mà đối với một người riêng khác, thì phải có đạo-đức đã đành không phải nói nữa, nhưng đó là một bộ phận trong đạo-đức mà thôi chứ không phải là cả toàn-thể; toàn-thể thì là kiêm cả riêng chung mà đều làm cho tốt cả mới được.

Tư đức (đức riêng) cùng công đức (đức chung) vẫn cùng đi một đường không trái ngả, song kẻ xướng lên mặt nào thì chuyên về mặt ấy, rồi đến lưu-tệ ra, hoặc có lúc trái nhau; như Vi-sinh-Mẫu chê đức Khổng-Tử là nịnh, Công-Tôn-Sửu ngờ thầy Mạnh-Tử hay nói, đó là những kẻ học-thức nhỏ hẹp không biết có đức chung, đã đành không phải nói, mà dù đến những bậc hiền-triết cũng thường thường không khỏi thế ấy.

Nói tóm lại, Trung-quốc mấy ngàn năm nay cái chủ-nghĩa sửa mình ít lỗi thực là cái điểm trung-tâm của việc đức-dục, cái phạm-vi càng ngày càng rụt nhỏ lại, gián-hoặc có ai nói câu gì làm việc gì ra ngoài cái phạm-vi ấy, để lo toan việc lợi chung ích chung cho cả nước cả bầy, thì những nhà nho hủ lại cứ dẫn câu bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính, 不在其位不謀其政 nghĩa là không ở vào cái địa-vị ấy thì không lo toan việc ấy, dẫn những câu có nghĩa riêng như thế để mà chê bai bài bác người ta. Lời dở lưu-truyền, đem cái trái làm cái phải, khiến cho quốc-dân không còn biết đức chung là cái gì nữa.

Người ta sinh-trưởng ăn ở trong một bầy, yên-nhiên mà hưởng được cái quyền cái lợi trong bầy, thì lẽ phải hết cái nghĩa-vụ đối với bầy, nếu không thể thì là con mọt trong bầy, mà thôi. Kia những kẻ giữ cái chủ nghĩa sửa mình ít lỗi, thì cứ nói rằng mình tuy không làm ích lợi cho bầy cũng không làm hại cho bầy, mà không biết nghĩ rằng, không ích tức là có hại đó. Sao vậy? bầy có ích cho mình mà mình không có ích cho bầy thế là mình **vỗ nợ bầy mà không trả.**

Một người riêng giao-thiệp với một người riêng mà vỗ nợ không trả, thì về mặt đức riêng cho là có tội, vì làm hại cho người kia; còn người vỗ nợ của cả bầy mà trở lại được cái danh là người thiện, ấy là nghĩa gì?

Phỏng khiến mỗi người trong bầy cứ theo nhau mà vỗ nợ cả, thì cái vốn liếng một bầy được bao nhiêu mà bị bọn ăn vay kia ngày đêm khoét hết; có vay không trả, có tiêu đi mà không thêm vào, thế thì cái bầy ấy hẳn bị cái bọn vỗ nợ kia lôi cho ngã xuống mới thôi, sự thiệt hại có khác gì người riêng cho vay mà mất vốn.

Trong một nước một bầy mà nhiều những kẻ sửa mình ít lỗi gọi là thiện nhân kia, chỉ hưởng quyền lợi mà không lo hết nghĩa-vụ, ai cũng coi cái món nợ ấy như không, thế thì người tuy nhiều mà không làm lợi được cho bầy, chỉ làm lụy cho bầy, thế nào cho khỏi suy sút được.

Cha mẹ với con, có công sinh, công nuôi, công giữ công dạy, cho nên làm con có cái nghĩa-vụ báo ơn cha mẹ. Ai làm con cũng lo hết cái nghĩa-vụ ấy, thì con càng nhiều cha mẹ càng vui, mà gia-tộc càng thịnh; nếu trái thế thì là cái hại cho nhà. Cho nên làm con mà vỗ nợ cha mẹ thì gọi là bất-hiếu, đó là một cái nghĩa rất lớn về phần đức riêng, ai cũng đều biết. Còn bầy với người nước nhà với dân, cái ơn cũng đồng với ơn cha mẹ.

Vì rằng nếu không bầy không nước, thì cái tính mạng cái của cải mình gửi đâu? cái trí-tuệ cái năng-lực mình phụ vào đâu? cái thân không thể đứng một mình trong trời đất được một ngày, vậy cho nên cái nghĩa-vụ trả ơn bầy trả ơn nước, thì phàm có khí huyết ai cũng đồng nhau, nếu ai mà bỏ cái trách-nhiệm ấy thì không luận về phần đức riêng là người lành hay là người dữ, cũng đều là làm con sâu con mọt cho nước cho bầy; cũng tỉ như nhà có mười đứa con, đứa thì cạo đầu đi tu, đứa thì rượu chè cờ bạc, một đàng thì tu-hành, một đàng thì du-đãng, cái tính-chất thiện ác vẫn khác nhau xa, song nói đến chỗ bỏ việc phụng-dưỡng cha mẹ thì cái tội lỗi cũng như nhau cả, có phải không?

Rõ cái nghĩa ấy thì những người sửa mình ít lỗi chỉ lo độc-thiện, một mình mà lấy làm đủ rồi, thì cũng kể như người bất-hiếu; lấy luật đức chung mà phán đoán, thì là có tội với nhân-quần.

Có bản tiểu-thuyết ngụ-ngôn rằng có ông quan nọ chết, hồn xuống Âm-ti, vua Diêm-vương đòi đến hỏi tội, hồn ông quan ấy tâu rằng: « tôi không tội, tôi làm quan thanh liêm lắm, không ăn của ai cả. » Vua Diêm-vương phán rằng: « để cái bù-nhìn ở ngoài sân, một giọt nước cũng không uống, vậy chẳng liêm hơn ông sao? ngoài cái thanh liêm không nghe ông làm được việc gì đó tức cái tội ông » bèn truyền đem bỏ hồn ông quan ấy vào vạc dầu. Xem đó thì những kẻ chỉ lấy sửa mình ít lỗi làm cái đạo-đức thứ nhất đó không tự biết rằng mình đã phạm vào luật ấy, không thể tha được.

Đời gần đây những lời khuyến răn quan-lại mà người ta truyền tụng nhất thì có ba chữ **thanh, thận, cần. 清愼勤 thanh,** và **thận,** và **cần,** há không phải rằng cái đức riêng rất cao-thượng ư? Song quan-lại là chịu cái ủy-thác của bầy người ra mà làm việc, đã có cái nghĩa-vụ bản-thân đối với bầy như một người thường, mà lại có cái nghĩa-vụ đối với kẻ ủy-thác nữa, thế mà chỉ ba chữ **thanh, thận, cần,** mà đủ gánh hai cái trách-nhiệm nặng nề ấy ư? Ấy cũng bởi chỉ biết có đức riêng mà không biết có đức chung,

cho nên chính-trị chẳng tiến, mà quốc-thể càng suy, đều bởi đó mà ra cả. Kia quan-lại ở vào cái địa-vị « người chung » mà còn thế, huống chi « người riêng » ở dân-gian thì chẳng nói làm chi. Người Trung-quốc không người nào xem việc nước như việc nhà, là đều vì cái nghĩa đức chung chưa phát minh cho rõ rệt đó thôi.

Vả lại đạo-đức bởi đâu mà khởi ra? Đạo-đức là để lợi cho bầy, cho nên thường vì cái trình-độ văn minh đã man của bầy mà cái đạo đức cho thích hợp với bầy cũng nhân đó mà khác. Dù khác mặc lòng, mà chỉ cốt lấy làm sao cho bầy được tốt được lên được tiến hóa là hơn. Cứ như hiến-pháp nước Anh thì ai mà xâm phạm đến vua là tội đại nghịch, mà hiến-pháp nước Pháp thì ai mà mưu tôn vua là tội đại-nghịch, đến hiến-pháp nước Mỹ thì ai mà lập ra trước hiệu là đại nghịch; xem cái hình ngoài đạo-đức trái nhau như thế mà nói cái tinh thần thì chỉ một mà thôi. Một là gì? tức là ích lợi cho cả bầy đó.

Thế thì cái tinh thần đạo đức không đâu mà không bởi sự lợi ích cho cả bầy mà sinh, nếu trái với cái tinh thần ấy thì dẫu điều rất hay cũng thành ra điều rất xấu.

Vậy cho nên đức chung là cái nguồn cơn mọi đức, cái điều gì có ích cho bầy thì là điều thiện, cái điều gì có hại cho bầy thì là điều ác, cái lẽ ấy dù ở cõi nào đời nào cũng không khác được. Còn như hình bề ngoài của đạo đức thì tùy sự tiến-bộ của một bầy đến đâu làm mực, các bầy đã có văn minh đã man không đồng nhau, thì việc làm cho lợi ích cả bầy cũng không đồng nhau, mà đạo-đức cũng nhân đó mà khác.

Đạo đức vẫn không phải là cái nhất định một lần mà không thay đổi, không phải người xưa cách mấy ngàn năm trước lập một cái cách thức nhất định mà làm phạm vi cho cả thiên hạ cả muôn đời được đâu.

Thế thì chúng ta đã sinh ra ở trong cái bầy này mà cái bầy ta lại ở vào hội ngày nay, thì phải xem rộng cái đại-thế trong thế-giới, xét kỹ cái gì thích hợp với bầy mình, mà phát minh ra một loài đạo-đức để cầu cho vững cái bầy tốt cái bầy tiến cái bầy của chúng ta, không nên câu-nệ những điều gì bậc **biến triết** đời xưa chưa nói đến mà rùn lại không dám tiến lên. Biết có đức chung thì cái đạo-đức mới cùng quốc-dân mới tự nhiên phát hiện ra.

Đời nay những kẻ sĩ-phu hay nói việc duy-tân, thì việc gì cũng muốn cho *tân*, chỉ có đạo-đức thì không dám nói *tân*, đó cũng vì cái nô-tính ở trong học-giới chưa bỏ được hết, mà cái lòng yêu nước yêu bầy yêu chân-lý chưa được chân-thành, tưởng rằng đã gọi là đạo-đức thì như mặt trời mặt trăng soi trên trời, như núi sông đặt dưới đất, từ lúc sinh người đến nay không thêm không bớt được, các bậc tiên-hiền tiền-thánh đã phát minh đến chỗ mầu-nhiệm để dạy người sau, còn có cái gì gọi là tân được.

Cứ tưởng như thế mà không biết rằng đạo-đức ấy là về phần thiên-nhiên một nửa, mà về phần nhân-sự cũng một nửa, có lúc phát đạt, có lúc tiến bộ, cũng theo như cái lệ chung, muôn vật tiến hóa đổi dời; bậc tiền-triết không sinh ở đời nay, có thể nào đặt định cho hợp cái đạo-đức ngày nay hết được, dù Không Mạnh tái sinh, thì chắc cũng phải có thêm có bớt, chứ không phải không.

Ngày nay đang lúc qua đò, đang lúc thanh hoàng bất tiếp, những cái nghĩa-lý sâu xa của các tiền-triết thì hoặc đã chìm lấp mờ tối không rõ rệt ra, mà cái đạo đức đơn-giản trong thê-tục tương truyền không thể bao vây nổi được lòng người đời nay, mà lại có khi họ cho là cũ càng mà chán bỏ đi nữa. Cho là cũ càng mà chán thì hãi còn khá, nếu gồm cả đạo-đức mà bỏ hết đi, thì cái ngọn nước hoành-lưu biết đến đâu là cùng cực. Ngày nay cái tệ ấy đã bày ra đó rồi, các cụ lão-sư túc-nho thường-thường lo-lắng thở than, muốn đem đạo học đời Tống đời Nguyên ra mà ngăn cản cái trào-lưu ấy, biết đâu rằng trong thế-giới này hễ được kém thua cái lệ ấy không tránh đâu cho khỏi; lấy một chén nước mà chữa xe củi cháy thì dẫu hết sức hết lòng cũng uổng công phu mà chẳng thấm vào đâu cả.

Nếu lúc này mà không biết so sánh xưa nay, điều hòa trong ngoài, phát minh một thứ đạo-đức mới mà đề-xướng lên, thì chắc rằng từ đây về sau cái học trí-dục càng ngày càng thịnh lên, thì đạo-đức càng ngày càng suy kém, cái văn-minh vật-chất tràn vào Trung-quốc càng nhiều, thì cái đạo-đức bốn vạn vạn người đồ ngã sa sút chưa biết đến đâu mà nói, ai là kẻ thiệt yêu nước yêu bầy yêu chân-lý, tác-giả xin cùng chư-quân-tử mà nghiên cứu cái vấn-đề ấy.

TẬP-XUYÊN

Nói câu phải, ai chẳng muốn nói, nói cho công bằng, nói cho chánh đáng, thì nói là phải, mà phải nói mới phải. Thế mà đến lúc nói ra đã mấy ai biết phải mà cho là phải đâu! Vậy mới biết nói khó.

Làm việc hay, ai chẳng muốn làm, làm có lợi chung, làm có ích lớn, thì làm là hay, mà phải làm mới hay. Thế mà đến lúc làm ra, đã ai biết hay mà bảo là hay đâu! Vậy mới biết làm khó.

Biết rằng khó nói mà vẫn cứ phải nói, nói cũng khó lắm thay!

Biết rằng làm khó mà vẫn cứ phải làm, làm cũng khó lắm thay!

Song cứ nói cứ làm, chắc cũng có ngày rõ rệt cái hay cái phải.

BÀI KÝ ĐI DU-LÃM PHONG-CẢNH THÀNH BẮC-KINH

(Tiếp theo)

Ký-giả đi xem chơi danh-đô đại-ấp kể đã lắm nơi, mà chỗ động lòng nhất là nơi thành Bắc-Kinh này, bởi vì xưa có vua tôi nhà Lê lưu-ly ở đây, di-tích đến nay hãy còn ; trông cây cỏ, khóc người xưa, đã đủ làm cho du-tử ngậm-ngùi khôn xiết, huống chi không những là việc đời xưa, chỉ trông cái cảnh, mà nhớ đến những người mình quyến-luyến trước mười năm đây, cũng lại làm cho ta ngơ-ngẩn ngẩn-ngơ không thôi vậy.

Nhớ khi ký-giả học tại trường ở thành Đông-kinh, bạn đồng-học Tàu có hơn 600 người, có một người tên là Thẩm-vân-Sinh,(沈雲生) là người cùng với ký-giả thân-thiết nhất ; ông Vân-Sinh là người Bắc-kinh, con một nhà cố-gia đại-tộc, học-hành thông-thái và hào-hoát hơn người, trong khi ký-giả cùng ngồi với ông một bàn, học với nhau một khoa, việc gì cũng bàn, chuyện gì cũng nói, ông cùng ký-giả thường thường nhiều chỗ hiệp ý, cho nên kính trọng nhau lắm, yêu mến nhau lắm.

Tuy vậy hai người thân với nhau, chỉ nghĩ là một người đồng-học tốt, chớ chưa biết cái thân thế nhau ra thế nào, vì ký-giả xưng nguyên-tịch là người Quảng-Đông, chính-phủ Quảng-Đông phát-cấp quan-phí cho mà học, áo thì bận áo Nhật-bản mà tiếng thì nói tiếng Quan với tiếng Quảng-đông, cũng như mọi người học-trò khác, nên ông Vân-Sinh vẫn không chú ý gì đến. Có một bữa chân ngày tiết thanh-minh, ký-giả cùng mấy người anh em đồng-hương mua mấy bó hoa đi đến viếng một ngôi mả của người anh em bạn, mà dấy có dựng một hòn bia rất to, ghi cả tính-danh hương-quán của người chết, bốn phía có nhiều cây-cối sum-sê, những người đi đến viếng nơi mộ-địa ấy, không ai không ngồi nghỉ trước hòn bia ấy, cho nên ngôi mả này là một ngôi mả của một người chí-sĩ An-nam, mà ai cũng biết cả. Chính khi ký-giả cùng mấy người bạn cầm hoa vạn-vái, tỏ tình cố-quốc tha-hương với một người bạn chết kia, dọt lệ như mưa tuôn, không còn trông thấy đến ai cả. Khi ấy vừa cơn ông Vân-Sinh cùng một người em gái đi chơi thanh-minh, vào xem nơi mộ-địa ấy, ông thấy ký-giả ở đây cùng năm bảy người buồn khóc như thế, ông chạy ngay lại cầm lấy tay ký-giả mà hỏi rằng : Lê-quân ! Lê-quân ! vì cớ gì mà anh tới đây buồn khóc như thế, nghe tiếng gọi tôi lau mắt nhìn xem thì là ông Vân-Sinh. Chào nhau rồi ông Vân-Sinh lại hỏi : anh nói thật cho tôi biết, nếu có việc gì thì tôi sẵn lòng giúp-đỡ cho anh, anh chớ ngại gì, người này là em gái tôi, cũng đương học ở trường Nữ-tử sư-phạm ở đây không phải là ai lạ đâu.

Tôi nhân giới-thiệu mấy người bạn cho ông Vân-Sinh biết, và thuật lịch-sử cái mộ này, và thú thực mình cũng là một người ngoại-quốc.

Ông nghe nói lấy làm lạ-lùng, lòng cảm-động hiện ra trên khuôn mặt, cả người em gái đứng một bên, cũng có cái vẻ như thế.

Ông nhân trách ký-giả rằng : thế mà sao anh không nói cho tôi biết sớm. Kể anh em trong lớp học của chúng ta, chỉ có tôi với anh là bạn thân-thiết nhất, chơi bời với nhau đã có mấy năm, trò-chuyện với nhau cũng đã có mấy năm, thế mà tôi không biết anh là một người thân-thế như vậy. Anh ơi ! thôi ! hãy lau lấy dọt lệ, chấn lấy tinh-thần, trân-trọng trân-trọng lấy cái mình, để lo đường học-vấn ; từ nay về sau chúng ta kết làm anh em, anh có việc gì cần thì cứ nói với tôi, tôi xin hết sức giúp cho anh.

Ký-giả nghe lời nói ấy lòng cảm-xúc một cách sâu xa, muốn trả lời mà cái họng nghẹn không nói ra tiếng được, ông Vân-sinh cứ yên ủi luôn. Ký giả tinh-thần hơi định lại một chút, mới trả lời rằng : Thẩm-quân ! Thẩm-quân ! tôi may đâu mà được cái quang-vinh này, kẻ thân bèo-bọt, lắm nỗi thẹn-thùng, vả cũng nhờ đến câu Thiếp lai bất cảm cao thanh khốc, chỉ khủng viên văn dã đoạn trường (妾來不敢高聲哭只恐猿聞也斷腸) cho nên muốn nói cho anh biết mà lại không muốn nói, nay anh đã biết lại sẵn cái lòng nghĩa-hiệp như thế, tôi thực hồ không biết chừng nào, nhưng xưa có câu rằng « nhân sinh đắc nhất tri kỷ khả dĩ bất hận (人生得一知已可以不恨) nay tôi gặp được anh như thế, đâu dám từ-chối, thôi xin để về nhà trường, chúng ta sẽ bàn về việc ấy.

Ông nhân mời ký-giả về nhà trọ, để hỏi thăm về cái lịch-sử của ký-giả. Mỗi khi nói đến chỗ leo non lội bể, ngậm đắng nuốt cay, thì ông cùng cô em gái kia đều thít tha kinh-hãi, tình-nguyện lấy sức mình mà giúp một người lưu-ly điên-bái này. Trò chuyện rồi ký-giả về nhà trọ vẫn chuyên sự học hành như thường, những ông Vân-Sinh cùng cô em kia cứ thường thường đến luôn, mà cách thân-mật so với khi trước lại càng nhiều hơn.

Xem đấy thì biết người xưa xưng xứ Yên-Triệu có nhiều người bi-ca khẳng khái, quả thật như vậy, mà không chỉ là đàn ông được như thế, cả bạn đàn bà cũng sẵn lòng nghĩa-hiệp lắm.

Cho nên trong khi Ký-giả ở lữ-thứ, phần nhiều là nhờ hai anh em ông Vân-Sinh dúp đỡ cả, có một năm ông đi về nước nghỉ nắng, tôi có tặng cho ông một bài thi rằng :

一見渾如舊
nhất kiến hồn như cựu
三年詩酒溫
tam niên thi tửu ôn.
弦掌箴共佩
huyền vi châm cộng bội.
曾鮑道猶尊
Quản bạo đạo do tôn
愧我風塵刼
quí ngã phong trần kiếp
多君霧俠魂
đa quân nghĩa-hiệp hồn,
臨岐惆悵處
Lâm kỳ trù trướng xứ
雲雨滿乾坤
Vân vũ mãn càn khôn

Bài thi này là tả thực cái cảnh cái tình của ký-giả cùng ông Vân-Sinh, bây giờ đọc lại hãy còn nhớ cái phong-cảnh ấy như ở trước mắt, tấm lòng cảm-động thực không thể nào mà thuật ra cho hết được.

Hết kỳ nghỉ nắng rồi, thì ông lại sang Tokyo cùng ký-giả vào ở trường học hơn mấy năm nữa, sau ký-giả nhân việc nghỉ học lưu-lạc khắp các nơi, rồi lại về nước, kể

cùng ông xa cách đã có chín mười năm, mà cái tình bầu bạn trọng lúc gian nan, không khi nào không nhớ đến vậy.

Nay ký-giả nhân dịp đi đến Bắc-kinh sực nhớ đến ông mà không biết ông hiện ở nơi nào. Mấy bữa thong dong đi chơi các nơi, có ý muốn gặp được một người nào quen ông mà hỏi thăm cậu-trạng của ông, và đến trò-chuyện với ông cho vui, một là để tạ ơn cố-nhân, hai là hủy cái lòng trông nhớ. Đương khi ký-giả đi thăm ngôi mộ của ông Lợi-mã-Đậu về, giữa đường gặp một người đàm bà dắt hai đứa con đi chơi, trông ra giáng người quen mà không dám hỏi. Người đàn bà ấy nhìn ký-giả một chút, rồi gọi ký-giả mà hỏi rằng: tôi xin thất lễ, hỏi ông một lời, có phải ông lúc trước lưu-học ở Tokyo không? Ký-giả mới dám trả lời rằng có. Hỏi chuyện ra mới biết người ấy là Thẩm-nữ-Sĩ, em ông Vàu-Sinh, khi còn học trường sư-phạm tốt-nghiệp rồi, thì về Bắc-Kinh kết nghĩa với một nhà ngoại-giao kia, nay đã được ba đứa con. Nay cô vẫn trọ tại Bắc-Kinh. Ký-giả hỏi thăm đến ông Vàu-Sinh, thì mới biết rõ rằng ông được bổ ra làm quan Lãnh-sự ở Mỹ-châu đến nay đã hơn một năm. Ký-giả lấy làm thất-vọng, nhưng cũng mừng cho ông đã được ra múa nhảy ở trên Vũ-đài đời văn-minh này.

Ký-giả cùng Nữ-Sĩ hàn-huyên mấy lời, Nữ-sĩ lại mời về nhà để cho phu-quân được cùng ký-giả trò chuyện, và kể lại những việc khi xưa ở Tokyo cho vui.

Phu-quân của Nữ-sĩ tên là Dương-quốc-Cơ, (楊國基) là một tay Âu-học có tiếng, tốt nghiệp ở trường đại-học New-York, ông tuy theo Âu-học nhưng vẫn giữ được phong-tục lễ-giáo của nước Tầu xưa, không phải như bọn tân-học khác, học chưa được mấy đã bỏ hết luân-lý, hóa ra một người du-côn.

Hai vợ chồng ông cùng Ký-giả trò chuyện, lấy làm vui thích lắm; ông thì lấy cái sự được quen một người bạn mới và lại là một người ngoại-quốc, làm hiếm có, mà Nữ-sĩ thì được gặp một người bạn cũ, kể xa cách đã có hơn mười năm, cho nên cũng lấy làm hồi dạ.

Khi ký-giả từ-biệt, vợ chồng Nữ-sĩ có tặng cho những cái đồ họa, vẽ phong cảnh và phong-tục ở xứ Bắc-kinh nhiều lắm, thực là một thứ kỷ-niệm cho ký-giả rất tốt.

Nay thuật lại ra đây, ký-giả rất lấy làm tiếc, vì những các thứ vẽ ấy, trong khi ký-giả từ Bắc-kinh ngồi xe về Thượng-Hải, tình cờ lại gặp một người bạn ngoại-quốc rất xa rất lạ, thấy những các cái vẽ đẹp đẽ bảo ký-giả phải tặng làm kỷ-niệm, nên cái tặng phẩm của người bạn cũ kia lại cùng một cô bạn mới nọ kết cái duyên tri-kỷ mà đi mất, tưởng khi ký-giả về đến nhà, tìm mấy quyển các kỷ-niệm ấy lại cũng đi khắp cả mọi nơi khác vậy.

Những việc kể ở trên kia là nói về cổ-tích đình-đài cùng với bè-bạn, chơi là chơi một cách rất phong nhã, vui là vui một cách cao-thượng; này lại thuật ra phương-diện khác, để cho độc-giả biết thành Bắc-kinh là chỗ ra thế nào.

Ở Tầu mà xem hát thứ nhất, là xứ Bắc-Kinh, bởi vì điệu hát ở Bắc-Kinh,

cái âm-tiết ôn-hòa và lại cao-thượng. Ai ai đâu đấy đều muốn nghe. Mà động ấy cả, mà lại thường có tay danh-ưu nổi tiếng tuồn, như bọn Lưu-hi-Khuê (劉喜奎) Mai-lan-Phương (梅蘭芳) tiếng hát nay đã khuynh động cả thế-giới. Lưu-hi-Khuê là một ả má-đào, không cần nói đến, muốn nghe cái tiếng hát của ả ra thế nào, chỉ xem cái thái-độ của con người, cái tinh-thần ở khuôn mặt, Còn mắt thì như mắt phượng, tiếc một liếc mà đã xếp đẹp tu-my, tiếng thì như tiếng chuông, cười một tiếng mà đã ngả nghiêng thành-quách. Mỗi khi ả lên vũ-đài thì rung động cả Kinh-đô, một chỗ khách ngồi bán đến 20 đồng bạc, mà cũng cứ đông đúc luôn, hễ ai đi chậm, thì không thể nào mà được trông đến nhan-sắc của ả nữa.

Cho nên nào là các quan, nào là các nghị-viên, các phong-lưu công-tử, ai ai cũng hâm mộ một ả kia, mà có khi ăn không no, ngủ không ngon giấc. Suy như thế thì biết cái chỗ cảm-động người biết chừng nào, đâu đâu ai cũng dâng cho ả một cái huy-hiệu rằng Vũ-diệm-thân-Vương. (武艷親王) Không đợi xem đến ả diễn kịch, chỉ nghe bốn chữ ấy cũng đủ biết là một tay danh-ưu.

Có một bữa ả vừa từ trên vũ-đài bước xuống, một cậu công-tử xông tới ôm ả hôn một cái, bốn phía đều ồn ồn nổi lên, cái sự ồn ào ấy không phải chỉ vì ả tỏ lòng bất bình, mà cũng lại là một cách đồ-kỵ vậy. Thính-linh-lái nghe tiếng ồn ào chạy đến bắt cậu công-tử kia, sau bị tòa án xử phải bồi-thường danh-giá cho ả 500 đồng bạc. Cậu công tử chịu bạc phạt rồi, bước đến nơi kịch-trường bảo với ả rằng: tôi còn mấy nghìn bạc ở trong túi áo nầy tôi sẽ hôn cô mấy lần nữa chớ đã chịu thôi đâu, Công-tử nói vậy, làm cho ai nghe cũng buồn cười, và biết cái ma-lực của một ả danh-ưu lớn biết chừng nào.

Mai-lan-Phương là một cậu mỹ-nam-tử, trang vai tiên-nữ mà diện tuồng thiên-nữ tán hoa (天女散花) trông thực không khác gì như tiên-nữ hạ dáng thực, mỗi khi diễn kịch, cũng rung-động cả thiên hạ, so với ả Lưu-hỷ-khuê kia có lẽ đại-danh lại to hơn. Các quan sứ-thần ở Bắc-kinh ai cũng kính trọng Mai-quân một cách đặc-biệt, mà nhất là quan công-sứ nước Nga, lại mến cái tài-nghệ của Mai-quân, thường thết tiệc lớn để đãi Mai-quân, và có ngày lễ-lớn nào thì cũng mời Mai-quân đến dự tiệc.

Nước Mỹ nước Nhật cũng có mấy lần rước Mai-quân về diễn kịch, để cho quốc-dân xem, cho nên Mai-quân đã có xuất dương mấy lần, nên danh-giá kia kinh-động cả thế-giới.

(Còn nữa)

SỞ-CUỒNG

AI THÍCH LÀM LUẬN?

Bản-chí trưng cầu một bài luận làm bằng Quốc-ngữ :

DÂN VI QUÝ

貴爲民

(Câu trong sách Mạnh-Tử)

Câu này xuất tự sách xưa, mà đến thế-giới ngày nay cái nghĩa ấy mới thiệt tỏ sáng rực rỡ, độc-giả chư quân-tử, giàu tư-tưởng, sẵn văn-chương, nên làm bài luận này đăng lên bản-chí, chính là một bài văn rất có ích trong văn-giới. Bài luận này ai làm ngắn lắm cũng phải đủ ba trang chữ in trong bản chí, ước lượng độ 1500 tiếng giở lên.

KỲ HẠN

Từ nay cho đến ngày 15 tháng mười một tây này thì hết hạn, các bài lai cảo thu hết rồi sẽ tiếp tục đăng lên bản-chí, đăng hết các lai-cảo thì sẽ định ngày tặng thưởng.

NHỮNG PHẨM-VẬT TẶNG THƯỞNG

Dải nhất. — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bức hoành-phi sơn son thiếp vàng.

Dải nhì. — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 đôi câu đối sơn son thiếp vàng.

Dải ba. — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bộ tứ-bình bằng liễn của bản-chí.

HỮU-THANH TẠP-CHÍ XÃ

Kính khải.

VĂN NỮ-GIỚI

CÂU CHUYỆN HAI CÔ NỮ-SĨ

Một hôm bóng ô đã xế, cô T một mình thơ thẩn ở chỗ phòng riêng, lấy làm buồn lắm. Sực nhớ đến một người bạn thân là cô N tự khi nghỉ hè chưa được gặp nhau, bèn vội vàng khăn áo ra đi, đến chơi nhà cô N, để trò chuyện một đôi lời cho giải chí.

Lúc đã đến nơi, chị em gặp nhau, tay bắt mặt mừng, lấy làm vui vẻ lắm. Cô T thoáng trông cái dung-nhan cô N, hình như có dáng buồn rầu, liền hỏi :

— Chị N ơi ! sao em trông chị hôm nay, có ý không được tươi vui như trước thế ?

— Thưa chị : có lạ gì đâu, chỉ vì tự hôm hai chị em ta thi đỗ đến nay, em thấy nhiều chuyện đáng ghê đáng sợ đáng buồn cười lắm, khiến cho em là kẻ đa-sầu đa-cảm trông thấy thế mà sinh ra nghĩ quẩn nghĩ quanh dấy thôi.

— Ô ! có sự gì ghê sợ mà lại buồn cười thế ? cho em nghe thử chút nào.

Cô N nói :

Chị lại còn chưa rõ hay sao ? Tự khi nhà nước mở trường nữ-học, mà bạn nữ-lưu ta được theo đòi ít nhiều nghiên bút, chẳng qua mới học xoàng mấy quyển sách dẫn-dị, để cho biết đường ăn ở làm lụng mà thôi ; chứ nào đã học lên được những bậc cao xa, để mở mang những quyền-lợi chung trong nữ-giới đâu. Thế mà kỳ thi vừa rồi, nghe như có người bực mình không đỗ đã toan tìm đường tự-tận. Ôi ! thế có ghê sợ không ? có buồn cười không ? vì một cái bằng tốt-nghiệp còn con mà xuýt nữa hại một nhân-mạng ! Đấy, chị thử xem đỗ như chị em mình thì đã làm gì đâu. Nếu có học thêm được mấy năm nữa, thì đường tư-tưởng kiến-thức còn rộng hơn một chút, chứ nếu vì cớ nhà nghèo mà phải mưu sự gõ đầu trẻ, hay là có ai yêu mến mà phải xuất-giá ngay thì thật là buồn quá ! vì đã đi gõ đầu trẻ hay là xuất-giá, dẫu có muốn học nữa cũng không thể được. Ấy chính em bây giờ cũng đương lo phiền về những sự ấy đấy chị ạ.

Cô T. nói :

— Chị nghĩ cũng phải, chị tư-tưởng cũng cao, song cái cảnh-ngộ đã bắt buộc thế nào, tưởng cũng khó lòng tránh khỏi được. Thôi chị cũng đừng nên mua phiền rước não, để thêm hao tổn tinh-thần. À, bên chị có sách vở hay là tạp-chí nhật-báo gì hay, cho em mượn mấy quyển để xem nào ?

— Chao ơi ! chị lại khêu cái phiền cho em nữa ! em có mua vài quyển sách và một số báo quốc-ngữ đồng-niên kia kia. Rõ thật là em mắc phải cái hợm ! mình đã buồn bực trong người, tưởng mua được sách hay báo hay mà xem, ai ngờ trong sách chỉ thấy những sầu cùng thảm ; có chỗ lại như khêu gợi mối tình-dục cho người ta. Chị tính thế có nguy cho bọn thiếu-niên nữ-giới mình không ? Còn như thứ báo kia lúc ra đời được ít lâu thì xem cũng khá. Thế mà bây giờ cũng đàm đồn mất rồi ! những cái tư-tưởng hay học-thuật mới thì chẳng thấy đâu, mà

tệ nhất là có chỗ lại đem những câu phong-dao rất tục tằn, những lời nói vô phép mà công nhiên phô diễn trước tai mắt bọn chị em mình, thì thật đáng ghét quá, chẳng khác họ bỉ bọn mình chút nào ! không những thế mà thôi, họ lại giảm đem chuyện những bậc đại-vĩ-nhân đời xưa để mà chế diễu, làm bộ rằng : « con cháu khôn hơn ông vải » đây, thế mới thật là vô-lễ chứ !

Kể các thứ sách với các thứ báo bây giờ cũng nhiều, nhưng không thứ nào tệ quá như những thứ em nói trên kia. Bọn chị em mình cũng nên cẩn-thận mới được, đừng thấy sách nào cũng là sách báo nào cũng là báo, mà nhắm mắt đọc liều đâu. Vả lại cái tính-chất bọn chị em mình cảm-nhiễm rất chóng, mà không gì dễ cảm bằng xem sách xem báo, nếu không biết lựa chọn mà xem, thì có ngày nguy đến cái phẩm-hạnh của mình chứ chẳng chơi đâu.

Cô T nói :

— Vâng, em cũng chịu cái tài xuy xét của chị, chị thật là con mắt tinh đời. Thế mà trước kia em vẫn nghĩ lầm rằng: tự khi nước Pháp đem học-thuật văn-minh truyền bá cho ta, bậc văn-sĩ ngày nay xuất-sắc cũng khá. Thôi thì bọn yếm mang khăn vấn chúng ta, dẫu chưa thể nào cả hơi lớn tiếng lên đàu diễn-giảng, và trước-thuật sách vở chi chi được ; song đã có bọn tu-mi xuất-sắc ấy, thế nào chẳng hấp-thụ được cái học-thuật mới ấy mà truyền-bá lại cho người xã-hội mình. Thế thì chúng ta cũng nên học lỏm nhau để cho rộng thêm mới phải chứ. Chứ có ngờ đâu như lời chị nói trên kia. Thôi ! Từ nay bọn chị em ta phải nên chú-ý suy xét, đừng nên thấy xầm nhắm mắt mà ngờ là ngủ mới được !!!

NGUYỄN-THỊ-THỤC

HÀ-NỘI CHỈ-NAM

(Guide de Hanoi)

Là cuốn sách của ông *Nguyễn-bá-Chính quản-lý báo Trung-Hòa* mới xuất bản, chép đủ các lịch-sử Hà-nội, các phố-xá, các đường-lối, các sở công, các nhà buôn, các đường tầu, các giờ tầu chạy, các nhà Trạng-sư, các sở giây nói, các kỹ-nghệ, các công-sưởng, cùng là các nơi danh-lam thắng-tích, các chỗ tửu-quán ca-lâu, những chốn du-quan, những cuộc tiêu-khiển, nói tóm lại cuốn sách này có thể giúp ích cho đủ các bực người cần biết đến Hànội vậy.

Sách dầy hơn 100 trang, có hai bản đồ Hànội ngày xưa và Hànội bây giờ rất rõ ràng.

Giá bán mỗi quyển 0$70, ở xa mua, thêm 0$20 tiền cước.

Bán tại các cửa hàng sách Hànội.

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG VÀ CỨU-TẾ NƯỚC PHÁP

(tiếp theo số 16)

Nói về sự hiệp-tác

Ý-nghĩa. — Sự hiệp-tác là một cái thể-chế lập hội cốt để bãi-trừ những người đứng làm trung-gian ; đại-để như hội **tiêu-phí-hiệp-tác** (association coopérative de consommation) thời không cần đến lái buôn hay người bán lẻ làm trung-gian ; hội **xuất-sản-hiệp-tác** (association coopérative de production) thời không cần đến chủ công-nghệ hay người nào làm chủ-nhân ; hội **tư-bản-hiệp-tác** (association coopérative de crédit) thời không cần phải cậy đến nhà ngân-hàng cấp vốn ăn lãi.

Cái phong-trào hiệp-tác về phương diện tiêu-khí trong buổi chiến-tranh thời đã bành trướng rất mạnh.

Cứ như những thể-thống về cái sinh-lý ngày nay và giá đồ ăn thức dùng lại tăng lên, các phẩm-vật thêm khó mua, nên chi những nhà tiêu dụng đã phải ra công hiệp sức tìm phương bổ khuyết các sản vật, điều-hòa các giá ngạch mua bán, bài trừ cái việc tăng giá hàng hóa và trong những thời-kỳ khủng-hoảng, lại lập kho trữ-tích lấy những phẩm vật tối-yếu.

Cái số hội tiêu-phí hiệp-tác ngày mỗi tăng lên mãi, xong le trước khi chiến-tranh, sự tăng tiến đó có điều chậm-trễ, nay cái số các hội ấy đã gấp lên bội phần, và lại được các công-sở giúp-đỡ và thường tán-thành cho những công việc lập các hội đó, trợ-lực cho hội để mua các hàng-hóa và có khi cấy hội đứng bán các sản-vật cho.

Xét như thế thời cái lý-tưởng về sự hợp-quần đã rất thịnh-đạt, và cái phong-trào hiệp-tác xem ra về tương-lai thế tất sẽ trở nên một cái nguyên-nhân trọng-đại trong kinh-tế-giới.

Như vậy Chính-phủ và Thượng-Hạ Nghị-Viện không thể không lưu-tâm và hoan nghênh cái sự tiến-hóa của xã-hội đã biểu lộ ra đó.

I. — Tiêu-phí-hiệp-tác-hội — Mãi đến năm 1917 cũng chưa đặt quy-chế riêng gì về những hội tiêu-phí hiệp-tác. Bởi thế từ dấy về trước, những hội đó chỉ theo luật-pháp thuộc các công-ti tư-bản không nhất định (Sociétés à capital variable, luật năm 1867 và 1893.)

Trong bản luật 7 Mai 1917 có ấn định thể lệ cho những hội hiệp-tác nào muốn được hưởng các quyền-lợi của luật đó.

Cái mục đích chính của luật ấy là phải trù liệu lấy một số tiền để ra vốn cho các hội tiêu phí hiệp-tác ; món tiền đó là hai triệu phật-lăng (2.000.000f) ký vào khoản riêng ở công-khố và đã trích ở trong số 20 triệu của Pháp-quốc-Ngân-hàng (Banque de France) đã xuất ứng và nộp vào công-khố theo hợp ước ngày 11 Novembre 1911.

Phàm những hội tiêu-phí hiệp-tác đã tuân các khoản lệ trong năm 1917 và có đơn xin thời được lĩnh vay cái tiền để xuất ứng làm vốn cho những hội ấy. Những tiền phân phát cho vay như thế, thời có quan Tổng-trưởng bộ Lao-Động quyết định sau khi đã hỏi ý kiến một ủy-hội đặt riêng về việc phân phát tiền ấy.

Những món tiền cho vay khi đã hồi hoàn đến đâu thì lại ký vào kho đến đấy, rồi lại cho vay, ngoài cái khoản hai triệu phật-lăng

vừa nói ở trên, thời luật có dự định trong sổ chi thu mỗi năm phải kê mấy khoản tiền riêng, để cấp ứng cho các hội tiêu-phí-hiệp-tác cũng theo như thể lệ ở trên.

Những món tiền cho vay khi đã thu về rồi, thời ký vào kho cấp vốn cho các hội tiêu-phí-hiệp-tác, như vậy thời cái kho cấp vốn đó cứ mỗi năm mỗi thêm dư phú. Hành-chính quy-tắc (règlement d'administration publique) ngày 5 septembre 1917. có ấn-định các thể lệ cho những hội nào muốn vay tiền, phải tuân theo và đặt ra một cái thể chế cho vay trong một hạn lâu nhất là 20 năm. Chiếu theo điều thứ nhất luật 7 Mai 1917, thời những hội tiêu-phí-hiệp-tác tức là những công-ti tư-bản và các viên chức-sự không nhất-định lập theo mục thứ III luật 24 Juillet 1867, mục đích như sau này :

1· — Bán cho hội-viên các vật tiêu dụng của công-ti đứng buôn hay tự chế tạo ra, hoặc hiệp lực với các công-ti khác mà chế tạo ra,

2· — Chia lợi tức cho các hội-viên nhiều ít tùy sự tiêu dụng của mỗi người hoặc đem sát-nhập tất cả hay một phần lợi tức vào các kho xã-hội hợp-quần « (Caisses de solidarité sociale) theo những thể lệ định trong quyền điều lệ hội. Luật 7 Mai 1917 có hai điều nên chú trọng và có khi có thể cho là những điều phản-trái với các nguyên-lý hiệp-tác.

1· Điều thứ 2 trong luật có nhận cho những hội tiêu-phí-hiệp-tác được quyền bán các hàng hóa cho những người không có chân trong hội. « Nhưng các hội ấy phải nhận những khách mua hàng quen như có chân hội miễn là những người ấy cam đoan tuân theo các điều lệ hội là đủ ».

2· Khi nào trong điều-lệ hội có cho phép thì các hội tiêu-phí-hiệp-tác có quyền được trích một phần lợi tức chia cho cái tiền gốc đã đóng vào hội.

Nhưng không khi nào cái lợi tức ấy được quá sáu phân (6 p, 100).

Điều thứ 4 có dự-bị các khoản để phòng cái « thế-lực » tư-bản khỏi đột-nhập vào các hội tiêu-phí-hiệp-tác, nên có đặt lệ rằng : các hội-viên có phần trong hội thế nào, hoặc đóng cổ-phần bao nhiêu mặc dầu, không ai được quyền bỏ phiếu quyết-nghị hai lần trở lên trong những kỳ đại-hội-đồng của hội.

Những hội tiêu-phí-hiệp-tác có thể kết liên-đoàn với nhau hay là liên-kết với những hội xuất-sản hiệp tác mà lập thành các hội liên-bang (Unions), theo cái thể-chế của những « hội tư-bản và các viên chức-sự không nhất định ». Các hội liên-bang lập như thế, cốt để mua và chế tạo chung các đồ tiêu-dụng và các đồ dụng-cụ thiết-yếu cho hội, và lại để thi-hành các công việc mua bán chịu đựng vay mượn lẫn nhau.

Các hội liên-bang đó chỉ được nhận vào hội : những hội tiêu-phí hiệp-tác hay xuất-sản hiệp-tác hay những người có chân trong các hội đình-ước vào hội liên-bang. Những hội liên-bang ấy phải tuân theo những khoản-lệ định ở điều 1, 2, 3 và 4 luật 1917. Xong le số về quyết-nghị của các hội đình-ước có thể ấn-định cho cân-đối với cái số hội-viên của các hội đó.

Các hội và liên-bang-hội thì phải có những nhà quản-lý giám-đốc. Sự bầu cử và bãi-dịch các viên quản-lý, phải do các hội-viên họp đại-hội-đồng quyết-định theo như những thể-lệ trong quyền điều-lệ hội.

Phàm những hội và liên-bang-hội có tuân theo các điều-lệ trong luật 1917 thì được quyền thu-nhận những của công-tặng (dons et legs) và lại được quyền vay tiền của Quốc-gia (État). Những món tiền cho vay ấy do một ủy-hội có quan Tổng-trưởng bộ Lao-động chủ-tọa phân-phát.

II. — **Những hội xuất-sản hiệp-tác và công-đoàn tư-bản hiệp-tác.** — Những hội này cũng như các hội tiêu-phí hợp-tác trước kia nhà làm luật không chú ý gì đến, nên những hội đó đã phải tuân theo luật pháp năm 1867 thuộc về các « công-ti tư-bản và các viên chức-sự không nhất định ». Đến sau đạo luật 18 Décembre 1915 mới đặt thể-lệ cho các hội xuất-sản hiệp-tác và các hội tư-bản hiệp-tác của đảng công-nhân.

A. — **Những hội công-đoàn xuất-sản hiệp-tác.** — Chiếu theo điều thứ 1er luật 18 Décembre 1915, những hội **công-đoàn** xuất-sản hiệp-tác lập lên cốt cho các hội-viên được đồng-tâm hiệp-lực mà thi-thố cái nghề-nghiệp mình để thầu nhận các công-việc, bán các hàng hoá tự mình chế tạo hay làm ra hay là các sản vật của hội. Phàm các hội xuất-sản hiệp-tác của công-nhân lập đúng thể lệ đã định ở mục I, II và III luật 24 Juillet 1867, muốn được hưởng những quyền lợi trong luật 18 Décembre 1915 thời phải có bảy người hoặc là thợ thuộc về công-nghệ của hội, hoặc là người làm công thuộc về công nghiệp hội. những hội đó phải giao cho các viên quản-lý giám-đốc. Sự bầu cử và bãi dịch các viên quản lý thời phải do các nhà cổ phần họp đại-hội-đồng quyết nghị, theo những thể lệ đã định trong quyền điều-lệ hội. Bản-luật năm 1915 có dự định hai khoản sau này : 1° Những hội xuất-sản hiệp-tác có quyền nhận một số người vào hội, không phải là thợ thuộc về công-nghệ hội, và cũng không phải là người làm công vĩnh viễn thuộc về công nghiệp hội.

2° Những hội xuất sản hiệp tác có quyền được dùng những thợ-thuyền không có chân hội như những người phụ tá công việc hội. — Về khoản thứ nhất, luật 1915 có hạn chế các quyền lợi của những hội-viên không phải là thợ thuộc về công nghệ hội, và cũng không phải là những người làm công vĩnh viễn cho hội ; về khoản thứ hai luật đó có bảo lĩnh lợi quyền riêng của các thợ thuyền không có chân hội. Những thể lệ ấy liệt kê ở điều thứ 4 và thứ 5 luật năm 1915.

Những hội công-đoàn xuất-sản hiệp-tác thời được hưởng những lợi quyền đã dự định trong các đạo-luật thuộc về việc cấp vốn cho thương nghiệp và công nghệ từ bậc nhỏ đến hạng trung bình. (1) Những hội đó có thể được Quốc-gia (Etat) giúp đỡ cho như là cho vay tiền và trợ cấp cho hội.

B· — **Những hội công-đoàn tư-bản hiệp tác.** — Những hội tư-bản hiệp-tác của công đảng lập lên, mục đích để thi-hành các công

(1) Xem luật 13 Mars 1917 thuộc về việc tổ-chức cái ngân-khố để trợ-lực cho thương-nghiệp và công nghệ từ bậc nhỏ đến hạng trung bình, và đạo sắc-lệnh (décret) 31 Janvier 1918 có gồm cả quy-tắc hành chính đặt ra để thi hành bản luật 13 Janvier 1917.

việc cho vay mượn chịu-đựng với các hội-viên hoặc với các hội hiệp-tác khác, những hội đó kết-lập theo thể thức định ở mục I, II và III luật 24 Juillet 1867 và phải tuân những khoản lệ như sau này :

1°. -- Chỉ được nhận những hội xuất-sản hiệp-tác của công-đẳng hay những hội tư-bản hội tư-bản-hiệp-tác của công-đẳng, hay những hội-viên trong các hội xuất-sản hiệp-tác.

2° Chỉ được thi-hành các công-việc ngân hàng cho những hội xuất-sản và tư-bản hiệp-tác của công-đẳng.

3° Chỉ được cho vay và giao-dịch về đường lý-tài với những xuất-sản hội của công-đoàn.

Những hội đó được hưởng các lợi-quyền đã định trong những đạo-luật thuộc về việc cấp vốn cho thương-nghiệp nhỏ và trung-bình ; và lại có quyền được vay và lĩnh tiền trợ-cấp của Quốc-gia (État).

Những hội đó lại có quyền thi hành với các hội-viên hay là các hội hiệp-tác khác những công việc mua gán (giây hối đoái, trái-phiếu...) cho vay, vận-tống hay lưu-quỹ tiền tài, và nếu đại hội-đồng đã quyết-nghị cho phép, thì được vay mượn để tăng thêm vốn.

Điều-luật thứ 11 có ấn-định những khoản-lệ về việc cho vay của các hội đó.

C — **Những điều-lệ chung thuộc về các hội xuất-sản và tư-bản hiệp-tác của công-đoàn.** — Mục-đích những điều-lệ ấy như sau này :

a) Cho phép những hội đó được nhận những của công-tặng (dons et legs).

b) **Ấn-định việc kết-lập ủy-hội chuyên-trách về sự phân-phát những tiền cho vay và trợ-cấp cho các hội đó.**

c) Định quy-chế về những khoản cho vay và trợ-cấp cho các hội. Những khoản-lệ ấy có nói ở điều-luật thứ 14 và 15.

d) Ấn-định thủ-tục (procédure) phải thi-hành trong khi kết-đặt những món tiền cho vay. Những món tiền cho vay ấy sau khi đã hỏi ý-kiến ủy-hội chuyên về việc phân-phát tiền rồi, thì tự Công-khố đứng trực-tiếp cho vay ; hoặc giao cho các nhà công-đoàn-hiệp-tác ngân-hàng (banques coopératives ouvrières) có quan Tổng-trưởng bộ Lao-động đã công-nhận đứng cho vay. Các công-đoàn-hiệp-tác ngân-hàng thì lập theo những thể-lệ đã ấn-định ở mục I, II và III luật 24 Juillet 1867. Các nhà ngân-hàng đó được quyền đứng nhận vay, rồi phân phát cho các hội được hưởng lệ vay mượn. Ngoài cái quyền vay mượn hay được trợ-cấp như các hội xuất-sản hiệp-tác và tư-bản hiệp-tác của bọn công-nhân, thì những nhà công-đoàn hiệp-tác ngân-hàng còn được hưởng những quyền lợi như sau này :

a) Được ăn lãi hai phần trăm (2 p. 100) vào các món nhà ngân-hàng đứng vay bảo-chủ.

b) Khi đã đặt ủy-hội riêng xét định rồi, thời có thể cấp thưởng cho các nhà ngân-hàng đó một phần lợi là hơn 2 phần trăm các khoản cho vay mà nhà ngân-hàng đã thu lại được để bù vào sự chi phí về việc đòi nợ, xong cái tiền thưởng đó không được quá năm phần trăm.

Sắc lệnh 28 Juillet 1916 có ấn định cặn kẽ việc thi hành luật 18 Décembre 1915.

III. — Nói về các đồng-lao-công-sản-vô-danh-công-ti. —

Ngoài cái tổng-quy thuộc về các công-ti vô-danh (**Sociétés anonymes**) thời luật 26 Avril 1917 có ấn định quy tắc cho các đồng lao công sản vô danh công ti (Sociétés anonymes à participation ouvrière) phải tuân theo Cổ-phần các công ti đó thời chia ra làm hai hạng ngạch : 1° Cổ-phần tư-bản, 2° Cổ-phần lao-động » « actions de travail »

Những "cổ phần lao-động" tức là cái công-sản của bọn công-nhân kết hợp thành nhân-công hiệp-tác hương-cục công-ti (Société commerciale coopérative de main d'œuvre) theo điều thứ 68 luật 24 Juillet 1867). Luật này sau đã cải-hoán theo bản luật 1er Août 1893.

Các công-ti nhân-công đó cốt phải thuộc-nhân hết thảy các công-nhân từ 21 tuổi trở lên và đã làm về công nghiệp của công-ti ít ra là một năm rồi.

Những phần lời lãi thuộc về các thợ thuyền và người làm công có chân trong hội công-đoàn hiệp-tác thời phân định theo quyền điều-lệ hội và lời quyết nghị của Đại-hội-Đồng. Nhưng trước khi chia lãi như thế, thời cứ như những điều lệ của công-ti vô-danh thời phải trích vào các khoản lời lãi một số tiền ngang với cái tiền sinh tức đã ấn định trong điều lệ công ti để phân phát cho các nhà đã đóng cổ-phần.

Những người vào hội nhân-công hiệp-tác thời có quyền cử người đại diện cho mình trong khi họp đại hội đồng, Mười lăm ngày trước kỳ họp Đại hội Đồng thời kết-toán niên-bổng mỗi hội viên được bao nhiêu lần cái công-giá hạ nhất của hội phát cấp cho các công nhân từ 21 tuổi trở lên, thời hội viên ấy được bỏ bấy nhiêu vé bầu người làm Đại-biểu. Sự bầu cử như thế phải ít ra được hai phần ba hội viên có mặt tại hội-đồng bầu cử mới có giá trị. Những nhà Đại-biểu thì phải chọn trong hàng hội viên ra và hạn số bao nhiêu thời đã định trong điều lệ công-ti vô danh.

Khi nào có việc phải đến tòa án thời các nhà đại-biểu được trúng cử tại kỳ đại hội đồng cuối cùng cử một hay nhiều người trong bọn đại biểu ra thay mặt các hội viên.

Nếu việc bầu cử chưa thành hay không có người đại-biểu nào thuộc về phái nhân công hiệp tác nữa, (coopérative de main d'œuvre) thời phải bầu cử lấy những ủy viên riêng.

Hết thảy những lời quết-nghị của đại-hội-đồng nhân-công hiệp-tác (assemblées générales coopératives de main d'œuvre) thì phải tuân theo những thể thức và các khoản-lệ đã chỉ định trong luật-lệ, trừ ra những điều quyết-nghị trong các kỳ đại-hội-đồng bàn định về việc gia thêm hạn cho công-ti, hay giải-tán công-ti trước kỳ-hạn thì không kể. Những kỳ đại-hội-đồng sau đó phải họp đủ một số các nhà hiệp-cổ có tới ba phần tư các cổ-phần, tư-bản mới đúng luật-lệ và có giá-trị khi nào lời quyết-nghị của đại-hội-đồng có ấn-định việc cải hoán các quyền-lợi thuộc về những cổ-phần lao-động thì phải có đại-hội-đồng, phải nhân-công hiệp-tác duyệt-nhận

mới có công-hiệu.

Trong quản-lý hội-nghị của đồng-lao cộng-sản vô-danh công-ti phải có một hay nhiều người làm đại-biểu cho phái nhân-công hiệp-tác ; những nhà đại-biểu đó phải do đại-hội-đồng các nhà hiệp-cổ bầu cử ra và phải kéu chọn trong các nhà đứng làm đại diện cho phái nhân-công hiệp-tác ở đại-hội đồng ấy. Cái số các nhà đại-biểu đó thì phải so sánh những cổ-phần lao-động với những cổ phần tư-bản mà ấn-định. Những nhà đại-biểu đó, thì cũng được bầu trong một kỳ hạn và khi mãn hạn cũng có thể được tái cử như những nhà quản-lý sự-vụ khác; xong le khi đã thôi làm công cho công-ti tức là ra ngoài phái hiệp-tác rồi, thì không có quyền làm đại-biểu nữa.. Khi nào quản-lý hội-nghị chỉ có ba viên-chức thì ít ra cũng phải có một viên làm đại-biểu cho phái công-nhân (diều thứ 78 luật 1867)

Sự giải tán công-ti.. — Điều-lệ thứ 19. — Khi nào công-ti giải-tán thì phải đem cái tư-bản của công-ti hoàn lại hết các cổ-phần tư-bản đã còn lại bao nhiêu mới phân phát cho các chàu hội. Cái phần thuộc về các cổ-phần lao động thì chiểu theo lời quyết-nghị của đại-hội-đồng công nhân hiệp tác mà phân phát cho các hội viên và cựu hội-viên công nhận ít ra đã làm việc luôn tiếp trong 10 năm tại các sở của công ti hay ít nữa là đã làm việc luôn tiếp trong một thời kỳ bằng nửa thời-hạn công ti và đã bỏ công ti vì yếu đau hay già nua.

Xong le những cựu hội-viên công nhận rào đã làm trọn được các khoản lệ vừa nói ở trên, thời chỉ được hưởng chín phần, tám phần bảy phần mười v. v.. một xuất phần phát tùy theo cái thời-kỳ làm việc của họ và tùy khi họ đã thôi việc được một năm, hai năm ba năm, v. v. khi nào công-ti vô danh giải tán thời đảng nhân công hiệp tác cũng phải giải tán (điều thứ 79 luật 1867)

Những lợi quyền của Quốc-gia (Etat) ban-cấp cho các công-ti tuân theo những khoản lệ trong bản luật 26 Avril 1967

Thuộc về sổ sách điều lệ và các giấy tăng thêm tư bản thời những công-ti đó được miễn lệ-phí giám tem và trước-bạ.

Trong những công-ty nào số cổ-phần lao-động ít ra bằng một phần tư số cổ-phần tư bản thời các cổ-phần lao-động ấy lại được hưởng những lợi quyền đã định ở điều thứ 21 luật 30 Décembre 1903 thuộc về những phần lợi-tức hay những cổ-phần trong các hạng hội hiệp-tác do đảng thợ và đảng nhà nghề lập với nhau mà thôi.

Đèn sau, điều thứ 25 luật-tài-chính 8 Avril 1910 có bổ-khuyết lại điều-luật đó. Và lại các giấy lợi-tức và cổ-phần cũng được miễn-trừ lệ giám tem đã ấn định ở luật 5 Juin 1850 và miễn-trừ lệ-phí-chuyển-vận (droit de transmission) đã đặt ra trong bản luật 23 Juin 1857. Ngoài những việc miễn trừ lệ-phí như đã thuật ở trên thời các công-ti đồng lao công sản lại được hưởng những lợi quyền đã định trong các bản luật và các đạo sắc lệnh (đương thi hành cho các hội hiệp tác) thuộc về việc thầu nhận và đàu giá các việc công-chính.

L. V. N.

(còn nữa)

崖山吊古 (1)

Nhai-Sơn điếu cổ

山木蕭蕭風更吹
Sơn mộc tiêu tiêu phong cánh xuy,
兩崖波浪至今悲
Lưỡng nhai ba lãng chí kim bi.
一聲望帝啼荒殿
Nhất thanh vọng-đế đề hoang-điện,
十載愁人拜古祠
Thập tải sầu nhân bái cổ tì.
海水有門分上下
Hải thủy hữu môn phân thượng hạ,
江山無界限華夷
Giang sơn vô giới hạn hoa di.
停舟我亦艱難日
Đình châu ngã diệc gian nan nhật.
愧向蒼苔讀舊碑
Quí hướng thương đài độc cựu bi.

Dịch

Viếng cảnh cũ núi Nhai-Sơn

Ngàn cây sơ xác, gió khua ran,
Sóng vỗ sườn non tựa khóc than!
Thương xót đền hoang, quyên [khắn dọng,
Viếng thăm miếu cũ, khách sầu [nhan.
Bể khơi có chỗ phân cao thấp.
Bờ cõi không rào chắn thó man.
Đoái cảnh như khêu lòng cố-quốc,
Buồn trông rêu phủ tấm bia tàn!

詠桑

Vịnh tang

采采東風葉滿藍
Thái thái đông phong diệp mãn lam,

(1) Của ông Trần-bạch-Sa lúc cuối nhà Minh đầu nhà Thanh.

歲寒功已在春蠶
Ngự hàn công dĩ tại xuân tàm.
世間多少閒花草
Thế gian đa thiểu nhàn hoa thảo,
無補生民亦自慚
Vô bổ sinh dân diệc tự tàm.

Dịch

Vịnh cây dâu

Hái giỏ dâu đầy lúc gió đưa,
Cho ai khỏi rét vì tằm tơ.
Kia bao hoa cỏ mà vô-dụng,
Đối với người đời đã thẹn chưa?

詠蠶婦

Vịnh tàm phụ

子規啼徹四更時
Tử qui đề triệt tứ canh thì,
起視蠶稠怕葉稀
Khởi thị tàm trù phạ diệp hi.
不識樓頭楊柳月
Bất thức lâu đầu dương liễu nguyệt,
玉人歌舞未曾歸
Ngọc nhân ca vũ vị tằng qui.

Dịch

Vịnh người đàn bà chăn tằm

Cuốc kêu khắc khoải bốn canh thâu,
Dậy, kẻo tằm ăn đã cạn dâu.
Bóng liễu trước lâu giăng đã xế,
Ai đi múa hát hãi còn đâu.

Hoài-nam Tử

遏朝鮮望箕子陵作

Quá Triều-Tiên vọng Kỳ-Tử lăng tác

三面雲山捲綠塍
Tam diện vân san yểm lục đăng,

松楸鬱鬱護遼[illegible]HT-NĂV Vịnh Sở-Khanh

Tùng thu uất uất hộ di long.

萬千古命同身世

Ngũ thiên vong mệnh đồng thân thế,

卅紀朝鮮幾廢興

Trấp kỷ Triều-Tiên kỷ phế hưng.

如此江山誰是主

Như thử giang san thùy thị chủ,

祇今桑海淚難勝

Chỉ kim tang hải lệ nan thăng.

栖栖我亦伴狂者

Thê thê ngã diệc dương cuồng giả,

蹤讀殘碑百感增

Quỉ độc tàn bi bách cảm tăng.

Dịch

Ba bề mây núi chạy quanh,
Một tòa cỏ-mộ cây xanh che ngoài.
Năm ngàn vong mệnh là ai? (1)
Ba ngàn năm cũ mấy hồi phồn-hoa? (2)

Giang-san ai ấy chủ-ông?
Bể dâu biến đổi, lệ không dứt hàng!
Lang thang ta cũng như cuồng,
Buồn xem bia cỏ thêm đường ngổn ngang!

SỞ-CUỒNG

Vịnh Thúy Kiều

Tạo-hoá ghen chi kẻ sắc-tài,
Làm cho đày đọa rất đai hoai.
Nhân-duyên số phận đành thừa bạn,
Vinh hiển phong-trần, dễ kém ai.
Ân-oán rõ ràng đều đủ cả.
Hiếu-tình báo đáp vẹn hoà hai.
Đào-hoa kiếp ấy khôn trôi nợ,
Giọt nước Tiền-Đường họa rửa phai!

(1) Xưa vua Vũ-Vương nhà Chu lấy thiên-hạ nhà Thương, thì ông Kỳ-Tử là con cháu nhà Thương đem 5000 người sang ở Triều-Tiên, vua Vũ-Vương nhân phong vương cho ở đây.

(2) Tự lúc Triều-Tiên lập-quốc đến nay đã được 3000 năm.

Phụ-tình nổi tiếng chốn lầu xanh,
Vùi dập hoa kia biết mấy cành!
« Tích việt » chữ đề còn tỏ rõ,
« Truy phong » ngựa tặng vẫn dành rành.
Ngoài môi thơn thớt người thương ngọc,
Trong dạ tâm ngầm kẻ quyền anh.
Đến thà thôi còn chi nói nữa,
Đi đâu mà chẳng biết chàng Khanh,

Vịnh Thúc-Sinh

Vợ nhà đến thế cũng liều chơi,
Thật gớm ghê thay! thói bỏ đời!
Sắn sét búa rìu chi sá quản,
Phong hoa tuyết nguyệt thoả thì thôi.
Mặn tình « cát-lỹ » tin ngần dấu,
Sợ phép « tao-khang » khóc gượng cười.
Cái kiếp « Quí-Thường » (1) nên biết phận,
Đa mang chi lắm lụy thân người!

Vương-gia-Bật

Văn tế

Cô Tiểu khóc cô Sư chết đuối

Than ôi! sao sa đất bắc, mây ám trời tây.

Một trận phong-ba, thuyền tế-độ buồm long lái gẩy;

Mười năm hương lửa, cửa từ-bi khói tỏa mây bay.

Nhớ thầy xưa:

Ăn hiền ở thảo, nết thực lòng ngay.

Sẵn khiếu thông-minh, biết đủ lối văn chương chữ nghĩa;

Vốn giòng khuê-các, thạo mọi nghề thêu dệt vá may.

Tiếng tài-hoa đồn dậy xa gần, thanh danh lừng lẫy;

(1) Quí-Thường là một anh sợ vợ có tiếng ở đời nhà Tống.

Cung cầm-sắt ngờ đâu trái ngược, duyên kiếp dang cay!

Tự khi: lánh thân cõi tục, dạo gót am mây.

Một niềm tu-luyện, chăm chỉ đêm ngày.

Thảnh thơi quạt gió đèn trăng, lòng sơn chẳng bợn;

Săn sóc chuông kình mõ cá, dạ sắt khôn lay.

Những mong thầm ngày rộng tháng dài cùng đồ-đệ trăm năm xum họp;

Ai nào tưởng cát vùi sóng lấp, cuộc bể giâu một phút đổi thay!

Hỡi thương ôi!

Trăng già chi độc dạ.

Con tạo nỡ tang tay!

Rứt tứt tơ duyên, đã tát cạn bể tình lai láng;

Lênh đênh số phận, lại sa vào bể khổ vơi đầy!

Dễ thiên-cung trích xuống cõi trần, tính vừa hết hạn;

Hay thủy-phủ mới nghe biết tiếng, mời xuống làm chay.

Từ đây rửa sạch bụi trần, nợ tiền-kiếp thế là thoát khỏi;

Luống để năng lòng nhớ nghĩa, chốn am thiền biết thuở nào khuây!

THẦN-DUYỆT

Nữ-tắc thực-lục

XV

Người kẻ mẫu họ Sái

Nước Tề có một người quả-phụ,
Còn ghi vào chuyện cũ rành rành.
Ở đời ai chẳng vị tình,
Mà nàng vị nghĩa tử sinh chẳng rời.
Chồng đã có một trai vợ trước,
Với con mình là được hai trai.
Bỗng không nào biết cơ trời,
Ở đâu đem cái phi-tai lạ thường.
Có một người bên đường cảm chết,
Hai con nàng đứng sát một bên.
Sái-nhà chợt thấy bắt liền,
Hỏi rằng thủ-phạm là tên đứa nào?
Anh khôn nhẽ chịu sao, phải nhận,
Em thương anh liều dẫn tội mình.
Mấy lần tra hỏi chưa minh,
Các quan sở tấu triều-đình vua hay.
Vâng ngự-chỉ phán ngay một nhẽ:
« Biết con thì mẹ để ai tây. »
Chỉ truyền giao bộ Hình hay,
Đòi người mẹ hỏi án này cho minh.
Nhời quan hỏi: «tội đành một đứa,
«Ấn hai con còn chửa xử phân.
«Đứa nào là ác, là nhân?
«Mụ sinh con biết mười phần ở lòng.
«Phép vua cứ nhẽ công mà xử,
«Đừng dối chi, phải cứ nói tường.»
Nàng rằng: « vốn giống thiện-lương,
«Nhân chưa học đến, ác thường chửa ngay.
«Bằng cứ lý chẳng hay khoan-xá,
Dám xin cho con cả được tha.»
Quan rằng: «những bụng đàn bà,
« Yêu đương con nhỏ há là một ai.
« Nghe mụ nói như nhời rối quấn,
«Hay tuổi già lẫn-cẫn chẳng xong?»
Nàng nghe quan hỏi gạn cùng,
Ngậm-ngùi đem hết thủy chung dãi bày.
Rằng; « phải cái tai bay đâu đó,
« Nhớn con chồng, mà nhỏ con sinh,
« Nhời chồng dặn lại đinh ninh,
« Sao nuôi cho trọn mới đành lòng nhau,
« Tình nay dẫu thương yêu con đẻ,
« Nhớ nghĩa xưa không nhẽ trái lòng.
« Tha em là lỗi đạo công,
« Trái nhời mà nỡ dối chồng sao đang! »
Đầm vật áo mấy hàng nước mắt.
Quan thương tình cứ thật tâu ngay.
Phán rằng: « đạo nghĩa xưa nay,
« Mấy người trọn vẹn khen thay một nhà. »

Truyền tha cả, để mà khuyến-thế,
Chữ vàng ban : « nghĩa kế mẫu môn »
Danh thơm tạc với núi non,
Muôn năm sử-sách vẫn còn chép ghi.

Thơ rằng :

Buông hóa ngờ dâu có giấy đòi,
Chữ vàng ơn thắm để gương soi.
Con chồng dì ghẻ mà như thế;
Trong đám quần-thoa để mấy [người !

XVI

Nàng Bá-Kỳ

Nàng Bá-Kỳ con vua nước Tần,
Kể nết na đứng đắn ai bì.
Giầu sang mà chẳng kiêu-kỳ,
Lại hay nhường nhún chẳng khi nào [rời.
Tôt duyên gả về nơi Triệu-thị,
Đã sinh ra đẹp đẽ ba giai.
Mảng nghe chàng lúc ở ngoài,
Tòng-vong đã mấy năm trời lang [thang.
Chót dã lấy một nàng rợ Địch.
Đã sinh trai thực đích con dầu.
Nghĩ cùng phôi-thất duyên nhau.
Đem lòng yêu mến khuyên nhau đón [về.
Lấy chính-nghĩa mọi bề dục dã,
Chẳng ngập ngừng chưa đã nghe [theo.
Nàng đem sự ấy tâu vào,
Tống-công nghe rõ âm hao cho liền.
Nàng xin nhượng vị lên chính-[thất,
Mà con thì nhường mặt trưởng-[nam.
Chàng rằng « nhẽ ấy chưa đang,
« Con vua ai dám để làm thứ hai. »
Nàng vẫn giữ một nhời nhất-định,
Cùng đem nhau thỉnh-mịnh Tấn-[công.
Vua khen : « thế mới nhẽ công.
« Ở vào nghiêm-chỉnh quen trong [phép nhà. »
Nàng địch nghĩ mình là phận mọi.
Có nhẽ đâu dám nói là trên ;
Đương đường vẫn cứ từ liền,
Tấn-công cũng cứ nhời truyền không [nghe.
Nàng được lịnh trở về vui vẻ,
Mừng đạo nhà nay kể là yên.
Chị em trên dưới phỉ nguyền,
Một nhà xum họp chẳng ghen bao [giờ.
Khí hòa khắp một nhà êm đẹp,
Bốn con cùng theo nếp công-khanh.
Ơn vua đều được hiển-vinh,
Bởi vì đức nhượng mà sinh đó mà.

Thơ rằng :

Con vua nào phải bậc người [thường,
Đã chẳng kiêu-căng lại biết [nhường.
Êm ấm một nhà vinh-hiển cả,
Nghìn thu còn tỏ dâu dài-gương.

XVII

Nàng Trương-tu-Lễ

Nàng Tu-Lễ lấy chồng họ Triệu
Đạo làm dâu kính hiếu đủ điều.
Mẹ chồng cay nghiệt trăm chiều,
Thế mà ngon ngọt kính yêu một [niềm.
Nàng nhân buổi về thăm cha mẹ,
Mẹ hỏi rằng : « sự thế vì sao ? »
Rằng : « con ăn ở ra vào,
« Nếp nhà chưa được chút nào thuộc quen.
« Lòng thương phải dạy đến hết [sức,
« Vẫn mong cho nên đức nàng dâu.
« Người ngoài chẳng tỏ gót đầu,
« Những lời đơm đặt thế nào đừng [nghe. »
Nhời êm đẹp đều che đậy cả,
Lòng sót sa cũng hả hê ngay.
Mẹ chồng nghe biết niềm tây,

Giờ chiều thương mến chẳng hay [nghiệt ngà.
Tiếng dâu hiền đồn ra tự đấy,
Suốt một làng ai nấy đều khen.
Bỗng dâu giặc giã nổi lên,
Lửa binh tràn quá nửa miền Hán-[Trung.
Đau đớn nỗi mẹ chồng bị hại,
Nàng băm băm quyết phải phục-[thù.
Thanh gươm vẹn nghĩa tòng [phu,
Đánh hơn trăm trận, tặc-đồ dẹp tan.
Khắp mấy huyện nhờ ơn đức cả,
Đều rầm vang tiếng lạ trong đời
Cho hay hiếu dịch muôn người,
Nữ anh-hùng chẳng kém ai bao giờ.

Thơ rằng :

Phụ-đạo như nàng dễ mấy ai ?
Một niềm hiếu thuận chẳng đơn [sai.
Thanh gươm báo-phục tan hôn [giặc,
Tiếng nữ anh-hùng rạng khắp nơi.

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ lai cảo

(còn nữa)

MỘT CÁI ẤP LÀM RUỘNG RẤT TỐT

(Vì muốn về ở nhà quê mà bán)

Chỗ ấp này thuộc về tỉnh Sơn-Tây cả thảy ngót 3oo mẫu cấy được hai mùa, không khi nào lụt và đại-hạn

Ngài nào muốn mua xin mời đến tòa báo Hữu-thanh, 59 phố hàng Gai, Hanoi để nói chuyện.

Bản-chí Khải-sự

Bản-chí xin có lời tuyên cáo để các ngài biết cho rằng : kỳ Tạp-chí ra ngày 15 Avril vừa rồi, là số 12, tức là được nửa năm rồi, mà số nào bản-chí cũng để bớt ra mấy chục quyển.

Nay bản-chí định rằng : những số để bớt ra ấy, cứ từ số 1 đến số 12, sẽ đem đóng vào một quyển, ngoài bìa và gáy quyển Tạp-chí có mạ vàng rất đẹp và nhã lắm. Mỗi quyển giá 3$00 tiền cước gửi thêm 0$30.

Ngài nào muốn mua, xin gửi thơ và tiền về ngay cho bản-chí, mau mau kẻo hết.

Từ nay về sau, hễ tạp-chí ra được 12 số khác, tức là nửa năm, thì bản-chí cũng lại bớt ra một phần, đóng bán như thế.

TÁM MƯƠI NGÀY

(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ NĂM

Tám mươi ngày đi khắp thế-giới, hễ đi khắp thì được số bạc bốn nghìn bảng, đi không khắp thì lại mất thêm hai vạn bảng, việc đó thế nào, làm cho nhiều người phải chú ý lên.

Bấy giờ trong thành Luân-Đôn hơn hai mươi thứ báo, không báo nào không nói đến việc Phúc-Kha liều quá, bạo quá, vị tất có được như lời hay không. Cả đến tạp chí Địa-học-hội cũng nói rằng: tám mươi ngày đi khắp thế-giới, chẳng qua thuộc về lý-tưởng mà thôi, chứ về sự thực thì khó lòng dùng được.

Có một người tên gọi Á-nhĩ-ba-Mê, là một nhà quí-phái nước Anh, tuy mắc bệnh ở nhà, song tính vẫn thích sự mạo hiểm lắm. Hôm ấy nghe tin Phúc-Kha đi du lịch thế-giới, thì khen ngợi mà rằng: « can đảm thay! Phúc-Kha, đáng yêu đáng mến thay! Phúc-Kha, thế mới thực không thẹn là người nước Anh chứ! Phải, cái giống người Áng-cách-lỗ-tần-Tôn, vẫn đã nổi danh là giống người cường nghị kiên nhẫn kia mà, ta quyết thế nào Phúc Kha cũng thành công được ». Nói đoạn bèn đem sổ bạc năm vạn bảng cấp cho Phúc-Kha.

Bấy giờ Phúc-Kha đi đã bảy ngày đêm và chín giờ, sở cảnh-sát ở thành Luân-Đôn bỗng tiếp được một bức điện-tín rằng: « đứa lấy trộm bạc ở nhà băng Anh-Luân tên là Phi-liệt-tư Phúc-Kha tự Luân-Đôn đã đi đến đây, nên mau mau phát cho một tờ giấy chứng-chỉ để bắt y ở thành Mạnh-Mãi (Ấn-Độ). « Người trinh-thám tên là Phất-cổ-Tư phát điện tự Tô-di-Sĩ. »

Tự lúc điện-tín ấy về đến thành Luân Đôn, trong thành dồn ầm cả lên, bao nhiêu những người vây-cánh với Phúc-Kha đều lấy làm ngao ngán cả. Vì cái tính nết Phúc-Kha xưa nay, có chịu đi đâu xa hay là chơi phiếm bao giờ đâu, mà hốt-nhiên bỏ ra một số bạc rất lớn để làm việc mạo-hiểm như thế, trách nào mà bọn trinh-thám chẳng ngờ.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Hôm mồng chín tháng 10, chỗ bến tàu ở kênh Tô-di Sĩ, có hai người đương đi đi lại lại, thơ thẩn ở đó, hình như là chờ đợi mong ngóng người nào. Vậy thì hai người ấy là ai? tức là quan Lãnh-sự nước Anh và một người trinh-thám là Phất-cổ-Tư vậy.

Phất-cổ Tư nói:

— Quái lạ, sao chiếc tàu Mạnh-kha-lợi-Á mãi không thấy đến?

Quan Lãnh-sự nói:

— Thế nào tàu Mạnh-kha-lợi-Á cũng đến, song anh có thể nhận rõ được diện-mạo kẻ tội-nhân không?

— Thưa ngài: thế thì bổn-phận tôi sở-chủ việc gì, mà đến diện-mạo một kẻ có tội cũng không nhận biết!

— Điều đó cũng chưa biết thế nào. Song ta tưởng số bạc mất trộm đến năm vạn năm nghìn bảng, cũng là một số to lắm, chắc tay trộm ấy không phải là tay vừa.

— Bẩm vâng, ngài nói phải lắm. Song tôi nghe chiếc tàu Mạnh-kha-lợi-á đến thành Mạnh Mãi, thì thành Mạnh-Mãi đó lại là lãnh-thổ của nước Anh ta, sợ kẻ tội-nhân không dám đến, mà lại đi tàu khác tự Tô-di Sĩ đến lãnh-thổ nước Hà-Lan hay lãnh-thổ nước Pháp ở Á-châu chăng.

— Cứ như ý ta suy xét, thì kẻ tội-nhân vị tất đã đi như thế, vì trong thành-phố Luân-Đôn rất là đông đúc, việc tra xét rất là khó lòng, kẻ tội-nhân ở đó, vững vàng yên ổn lắm; hà tất phải vội vàng xa chạy, để gợi sự ngờ cho người ta chăng. Nói đoạn rồi đi.

Phất-cổ-Tư nghe lời quan Lãnh-sự nói, biết là phải lẽ lắm. Nếu quả nhiên kẻ tội-nhân cứ ở Luân-Đôn mà không đi, thì số bạc thưởng rất lớn kia, không được một chút nào cả. Nghĩ đến thế thì trong lòng sinh ra buồn rầu ảy náy lắm. Hốt-nhiên nghe còi tàu súp-lê, chốc lát đã chạy đến trước mặt, thì ra tàu Mạnh-kha-lợi-á đã đến, một chốc tàu áp vào bờ, hành-khách lục tục kéo lên, Phất-cổ-Tư hết lòng quan-sát, bỗng thấy một người tay cầm một tờ giấy thông-hành, hỏi thăm đường đi đến tòa Lãnh-sự nước Anh. Phất-cổ-Tư đòi xem giấy ấy, rồi liền hỏi rằng:

— Có phải giấy này của ngài đó không?

— Người kia nói:

— Đây là giấy của ông chủ tôi.

— Có phải ông chủ ngài muốn đến trình-chiếu, quan Lãnh-sự phải không?

— Thưa phải. Chẳng ngài có biết tòa Lãnh-sự nước Anh.

Phất-cổ-Tư bèn lấy tay trỏ bảo. Người kia cám ơn, rồi lại xuống tàu Mạnh-kha lợi-Á để nói với chủ. Vậy thì người ấy là ai, tức là Quả-Tình đây tờ Phúc-Kha đó.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Bấy giờ Phất-cổ-Tư vội vàng đến tòa Lãnh-sự, nói với quan Lãnh-sự rằng:

— Bẩm ngài, quả nhiên như lời tôi đã nói, kẻ tội-nhân đã đi tàu Mạnh-kha-lợi-Á đến rồi.

Quan Lãnh-sự hỏi đầu đuôi tường tê một lượt, Phất-cổ-Tư thuật cả những lời Quả-Tình vừa nói để quan Lãnh-sự nghe.

Quan Lãnh-sự nói:

— Thế là anh nói dối tôi rồi!

Phất-cổ-Tư lấy làm ngạc-nhiên, hỏi tại cớ sao?

Quan Lãnh-sự nói:

Việc ấy khó gì mà không biết: một là: như đứa kẻ trộm thì cần gì mà phải trình xét giấy thông-hành; hai là kẻ tội-nhân khi nào chịu đến gần chỗ quan-lại, để cho rõ rệt hình-tích hay sao. Vả lại nếu quả bọn y là kẻ tội-nhân, tất biết anh là người trinh-thám, y đặt điều là sự trình giấy để thoát-thân đó. Thôi! thế là hỏng rồi! kẻ tội-nhân tất trốn xa rồi!

Quan Lãnh-sự đương nói với Phất cổ-Tư, thì hai thầy tớ Phúc-Kha đã đến. Phúc-Kha chào quan Lãnh-sự đâu đấy, liền đưa giấy thông-hành ra xin chứng-nghiệm.

Quan Lãnh-sự cầm giấy, xem xét kỹ càng, rồi hỏi Phúc-Kha rằng:

— Ông là Phi-liệt-tư-Phúc-Kha phải không?

— Vâng.

— Người kia là đầy-tớ ông phải không?

— Vâng, y là người nước Pháp-lan-Tây, tên là Quả-Tình.

— Vậy thì ông khởi-hành tự Luân-Đôn, ông định đi đâu?

— Tôi định sang thành Mạnh-Mãi

nước Ấn-Độ.

— Vậy thì giấy này tôi đã xem xét kỹ càng, không thấy chỗ nào lầm lẫn cả, xin ông lại thu nhận lấy.

Phúc-Kha nói :

– Vì tôi có việc khẩn-yếu, xin ngài đóng ấn chứng-thực vào giấy này cho, để làm tin về sau.

Quan Lãnh-sự nghe lời, liền đóng ấn rồi giao giả.

Phúc-Kha nộp tiền lệ-phí, rồi cùng Quả-Tình đi ra.

Bấy giờ Phất-cồ-Tư tự trong góc nhà đi ra, hỏi quan Lãnh-sự rằng :

— Thưa ngài : ngài thấy kẻ tội-nhân rồi đấy chứ, kẻ tội-nhân nói những gì thế nào ?

Quan Lãnh-sự giả lời một cách lãnh-đạm rằng :

— Người ấy không phải là kẻ trộm đâu, thực là người quân-tử chính-trực đó.

Phất-cồ-Tư kinh hãi mà rằng :

– Ôi người ấy không phải kẻ trộm ư ? Nhưng kẻ đầy tớ là người nước Pháp, tôi thử đi trinh-thám xem. Nói đoạn vội vàng ra đi.

Hai thầy tớ Phúc-Kha đã ra khỏi tòa Lãnh-sự rồi, Quả-Tình thì đi mua các thứ đồ vật, Phúc-Kha thì về tàu Mạnh-Kha-lợi-Á, đem sổ nhật-ký ra biên, bắt đầu biên tự ngày **2** tháng mười đến 21 tháng chạp là đúng 80 ngày. Song đi tự Luân-Đôn đến Tô-di-sĩ, cả thảy mới hết 158 giờ 30 phút, nghĩa là 6 ngày rưỡi, so với ngày giờ đã dự toán, thì cũng chưa được rồi ra hay là hụt đi chút nào cả.

Bấy giờ Phất-cồ-Tư đón hỏi Quả-Tình ở dọc đường rằng :

— Ngài đã trình giấy thông-hành xong rồi đấy chứ ?

— Vâng, đa tạ ngài đã chỉ bảo đường đi, nên giấy thông-hành của tôi đã được quan Lãnh-sự chứng-nhận cho rồi.

— Vậy bây giờ ngài định đi đâu ?

— Vì sự hành-trình vội quá, các đồ vật không đem đi đủ, nên lại phải đi sắm sửa, để lấy cái dùng.

Phất-cồ-Tư lại hỏi :

— Các ngài tự Luân-Đôn ra đi, hình như có việc gì vội lắm phải không ?

Quả-Tình nói :

— Thưa phải, 8 giờ tối hôm chủ-nhật vừa rồi, ông chủ tôi tự nhà diễn-kịch về, 45 phút sau thì tự Luân-Đôn ra đi.

— Vậy thế quí chủ-nhân định đi đến nơi nào ?

— Ông chủ tôi định đi du-lịch thế-giới một lượt đó.

Phất-cồ-Tư kinh hãi mà rằng :

— Du lịch thế-giới một lượt ư ?

— Vâng, kỳ-hạn đi chỉ trong 80 ngày thôi. Song cứ ý riêng tôi nghĩ, thì thật là một việc khó lắm.

— Thế thì quí chủ-nhân tất giầu có lắm đây nhỉ ?

— Dễ thế, tôi thấy đem những giấy bạc mới nhiều lắm, mà chi dụng thì rất rộng rãi. Lại thấy giao hẹn với chủ Tàu Mạnh-kha-lợi-Á rằng : « hễ đúng như kỳ-hạn đã định mà tàu ấy chạy tới thành Mạnh-Mãi, thì thưởng riêng một số bạc lớn nữa. »

Phất-cồ-Tư lại hỏi :

— Ngài đến ở với quí chủ-nhân đã lâu rồi đấy chứ ?

— Không, tôi mới đến làm hôm chủ-nhật trước đó thôi.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện với nhau, một chốc đã đến cái xưởng thợ ở gần đó. Phất-cồ-Tư liền từ-biệt đi nơi khác.

Trong toà Lãnh-sự nước Anh ở thành Tô-di-Sĩ bấy giờ, có hai người đương ngồi nói chuyện, hai người ấy tức là quan Lãnh-sự và Phất-cồ-Tư vậy. Phất-cồ-Tư nói :

— Tôi nghe các lời lẽ Quả-Tình đã nói, thì Phúc-Kha quyết là một đứa kẻ trộm.

Quan Lãnh-sự nói :

— Ta xem trạng-mạo Phúc-Kha, và mọi cách ngôn-ngữ cử-chỉ, thì thật không giống đứa kẻ trộm chút nào. Không biết lòng anh nghĩ sao ?

Phất-cồ-Tư nói :

— Nay tôi đánh điện-báo về sở liêm-phóng Luân-Đôn, để kịp gửi trát-bắt cho tôi ở thành Mạnh-Mãi ; còn tôi thì lại đi tàu Mạnh-kha-lợi-Á để theo Phúc-Kha.

Bấy giờ tàu Mạnh-kha-lợi-Á đã tự Tô-di-Sĩ tiến-phát, khách đi tàu cũng có đến mấy trăm người. Song có quan hệ với chuyện này chỉ có ba người mà thôi, tức là một bậc kỳ-nhân Phúc-Kha, và một tên bộc là Quả-Tình, cùng một gã trinh-thám Phất-cồ-Tư vậy.

CHƯƠNG THỨ TÁM

Tự thành Tô-di-Sĩ đến thành Á-Điền (tức là thành Aden, thuộc về nước Anh) cách nhau 1310 dặm nước Anh, cứ như hạng tàu thủy tầm-thường, phải chạy đến 138 giờ mới tới, nhưng cái tốc-lực tàu Mạnh-kha-lợi-Á, nhanh hơn các tàu khác nhiều, nên chắc có thể chạy tới Á-Điền sớm được.

Xét cái niên-bổng các quan võ nước Anh làm quan ở nước Ấn-Độ bấy giờ : quan Thiêu-úy mỗi năm được 280 bảng ; quan Thiếu-tướng mỗi năm được 2500 bảng ; và quan Đại-tướng 4000 bảng. Trong tàu Mạnh-kha-lợi-Á bấy giờ, cũng có vài viên quan võ sang làm quan bên Ấn-Độ. Vì nước Ấn-Độ vốn có tiếng là

nước giàu có đông đúc, tự khi thuộc về nước Anh, người nước Anh nhờ được giàu sang cũng đã lắm người. Mấy viên quan võ đi chuyến tàu ấy, đều có cái hi-vọng rất lớn ấy cả, cho nên nét mặt hớn hở lắm. Chỉ có Phúc-Kha không có tư-tưởng ấy, nên cái thái-độ vẫn như thường mà thôi.

Sáng hôm sau là mồng 10 tháng 10, tàu Mạnh-kha-lợi-Á khởi-hành đi Á-Điền. Quả-Tình trèo lên từng trên, bỗng lại gặp Phất-cồ-Tư, liền kinh hãi mà rằng :

Ô ! ông Phất-cồ-Tư cũng ở đây ư ? ông lịnh đi đâu đấy ?

Phất-cồ-Tư nói :

— Vâng, tôi cũng đi một lối với ngài, cũng đến thành Mạnh-Mãi.

— Mạnh-Mãi.., ông cũng đến Mạnh-Mãi ư ? thế thì hay lắm, chúng ta cùng đi, không đến nỗi tịch-mịch.

— À ! quí chủ-nhân vẫn mạnh giỏi đấy chứ ? thưa ngài.

— Vâng, cám ơn ông, ông chủ tôi vẫn được như thường.

– Vậy thì quí chủ-nhân định hạn 80 ngày đi khắp thế-giới, có việc gì khẩn-yếu nữa đấy chăng ? Tôi ngờ có sự ngoại-giao gì bí-mật đó, ngài nghĩ thế nào ?

— Điều đó tôi thật không biết, không dám đoán phỏng chừng.

Từ đó về sau, Quả-Tình thường nói chuyện với Phất-cồ-Tư ở trên tàu ; có lúc Phất-cồ-Tư lại mời Quả-Tình đến phòng riêng của mình, đem rượu chè thết đãi. Quả-Tình vui lắm, vẫn tưởng Phất-cồ-Tư là người tử tế nhất thiên-hạ, chứ có ngờ đâu là một bác trinh-thám đi theo rình xét thầy tớ mình.

Ngày 13 tháng 10, tàu chạy qua

tỉnh Mạch-Gia nước A thích-Bá, trông lên thấy thành-quách hoang-phế, cảnh-tượng thê-lương, hồi tưởng đến công-liệt vua Ma-cáp-mặc-Đức khi xưa, anh-hùng lừng lẫy biết bao, mà nay biến đổi đi đường nào mất cả! làm cho những khách qua lại, ai cũng phải động lòng kim-cổ, ngậm ngùi cho cái cuộc bể dâu!

Đêm hôm 14 tàu đi vượt qua cái mũi bể Bạt-tì-nhĩ-mang-Thoát, sang ngày 15 thì đến thành Á-Điền.

Tự thành Á-Điền đến thành Mạnh-Mãi, tính đường bể còn cách nhau 1650 dặm nước Anh nữa, cho nên tàu Mạnh-kha-lợi-Á phải đậu lại 4 giờ, để lấy thêm than đá. Trong 4 giờ chậm lại ấy, Phúc-Kha coi không ngại gì, vì lúc tàu Mạnh-kha-lợi-Á đến thành Á-Điền, đã rời ra được 15 giờ rồi.

Ở thành Á-Điền cũng có quan Lãnh-sự nước Anh, Phúc-Kha lại đem giấy thông-hành đến trình-chiếu như trước, xong rồi lại giở xuống tàu. Mà hễ Phúc-Kha đi bước nào cũng có người trinh thám là Phất-cổ-Tư đi theo. Đến 6 giờ chiều, tàu Mạnh-kha-lợi-Á mở máy, chạy thẳng ra bể Ấn-Độ, dự tính đi 168 giờ có thể tới Mạnh-Mãi được. Quả-nhiên 4 giờ rưỡi chiều hôm 22 tháng 10 tàu Mạnh-kha-lợi-Á đã đến thành Mạnh-Mãi. Bấy giờ Phúc-Kha hợp tính đã rời ra được 2 ngày rồi, xong vẫn tự nhiên như không, không lộ ra dáng đắc ý chút nào cả. Bèn sai Quả-Tình lên bờ sắm sửa các vật, tự mình lại đến tòa Lãnh-sự trình giấy như trước. Phúc-Kha có hẹn với Quả-Tình rằng: trước khi 8 giờ tối thì phải có mặt ở ga tàu hỏa Mạnh-Mãi, vì tàu hỏa đúng 8 giờ thì chạy đi Gia-nhĩ-gia Tháp.

Kể các phố sá ở thành Mạnh-Mãi thì rất là phồn thịnh, trong thành có đồ thư-quán rất là rộng lớn, và những chùa cổ-tích cũng nhiều, các sản vật thì không thứ gì nhiều bằng bông. Phàm ai đã bước chân đến đất ấy, cũng lấy làm vui vẻ không muốn về nữa. Thế mà Phúc-Kha vẫn coi như không, tự lúc ở tòa Lãnh-sự đi ra, thẳng đến ga tàu hỏa chờ đợi, không đi chơi bời đâu cả.

Bây giờ Phất-cổ-Tư thì thật là vội vàng lắm, từ lúc ở dưới tàu lên bộ, liền đi thẳng đến sở điện-báo, tự kể họ tên và chức-vụ của mình với quan tổng-trưởng sở ấy, và nói về việc nhà băng Anh-Lan mất trộm, theo rõ kẻ lấy trộm đến đấy, không biết sở Liêm-phóng Luân-Đôn đã gửi giấy trát-bắt đến chưa. Quan Tổng-trưởng bèn hỏi người thư-ký, thì người thư-ký nói chưa có giấy má gì gửi đến cả. Phất-cổ-Tư thấy thế, lấy làm thất-vọng, bất-đắc-dĩ đi ra, thơ thẩn đứng bên đường, không nghĩ được mưu kế chi cả.

Lại nói đến Quả-Tình, tự khi vâng lời chủ-nhân đi mua các thứ đồ-vật, gặp hôm ấy là ngày đại-tế ở xứ ấy, kẻ đi người lại chen vai giáp cánh với nhau, các đồ châu báu vàng bạc bày các cửa hàng, thoáng trông lóa cả con mắt. Quả-Tình vừa đi vừa ngắm, trong lòng vui vẻ vô cùng, nghĩ cái cảnh vui ở trên thế-gian, dễ không đâu được như thành Mạnh-Mãi. Vừa đi vừa nghĩ như thế, bỗng lại trông thấy cái tháp cao ngất lưng giời, Quả-Tình mon men đi vào, đương sắp bước chân lên bậc tháp. Bỗng thấy hai vai như đeo vật gì rất nặng, loạng choạng cả người, rồi ngã lăn đùng xuống đất, hai chiếc giầy bắn đi hai chỗ, rồi những tay kẻ đâm người thụi huỳnh huỵch như hồi trong chùa. Quả-Tình vội vàng nhìn xem, thì thấy ba người mặc áo nhà sư, đầu quấn khăn đen to như chảo úp, người nào cũng xông lại đấm đánh. Quả-Tình cố vùng đứng dậy, đẩy ngã hai người, rồi thừa cơ chạy thoát. Lúc chạy đến ga tàu hỏa, thì đã 8 giờ 5 phút rồi, bèn đem sự tình bị đánh kể với Phúc-Kha. Phúc-Kha điềm đạm mà rằng: thôi cũng may không phải lỡ chuyến tàu hỏa, lên tàu mau đi. Bây giờ Quả-Tình mất cả giầy và mũ, mà Phúc-Kha hỏi đến những thứ sai đi sắm sửa, thì đều không mua được thứ gì cả.

Nguyên người nước Ấn-Độ không tin về môn Cơ-Đốc giáo, mà những chỗ chùa tháp thì lại không muốn cho người Âu-Tây đến gần, ngay như người Hồi-giáo có muốn vào chăng nữa, cũng phải rút giầy mới được. Vả lại chính-phủ nước Anh bấy giờ, cũng tôn trọng giáo nghĩa của người Ấn-Độ, có định luật rằng: « nếu ai sâm phạm đến những nơi chùa tháp ấy thì phải phạt nặng ». Thế mà Quả-Tình không hiểu những duyên cớ ấy, cho nên bị một bữa khuất nhục lạ lùng.

Phất-cổ-Tư tự lúc ở sở Điện-báo đi ra, nghĩ lại nghĩ đi, biết rằng không có tờ trát-văn của sở Liêm-phóng Luân-Đôn gửi sang, thì cũng không thể nào bắt được kẻ có tội (trỏ vào Phúc-Kha), nên chỉ có một cách đi theo kẻo sợ tàu thoát mà thôi. Nghĩ thế rồi bèn ra ga tàu hỏa, cũng mua vé lên tàu. Bỗng lại tỉnh-ngộ mà tự nói rằng: « xuýt nữa ta lỡ một việc lớn, ta phải ở lại xứ này mới được. » nói đoạn lại tự trên tàu bước xuống mà đi.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Trong tàu hoả bây giờ, khách ngồi chật cả. Quả-Tình thì ngồi bên cạnh Phúc-Kha, xe bên trước mặt Phúc-Kha thì có quan Lục-quân Đại-tướng là Cồ-lạc-Ma ngồi đó. Cồ-lạc-Ma tức là bạn cùng đi tàu thủy với Phúc-Kha từ trước vậy. Đêm hôm ấy tàu đi vượt qua núi Na-tích-Khắc, sáng hôm sau là 21 tháng 10 lại đi qua xứ Khang-đặc-Tây. Chỗ ấy thế đất phẳng phiu, thôn-lạc nhiều lắm, nhân-dân chuyên nghề cấy cấy, nên những cà-phê, bông, đinh-hương và hồ-tiêu, chỗ nào cũng có. Không bao lâu tàu chạy qua cánh rừng trúc, những giống độc-xà mãnh-hổ, chạy chồn tơi bời; còn những đàn voi thấy tàu chạy qua, thì trừng mắt đứng trông, coi bộ hùng-vĩ lắm. Đến 8 giờ sáng hôm sau, tàu bỗng đứng lại, những hành-khách đều xuống cả. Hỏi ra thì mới biết rằng: « tự đây đến tỉnh Á-lạp-cáp-Bột, còn cách nhau trước 50 dặm Anh nữa, mà đường tàu hỏa chưa làm xong vân vân ». Cồ-lạc-Ma thấy thế, bảo Phúc-Kha rằng:

— Việc này thật không liệu-tưởng đến, cái kế-hoạch của ngài dễ ngăn trở chăng?

Phúc-Kha nói:

— Không, không hề chi, tôi đã rời được 2 ngày rồi, tàu Hương-Cảng đỉnh giữa trưa hôm 23 tự thành Gia-nhĩ-gia-Tháp tiến-phát, mà bây giờ mới là sáng hôm 22. Chỉ hiềm trong quãng đường 50 dặm này, trừ sự đi bộ, không có kế-sách gì nữa! Bỗng thấy Quả-Tình kêu lên rằng:

— Tôi nghĩ được một cách rất hay lắm rồi...!

Phúc-Kha vội hỏi :

— Cách gì thế ? thử nói xem nào. Nếu được cách hay thì chúng ta đều có ích cả.

Quả-Tình nói :

— Chỉ có một cách thuê voi mà đi là tiện hơn cả, vì ở đây nhiều voi lớn lắm.

Phúc-Kha khen phải.

Nhà cỏ vài gian, chung quanh vây toàn bằng dạu gỗ, mé trong dạu ấy có một con voi rất lớn đương đứng ăn lá ; mé ngoài lại có ba người đương nói chuyện với người chủ có voi. Ba người ấy tức là Phúc-Kha Cồ-lạc-Ma và Quả-Tình vậy. Phúc-Kha bảo người chủ có voi rằng :

— Chúng tôi nhân có việc cần, không sao đi chậm trễ được, nên muốn thuê ông một con voi để đi cho chóng. Vậy thì ông có bằng lòng cho thuê không ? Nếu ông cho thuê thì giá bao nhiêu tôi cũng bằng lòng.

Người chủ có voi nhất định không nghe.

Phúc-Kha lại nói :

— Bạc thuê mỗi giờ 10 bàng, ông có ưng không ? — 20 bàng ông có ưng không ? hay là 40 bàng một giờ nhé ?

Người chủ có voi vẫn không bằng lòng.

Quả-Tình thấy ông chủ thuê voi một cách phí tiền quá như thế, lấy làm kinh-ngạc, đứng ngây người ra, không sao nói ra tiếng được nữa.

Sau Phúc-Kha muốn đem 1000 bàng mua đứt con voi, người chủ có voi lấy làm kinh hãi, tưởng là nói đối, lại càng không nghe lắm. Sau lại giả thêm 200 bàng, người chủ có voi vẫn nghiêm-nhiên không nói chi cả. Phúc-Kha thấy thế, lại giả thêm đến 500 bàng, 800 bàng, cuối cùng giả đến 2000 bàng,

Cồ lạc-Ma kinh hãi mà rằng :

— Ông Phúc-Kha điên cuồng đó ư ? có lẽ đâu một con voi mà mua đến một số bạc lớn như thế ! Tuy vậy mà Phúc-Kha vẫn coi như không nghe tiếng, cứ việc nói chuyện mua bán với người chủ có voi, kết-cục con voi ấy phải mua đến 2000 bàng thật.

Phúc-Kha đã mua được voi rồi, thuê người chủ có voi ấy làm quản-tượng. Phúc Kha cùng Cồ-lạc-Ma ngồi ở lưng voi, Quản-Tình ngồi ở mé trước, người quản tượng cưỡi đầu voi. Cồ-lạc-Ma được cùng đi vào bọn ấy, lấy làm hân-hạnh lắm, tỏ lời cảm-tạ Phúc-Kha.

Bây giờ đương lúc 9 giờ sáng hôm 22 tháng 10, bọn Phúc-Kha cưỡi voi lên đường, con voi ấy đi cũng chóng lắm. Chỉ hiềm Phúc-Kha và Cồ-lạc-Ma ngồi giữa chỗ xương sống voi, hễ voi đi một bước thì hai người lại đảo điên khó chịu, không được phút nào yên cả. Tuy vậy nhưng tính-chất người nước Anh vẫn chịu nhẫn-nại lắm, không lấy thế làm khổ. Lại còn những lúc đi đường, lúc thì phải chui vào rừng hoang ; lúc lại rẽ ra bãi rậm, những đá hoa rêu bám đen kịt rải rắc đầy cả lối đi. Cứ như lời người ta nói, thì chỗ ấy tên là Bành-đóa-Khaung, những dân thổ-chước ở đó dã-man đến cực-điểm, không biết thế nào mà nói, dẫu Chánh-phủ nước Anh cũng không làm sao được, nên người Âu-Tây không mấy khi bước chân qua đó.

THẦN-DUYỆT

(còn nữa)

CHÂN ÁI TÌNH

(Ngôn-tình tiểu - thuyết)

NGHIÊM - XUÂN - LÃM dịch thuật

CHƯƠNG THỨ NHẤT

« Việc trong nhà-trạm (postes) để ta làm cho, em lại đây coi hàng cho chị nhé ? » Đó là lời nói nàng Bạch-Yến bảo nàng Mã-Lệ vậy.

Nguyên lúc ấy nàng Mã-Lệ đương ngồi tính toán ở trong nhà trạm, bỗng nghe lời nói ấy, liền ngẩng đầu trông ra, mới biết là người con riêng mẹ kế mình là Bạch-Yến đứng ở cửa hàng bên kia nói với mình câu ấy. Nàng lấy làm lạ, cau mày mà rằng :

— Chị Yến ơi ! chị lại muốn chận lấy việc khó, để việc dễ cho tôi làm chăng ? sao hôm nay chị lại nghĩ thế ? lạ thực !

Nàng Bạch-Yến nói :

— Ô ! em nói thế là sao ? ta muốn nghe em nói điều khác kia.

Kể nàng Bạch - Yến bấy giờ, đương lúc xuân xanh vừa độ, người dong dỏng cao. Cứ trông qua nét mặt, thì ai cũng tưởng là người đoan-chính lắm ; song hai con ngươi hại mắt đẹp kịt như mực, lộ ra cái dáng cay nghiệt thâm-trầm. Và lại bên chỗ môi dưới có những ngấn nhỏ chạy quanh, mới thoáng trông đã biết không phải là gái trinh thục. Bấy giờ nàng Bạch-Yến đương đứng trong cửa hàng, trông sang nhà trạm, thấy nàng Mã-lệ mặt mũi sinh đẹp và mặc cái áo biêng biếc mùi lam, thì hiện ngay cái bộ mặt ghen ghét. Nàng Mã-Lệ thấy thế, cười nhạt mà rằng :

— Về sự tính toán xưa nay, chị không được tinh thạo cho lắm, ngay như cái tính thật dễ, chị còn có khi nhầm lẫn nữa là..., Thôi, nhưng mà lòng chị đã muốn, em cũng xin nhường, sao chị không sang đây mà... Nàng Mã-Lệ mới nói đến đây, thì ngừng ngay lại, quay nhìn ra cái ngõ nhỏ gần đó, thấy bụi bay mờ mịt, thì ra dáng hoảng-nhiên tỉnh-ngộ, rồi cười lớn lên mà rằng :

-- Chị Yến ơi ! chị cũng dảo-quyệt lắm nhỉ ? Cái cớ làm sao mà chị muốn đổi công việc với em, em biết rõ cả rồi,

Nàng Bạch-Yên nghe nói cả thẹn, hai má đỏ bừng, bèn mắng lại rằng :

— Sao mà ngu-xuẩn đến thế ! ta không hiểu lời nói ấy là thế nào. Thôi ! mày đã tự quên cái thân-phận mày mà đối đãi ta một cách cuồng-bội như thế, ta sẽ nói với mẹ ta xem. Nếu mày chịu đổi việc mà coi cửa hàng này cho ta, thì ta.....

Nàng Mã-Lệ nói tiếp ngay rằng :

— Vâng, đợi lúc nào chàng Thang-Mẫu đến mua tem, tôi xin nhường chị sang tiếp đãi. À, nếu quả như thế thì cũng là việc hay lắm, mời chị sang ngay đây, tôi sẵn lòng tán-thành cho chị. Chỉ tiếc rằng : sao chị không nói thực với tôi tự trước mà thôi. Nói đoạn vừa cười vừa đi sang cửa hàng Bạch-Yến.

Kể cái cửa hàng Bạch-Yên, cứ bề ngoài mà trông, thì cũng có điều chật hẹp. Song trừ nhà giây thép và nhà trạm ở trong làng Tư-nhĩ-Phúc ra, thì cửa hàng ấy cũng chẳng kém đâu cả, các đồ tạp-hóa, chẳng buôn thiếu thức gì. Tuy vậy nhưng chưa khi

nào thầy Thang-Mẫu đến mua bán gì ở cửa hàng ấy.

Nguyên Thang-Mẫu là người thân-sĩ trẻ tuổi ở trong làng, đáng người đẹp đẽ, mà nhà lại giầu có lắm. Bạch-Yến đem lòng tưởng-mộ đã lâu. Cứ như ý Bạch-Yến bây giờ, nếu được Thang-Mẫu có lòng yêu đến, thì dẫu đá vàng cũng quyết phong-ba cũng liều, không ngập ngừng e ngại chi cả. Cái tâm-lý Bạch-Yến như thế, nàng Mã-Lệ đã hiểu rõ cả rồi. Chỉ vì trong lần con mắt Thang-Mẫu, thì hình như chú-trọng với nàng Mã-Lệ, không thiết đến Bạch-Yến chút nào. Song nàng Mã Lệ tự nghĩ mình là kẻ bần-tiện, đối với nhà Thang-Mẫu, thì lại không phải là nơi hộ-lối môn-đương, cho nên dẫu Thang-Mẫu có bụng đoái tưởng đến nàng, mà nàng vẫn dửng dưng không nghĩ chi đến.

Bấy giờ cái ẩn-tình của Bạch-Yến, bị nàng Mã-Lệ nói toang cả ra, Bạch-Yến vừa thẹn vừa tức, không sao nén được. Nhưng các lời của Mã-Lệ đã nói, đều là lời đích thực cả, nên Bạch-Yến dẫu có lòng tức giận mà không sao cãi lại được câu gì.

Đương khi hai người trao đổi công việc vừa xong, thì Thang-Mẫu ở đâu đi đến trước cửa nhà trạm, trông thấy Bạch-Yến đứng ở trong ấy, miệng cười mủm mỉm, tỏ ra cái dáng kiểu-mị đưa tình. Thang-Mẫu lấy làm lạ, đã toan giở đi. Bỗng quay đầu trông sang cửa hàng bên kia, thấy nàng Mã-Lệ ở đó, liền đi rảo đến gần, sẽ mỉm cười mà hỏi rằng:

— Thưa quí-nương: trong quí-hiệu có bán quả cầu không?

Thang-Mẫu vừa hỏi xong câu đó, thì Mã-Lệ và Bạch-Yến đều lấy làm ngạc-nhiên cả. Vì xưa nay Thang-Mẫu ra vào tới ấy, trừ sự mua tem ra, chưa từng hỏi đến thứ khác bao giờ. Thế mà hôm ấy hốt nhiên hỏi mua đến quả cầu, thật là một sự mới lạ. Mã-Lệ thấy hỏi, liền cúi mình kéo một cái hòm gần đấy ra, trong hòm đựng toàn quả cầu, có lẽ nặng lắm. Thang-Mẫu thì đứng tựa mình bên tủ, đôi mắt chăm chăm nhìn nàng Mã-Lệ làm việc, thấy nàng vẫn cái hòm mãi không được, đến nỗi lỏ mặt tía tai, Thang-Mẫu lấy làm thương tiếc lắm, sẽ bảo nàng rằng:

— Quí-nương tạm đứng ra một bên tôi xin vì quí-nương giúp đỡ. Tiếng nói sang sảng, tỏ ra dáng thành thực yêu thương lắm.

Nàng Mã-Lệ sẽ dịu dàng mà rằng:

— Đa tạ tấm lòng quí báu của chàng, song cái hòm này có nặng là mấy, chẳng qua để chàng phải đứng chờ lợi, tôi lấy làm áy náy lắm, xin lượng thứ cho. Đây, những quả cầu trong hòm đây, mầu đẹp và bền lắm, xin chàng xem thử. Nói đoạn liền đưa một quả cầu cho Thang-Mẫu. Thang-Mẫu xem qua rồi khen rằng:

— Vâng, quả cầu này tốt lắm, tôi xin mua sáu quả. Nói đoạn bèn đưa mắt trông ra ngoài đường. Một chốc lại quay lại nhìn Mã-Lệ mà sẽ nói rằng:

— Quí-nương ơi! quí-nương làm việc cả ngày như thế, có biết mỏi mệt không?

Mã-Lệ nghe nói, nhan-sắc biến đổi khác thường, rồi cất tiếng rất bi-thiết mà rằng:

— Chao ơi! nào có những mỏi mệt mà thôi đâu, lại còn nhiều điều chán ngán lắm nữa! Bởi cái khổ-trung của tôi, không thể bày tỏ cùng ai được, nên chí tôi định đi đã lâu. Vì tôi có người dì ruột ở thành Luân-Đôn, tôi đến đó nương nhờ, để mưu đường tự-lập.

Thang Mẫu nói:

— Phải, một người con gái nết na như quí-nương, lại có nhan-sắc sinh đẹp như quí-nương, đến đâu mà chả có người vui mừng yêu quí. Huống chi thành Luân-Đôn là chỗ phồn-hoa thứ nhất, người ta đã sinh ở đời này, nếu không được đến đó du-ngoạn, chẳng là một sự đáng tiếc lắm ru! Quí-nương ơi! quí-nương lập chí thật là cao-thượng, làm cho tôi kính mến biết bao! Tôi xin chúc cho cái tiền-trình của quí-nương được thuận-lợi như ý. Còn như chỗ này, tưởng không phải là chỗ quí nương nên ở lâu.

Hai người đương nói chuyện với nhau, bỗng thấy cánh cửa nhỏ mé sau dần dần mở rộng. Nguyên cái cửa ấy vẫn đi thông với nhà ở cùng nhà khách, nhưng ban ngày thường khép lại luôn luôn. Bấy giờ Mã-Lệ thấy bỗng dưng cửa mở toang ra, đoán chắc là người mẹ kế lại nghe chuyện lỏm. Thang-Mẫu thấy thế, bỏ các quả cầu đã mua vào bao da, rồi từ biệt cùng Mã-Lệ mà đi.

Thang-Mẫu vừa ở cửa hàng đi ra, thì mẹ kế nàng Mã-Lệ là Bạch-thị tự cửa sau phăm phăm chạy lại, mặt giận hầm hầm, quát hỏi nàng Mã-Lệ rằng:

— Công việc của mày ở bên nhà kia chứ, mày đến đây chi?

Bạch-Yên nghe tiếng mẹ mình mắng Mã-Lệ, liền nói to lên rằng:

— Mẹ còn chưa biết ư? vì có thấy chàng Thang-Mẫu đến cửa hàng tôi, nên nó nói với tôi làm đổi công việc với nó, để nó được tiện cùng nói chuyện và đùa bỡn với chàng đấy!

Nàng Mã-Lệ nghe nói, trong lòng tức giận lắm, nhưng cũng phải dằn lòng mà sẽ nói với Bạch-thị rằng:

— Chị Yến nói vu cho con đó, xin mẹ đừng nghe. Nào con có dám đùa bỡn với Thang-Mẫu đâu! chẳng qua chàng đến mua quả cầu thì con nói chuyện mua bán đấy chứ.

Bạch-thị cười một cách khinh-bỉ mà rằng:

— Mày còn chối cãi nữa ư? bao nhiêu lời mày nói lúc này, ta đã hiểu hết cả rồi. Nhưng mà mày cũng tự cao quá, cậy mình sinh đẹp, khinh mẹ con ta là kẻ quê kịch, không thèm ở chung; nay mai lại đi thành-phố Luân-Đôn, tìm kẻ tốt đẹp mà ở mới xứng đáng! Chao ơi! ta bao tồn bao nhiêu tâm huyết, mới nuôi nứng được mày nên người, bây giờ mày đã trơn lòng đỏ da, lại sinh lòng khác, để cho trăm việc khó nhọc ở nhà này, trút cả lại cho mẹ con ta; còn mày thì cao chạy xa bay, đi ở biệt một nơi cho rảnh. Con tiện-tì kia! mày thật là một đứa vô-lương cùng với cha mày là đồ vô-dụng kia rồ thật rau nào sâu ấy. Thôi chẳng qua cũng là số phận ta chẳng ra gì, chứ nếu ngày trước ta không vớ phải lão mọi già (1) ấy, thì bây giờ con Yến chả có người sang trọng bồi lấy mà đưỡng đường một bậc quí-phụ rồi ư? có đâu còn phải chui dúc ở cái xó này cho giảm mất cả tư-sắc như thế! Mày muốn đi Luân-Đôn ư? này ta bảo thật cho mày nghe: chỉ có con Bạch-Yến là đáng đi du-ngoạn thôi, chứ cái ngữ mày thì....

(1) Trỏ vào người chồng bấy giờ, tức là cha nàng Mã-Lệ vậy, còn Bạch-Yến thì là con riêng đời chồng trước của Bạch-thị.

Nàng Mã-Lệ bị người mẹ kế là Bạch-thị mắng mỏ nhiếc móc một hồi, nhưng nàng vẫn cúi đầu xếp dọn các đồ vật ở đấy, trước sau không nói một câu nào cả. Bạch-thị tưởng là nàng giận, lại nói mát rằng :

— Cô Mã-Lệ ơi ! cô đừng nên tức giận nữa. Dẫu tức giận cũng không có ích gì đâu. Đi ngay đi, về bên nhà chạm mà làm việc bổn-phận mình đi, ta không muốn trông thấy cái dáng kiều-mị của nàng ở đây nữa. Nói đoạn bèn lấy tay vẫy Bạch-Yến mà rằng : con gái yêu quí của ta ơi ! mau mau về cửa hàng đây, đừng chuyện trò gì với con tiện-tì ấy nữa.

Bạch-Yến nghe tiếng mẹ gọi, liền chạy đến trước mặt mà rằng :

— Thưa mẹ : con vẫn không thèm so dọ với nó.

Không bao lâu có một xe hàng rất nặng, tự làng bên ngoài đi đến. Lúc đến trước cửa hàng, phu xe khiêng ba cái hòm lớn xuống đất, rồi bảo nàng Mã-Lệ rằng : « trong các hòm này đầy những sách vở giấy má, hôm nay chúng tôi có việc cần lắm, không kịp đem vào trong hàng, xin cô miễn cho. » Nói đoạn liền đi.

Nàng Mã-Lệ trông thấy hòm to và nặng, tự biết sức mình không sao đem nổi, mà cũng không có cách gì xử-trí cho xuôi. Sau nàng lập ý, định đợi lúc cha đi làm về, nhờ giúp một tay mới được. Nàng đương nghĩ ngợi như thế, thì Bạch-thị ở trong nhà lại ra, liền hỏi :

— Mấy cái hòm kia, mày phải xếp dọn thế nào mới được chứ ?

Nàng Mã-Lệ nói :

— Vâng, con đợi lúc cha con về, rồi sẽ đem vào.

Bạch-thị nghe nói cả giận, quát mắng rằng :

— Con tiện-tì kia ! thế thì ta nuôi mày để làm gì ? Muốn tốt thì phải đem ngay những hòm ấy vào, không được để lôi thôi nữa.

Bấy giờ nàng không biết làm thế nào cho được, bèn gọi Bạch-Yến đến giúp một tay, song Bạch-Yên cứ lờ đi, chẳng nói gì cả, rồi Bạch-thị vừa sai Bạch-Yên đi vào nhà trong, vừa nói với nàng rằng :

- Con gái ta khi nào phải làm những việc ấy với mày ! Yến vào nhà trong mà ăn cơm đi con, con tiện-tì kia nếu không dọn cho xong những cái hòm đồ, thì đừng mơ tưởng sự ăn uống nữa. Nói đoạn đi thẳng vào nhà trong.

Nàng Mã-Lệ bấy giờ mặt ủ mày chau, trong lòng đau đớn sỉ nhục vô hạn ! Bất-đắc-dĩ cũng phải đi ra ngoài đường, hết sức vần những hòm ấy. Nhưng mà vần đến năm bảy lượt cũng chẳng chuyển động, chẳng khác đứa bé con lay cái cây lớn chút nào.

Thương hại thay ! một người con gái cô-đơn yếu đuối ấy, bây giờ hai má đã thấy đỏ bừng, hơi thở lổng hộc, bồ-hôi chảy ra như tắm, khó nhọc không biết đến thế nào ! Nàng đương lúc khó khăn khốn nạn ấy, bỗng nghe tiếng một người con giai gọi lớn ở đường sau rằng :

— Cô Mã-Lệ ơi ! có phải cô Mã-Lệ đấy không ? tôi không nỡ khoanh tay đứng nhìn cô phải lao-khổ như thế ! những cái hòm ấy để tôi đem vào cho.

Nàng ngảnh lại xem ai, hóa ra Quan-ước-Hàn, liền nói :

— Anh lại đến đây ư ? sao anh không lúc nào rời được tôi thế ! Thôi ! Tôi không dám phiền anh

đâu, anh đi ngay cho.

Ước-Hàn nghe nói cả thẹn, song lại dịu dàng mà sẽ nói rằng :

« Muốn cho tôi xa cách cô thì có khó gì, song những cái hòm ấy tất tôi phải làm giúp cô mới được ; chứ cô là người yếu đuối như thế, làm sao được việc khó nhọc như kia. Để tôi thử hỏi cái bà già (trỏ vào mẹ kế của nàng là Bạch-thị) ấy xem, vì cớ gì mà nhẫn-tâm bắt buộc có những sự quá - đáng như vậy. Nói đoạn bèn đem ba cái hòm ấy vào trong hàng, trông rất nhẹ nhàng lắm, chẳng thấy ra vẻ khó nhọc chút nào.

Lúc nàng Mã-Lệ nghe Ước-Hàn nói, biết Ước-Hàn có ý chung - tình với mình. Nhưng nàng có ưa thích Ước-Hàn đâu, đã toan chạy ra ngăn cản, không muốn phiền lụy. Song khôn thay ! lúc ấy nàng mỏi mệt quá, đứng thở cũng chưa yên, còn lấy hơi đâu mà ngăn trở được Ước-Hàn nữa. Cho nên đành phải đứng đó, để Ước-Hàn thu dọn cho mình.

Quan-ước-Hàn đương độ tuổi trẻ, vốn là người thành-thực trung-hậu lắm, gia - thế chuyên nghề làm ruộng, cũng với nàng Mã - Lệ cùng ở một làng. Tự lúc mười lăm mười sáu tuổi đến bây giờ, một mảnh tình si, vẫn có ý lăm le muốn kết duyên với nàng lắm. Chỉ vì cha nàng là Cát-Lôi hiếm hoi sinh có một nàng, lấy làm yêu quí lắm. Mà nàng lại sinh đẹp như hoa như ngọc, vẫn đinh ninh được người tài-tử, mới cam lòng kết chỉ deo cầu. Bởi vậy nên mấy phen Ước-Hàn có ý cầu-thân, mà đều bị nàng cự-tuyệt cả. Tuy vậy nhưng tấm lòng hi-vọng của Ước-Hàn, vẫn chưa chịu bỏ, vẫn cứ yêu thầm dâu vụng, mong cho cái duyên tốt đẹp ấy có ngày được kết-quả mới cam tâm.

Bây giờ Ước-Hàn đã thu dọn xong mấy hòm đồ, bèn lấy tay vén những tóc xõa ở trán lên, rồi sẽ nói với nàng Mã-Lệ rằng :

— Tôi thấy nàng làm việc vất vả thế này, khiến cho lòng tôi thương xót vô-hạn ! Nói đoạn quay nhìn bốn phía, hình như có dáng kinh-nghi. Song thấy chung quanh không có ai, và không nghe tiếng ai nói gì, thì lại nói tiếp rằng :

— Nàng Mã-Lệ yêu quí ơi ! nếu nàng cho tôi được hết sức giúp nàng, cứu nàng vượt qua bể khổ, tránh xa cái thủ-đoạn cay nghiệt người kế-mẫu kia, dẫu tôi phải dấn mình vào nơi nước lửa, tôi cũng không quản. Chứ tôi nỡ nào khoanh tay ngồi nhìn nàng ở nơi ngậm đắng nuốt cay này ! khiến cho tôi phải quên ngủ quên ăn, không được thì giờ nào yên ổn ! Chàng nói đến đấy, thì muốn bộc thâm-tình như ở trong ruột chảy ra, không sao cầm hãm lại được. Sau chàng lại sẽ cầm tay nàng mà nói thiết-tha rằng :

— Than ôi ! nàng Mã-Lệ yêu quí ơi ! nàng có nghe lời cho không ? !

Bấy giờ cái hình dáng thành-thực khẩn-thiết của Ước-Hàn, phát ra những lời thương tiếc nồng nàn như thế, nàng lấy làm cảm-động lắm, bụng nghĩ thầm rằng : « Ta cùng Ước-Hàn, lúc trẻ thơ vẫn thường chơi bời với nhau, gặp sự gì khó khăn, y giúp đỡ ta hết sức. Đến lúc đã lớn, đôi bên lại cùng học với nhau, nhờ y dẫn bảo mọi điều, có ích nhiều lắm, » Nghĩ thế rồi ngẩng mặt trông Ước-Hàn, dưới bóng kim-ô rực rỡ, càng tỏ ra cái vẻ người khôi-vĩ đoan-trang. Chỉ hiềm quần áo theo lối quê mùa, mái tóc không được chải chuốt, so với bộ áo quần

bảnh bao và bóng dáng nõn nà của Thang-Mẫu, thì thật hơn kém khác nhau xa. Nàng bèn đổi ra nét mặt thẹn thùng mà giả lời rằng :

— Anh Ước-Hàn ơi! sao anh cứ theo đuổi xoắn xuýt với tôi mãi thế? hết năm ấy sang năm khác, bao giờ cũng vậy, để bỏ tôi ra, không có ai vừa ý anh phải không? Này tôi nói thật cho anh nghe: lòng tôi chưa từng yêu anh đâu anh ạ! Nếu tôi miễn cưỡng mà lấy anh, thà tôi chết trẻ còn hơn. Mà nếu anh cứ quấn quít với tôi mãi, chẳng qua chỉ thêm bực cho tôi mà thôi, chứ không có ích chi cả.

Ước-Hàn nghe nàng nói mấy lời cự-tuyệt quá-quyết như thế, không khác có người đổ băng-tuyết vào mình; cái nhan-sắc đương hớn hở tươi vui, hốt-nhiên đổi hẳn ra dáng buồn rầu thất-vọng! Song chàng cũng cò gượng sẽ nói năn nỉ mấy lời rằng :

— Vâng, tôi tự xét sự tôi hành-động cũng khí thô-mãng thật; nhưng từ nay tôi xin hết sức sửa đổi, để rõ ra một người thanh-nhã cho hợp ý nàng. Nàng Mã-Lệ yêu quí của tôi ơi! nàng có lòng yêu tôi hay không? xin tuỳ nàng đó. Song tôi vẫn-tâm tự xét, thì thật là tấm thân trong sạch, như gương trong, như ngọc trắng, tưởng cũng có thể sánh với nàng mà không thẹn. Bởi thế nên trong cái tâm tính tôi, thủy chung vẫn một mực yêu nàng, không bao giờ khác.

Nàng Mã-Lệ nói :

— Yêu tôi.., anh yêu tôi ư? anh càng yêu tôi, càng thêm làm khổ tôi đó! Anh chưa biết hay sao? cái sự anh yêu cầu đó, thật không bao giờ có thể kết quả được.

Ước-Hàn nghe nói đến đấy, liền quay mình đi ra. Lúc mới đến cửa, gặp ngay Bạch-thị đi vào.

Bạch-thị nhìn nét mặt hai người, nổi cơn tức giận mà rằng :

— Anh Ước-Hàn đấy ư? anh ở đây làm chi! anh đi ngay đi, đừng làm nhiễu mất công việc con tiện-tì nhà tôi nữa.

Ước-Hàn nghe nói, vừa thẹn vừa tức, liền mắng lại Bạch-thị rằng :

— Cớ sao phụ-thân cô ấy vừa đi khỏi, thì mụ đã ra tay ngược-đãi, hiếp-bách hết cách nọ lại đến việc kia. Ngay như mấy cái hòm lớn thế kia, mà...

Ước-Hàn nói chưa rất lời, thì Bạch-thị đã mắng át đi rằng :

— Đó là việc nhà tôi, dự gì đến anh? Anh muốn tốt thì bước ngay đi. Nói loạn lại mắng luôn Mã-Lệ rằng :

— Con tiện-tì kia! mày cả gan thật! giám đem chuyện ta bêu xấu với người ngoài. Này, ta làm cho biết tay này...

Ước-Hàn chưa hiểu Bạch-Thị làm ra cách gì, bỗng thấy đánh « bốp » một cái, thì té ra cái bàn tay hổm-hĩm của Bạch-Thị đã in mạnh vào má nàng Mã-Lệ rồi!

Ước-Hàn thấy thế, mặt giận tái xanh hẳn đi, đã toan đá cho mụ Bạch-thị mấy cái, song lại phải dằn lòng tức giận, không giám vội vàng, chỉ đứng dương mắt nhìn nàng xem có nói gì hay không mà thôi. Ngay lúc ấy nàng Mã-Lệ lấy khăn mù-xoa lau miệng, thấy những giọt máu thấm đỏ cả ra khăn! Ước-Hàn vừa giận vừa thương, không biết tính sao cho được. Bỗng nghe nàng sẽ bảo Ước-Hàn rằng :

— Thôi! xin anh đi ngay cho, đừng ở đây nữa. Hễ anh còn ở đây, thì thật là thêm khổ cho tôi.

Ước-Hàn nghe mấy câu đó, tấm lòng thương xót bốc lên, ứ cả cổ họng, không sao nói được ra tiếng nữa! Bất-đắc-dĩ phải lủi thủi đi ra.

Rõ thật là :

Mấy đời bánh-đúc có xương,
Mấy đời dì-ghẻ có thương con chồng!
Trêu ngươi chi hỡi hóa-công?
Nỡ đem người ngọc hãm trong cảnh [sầu

CHƯƠNG THỨ HAI

Đêm hôm ấy nàng Mã-Lệ một mình ngồi ở trong phòng, thâu đêm chẳn chọc; ngẫm nghĩ thân-thể, biết bao những nỗi cảm-sầu! Nàng đã tự nghĩ: ở cái cảnh trái ngược khổ sở như thế, dẫu muốn nhịn cũng không sao nhịn được nữa. Vì tự khi mẹ nàng qui-ẩn, cha nàng lấy người gái hóa là Bạch-thị làm kế-thất, thì cái ách-vận của nàng cứ dồn dồn đến mãi, mà nhất là trong vài năm hồi ấy, thì nàng lại gian-khổ đủ mọi đường! Vả trước đó vài năm, cha nàng gặp phải vận túng cơn đen, có mở ra một cái cửa hàng, thì lại thuần những buôn thua bán lỗ. Đến lúc lấy được Bạch-thị và Bạch-thị đem đứa con gái riêng là Bạch-Yến về, bỏ của riêng ra, góp thêm làm vốn, thì trong cửa hàng mới có cơ chắc chắn vững vàng. Nhưng khốn thay! Bạch-thị vẫn có công duy-trì cái cửa hàng ấy thật; song mọi việc giá-chánh, xếp đặt không ra làm sao, nên trong nhà không được lúc nào có cái cảnh-tượng vui vẻ. Gia-gĩ Bạch-Yến lại là đứa hiểm độc gia giới, thường hay cay thế khinh người và bày mưu dèm pha nữa. Cứ lấy tuổi mà nói, thì Bạch-Yến hơn nàng Mã-Lệ ba tuổi, kể là bậc chị, song những cách cư-xử đối đãi với nàng Mã-Lệ, thì thật là cạn tàu ráo máng quá, tuyệt không có chút tình chị em thân-thiết gì. Phàm những việc nặng nhọc khó khăn, đều đổ cho một mình nàng Mã-Lệ cả. Thế cho nên nàng Mã-Lệ cả ngày vất-vả, trừ những công việc ở nhà trạm và trong gia-sự không kể, lại còn những việc Bạch-Yến sai bảo, cũng phải làm nữa. Thành ra cả ngày chật vật, không được lúc nào nghỉ ngơi. Mà nào nàng có được gì đâu, chẳng qua chỉ thỉnh thoảng lại được một trận chửi mắng nhiếc móc đến tàn-nhẫn! Bởi thế nên vài năm gần đó, nàng chỉ những sầu cùng não, có được cái thú nhàn-sinh khoái-lạc nào đâu. Vậy mà nàng còn cứ ẩn-nhẫn không giám đi, là vì cớ còn cha nàng ở đó.

Kể cha nàng thì vốn là một người từ-thiện. trung hậu đãi người. Chỉ vì tính khí nhát hèn, sợ vợ kể như là con sư-tử; nên dẫu có lòng yêu con gái (nàng Mã-Lệ), không khác lúc còn người vợ cũ khi xưa; nhưng hễ có mặt con sư-cái lúc nào, thì lại nín hơi lặng tiếng, không giám tỏ ý chút nào, cả. Bởi những cớ thế, nên trong nhà thường không được lúc nào vui. Mà ngày nào cũng vậy, chỉ trong hai buổi ăn cơm thì cha nàng có nhà mà thôi, còn thì cứ đi luôn biền biệt, không túc nào ở nhà cả. Nàng lại biết rõ tối nào cha nàng cũng vào cái hàng rượu « lục-nhâu » ở gần đấy, uống chơi một vài cốc để cho giải chí tiêu sầu. Ôi! một ông lão rất hiền lành như Cát-Lôi, khi trước yêu chỗ gia-đình như là tính mạng, cho là cái cảnh-thú thứ nhất không đâu bằng. Thế mà bấy giờ thỉnh thoảng mới tạt qua về, thì lại coi như vào nơi ngục tối! cái khổ-trung của lão cũng đau đớn lắm vậy!

(còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC-THẾ-GIỚI

Lòng công-phẫn của người Nhật về việc thực-dân ở nước Mỹ. — Tự khi nước Mỹ thi-hành bản luật hạn-chế sự thực-dân của người Nhật, mà cái phong-chào « bài Mỹ » ở bên nước Nhật, càng ngày càng kịch-liệt thêm ra. Mới đây có hai người dân Nhật mổ bụng tự-sát, để khích-động tâm lòng công-phẫn của quốc-dân, và tỏ ý không phục về bản luật ấy.

Trong nước Nhật lại nhiều nơi hội họp với nhau, để bàn cách đề-chế hàng hóa của người Mỹ. Hiện nay đã thấy nhiều cửa hàng ở Đông-Kinh dán yết-thị ở ngoài cửa rằng : « ở đây không bán đồ hàng Mỹ »

Các quan thầy thuốc ở Đông-Kinh cũng không chữa thuốc cho người Mỹ. Các nhà truyền-giáo người Mỹ thường bắt được thư người Nhật dọa nạt luôn. Mười chín tờ báo Osaka và ở Đông-Kinh đều đăng báo rằng : «nước Mỹ thi-hành bản luật hạn-chế thực-dân ấy, không những trái công-lý và nhân-đạo, mà lại mất cả tình thân thiết của hai nước mãi mãi về sau nữa. » Nhiều báo lại đăng rằng : « vẫn người Nhật là một dân có tính nhẫn-nại và biết lễ nhún nhường, song đối với những cách cư-xử bất nhã và lăng ngược đến thế, thì người Nhật không thể nào cam tâm thụ nhục được. Báo quán có cái nhiệm-vụ bày tỏ ý-kiến chung của quốc-dân, vậy giám mong rằng : chánh-phủ cùng quốc-dân nước Mỹ cũng nên sửa đổi lại bản luật ấy cho được công-bằng hơn là phải. »

Cuộc thao-diễn hải-quân của nước Nhật. — Hiện nay bộ hải-quân nước Nhật đương thảo một cái chương-trình để đến tháng mười Tây này đại thao-diễn hải-quân.

Cuộc thao diễn này to lắm, bộ hải-quân xin chánh-phủ cấp cho một món tiền 5 triệu viên để chi về việc ấy.

Cứ như trong chương-trình đã định, thì cuộc thao-diễn ấy có hơn 100 chiếc chiến - hạm và nhiều tàu khác phụ vào, và kể cả những chiến-hạm ở Yokosuka, Kure, và Sasebo ba nơi ấy nữa.

Trong lúc thao - diễn, lại có 100 chiếc máy bay dùng vào việc hải-quân, sẽ bay liệng ở trên. Sau hết lại có nhiều thứ tàu ngầm kiểu mới, tàu đi do thủy-lôi, và tàu đeo máy bay nữa cũng đều dự cuộc.

Khu bể để thao-diễn hải-quân, do các nhà hải-quân đã định tự phía nam bể Thái-bình cho vào mãi đến vụng Đông - Kinh, khu - vực rất là rộng rải.

Cuộc thao-diễn làm đủ cả các trận-thế, không khác một đội hải-quân địch - quốc đến đánh nhau với hải-quân Nhật. Chiến-hạm chia làm hai đội, một đội tiến-công và một đội nghinh-địch. Cuộc thao-diễn lại chia làm ba hồi, song chỉ có hồi thứ ba là hay nhất, là có thí-nghiệm bắn súng đại-bác 406 ly, cùng là tàu bay ném quả bom, và ngư-lôi đánh tàu chiến vân vân. Sau hết lại đem hai chiếc chiến-hạm Aki và Satsuma ra, theo điều-ước Hoa-thịnh-Đốn bắt hủy đi, thì để thí-nghiệm trong cuộc thao-diễn này luôn thể.

Hội nữ-lưu lao-động nước Nhật. — Mới đây có mấy vị nữ-lưu trong học-giới và chánh-giới nước Nhật mới lập một hội nữ-lưu lao-động ở Đông-Kinh. Hội mới lập xong mà đã có đến mấy trăm hội-viên.

Trong hội có hai mục-đích, về mục-đích thứ nhất là cốt để nưng cao cái trình-độ xã-hội và luân-lý của bọn nữ-lưu lao-động ; mục-đích thứ hai là cốt dùng hội để làm cái cơ-quan cho xã-hội.

Các hội-viên trong hội, đủ cả các hạng người, nào là hạng thượng-lưu hạng trung-lưu và hạng hạ-lưu. Bao nhiêu tiền chi phí các việc toàn trông vào hạng thượng-lưu cả, hạng trung-lưu thì đóng góp một vài đồng, còn hạng hạ-lưu thì trông nhờ về hai hạng trên.

Hội đã hiệp định một cái chương-trình rất lớn. Cái mục-đích trong chương-trình ấy là dự-bị cho bọn nữ-lưu có thể tham-dự việc chánh-trị được, nhưng hiện nay hội mới chuyên về những việc giúp đỡ, để đặt các hàng cơm riêng, cho bọn nữ-lưu lao-động được ăn uống rẻ tiền, đặt các nhà thương và các âu-trí-viện để giúp cho đàn-bà con trẻ. Hội lại có ý giúp đỡ cho cả con gái nhà nghèo dễ lấy chồng nữa.

Cô Kobayashi nói rằng : « công việc của bản-hội rất khó, vì bọn nữ-lưu tân-tiến không mấy người chịu lưu-tâm đến, hễ khi nào có cuộc hội-nghị để bàn về các vấn-đề nữ-lưu thường số đàn-ông đến dự lại đông hơn đàn bà, mà số đàn ông đến dự đó phần nhiều là chỉ gầm ghé mà thôi, chứ không ai chịu chú ý đến việc gì cả. Cái giai-cấp đàn bà Nhật chúng tôi ngày nay đầu chưa có thể hưởng quyền dự-báo được, song chúng tôi rất mong rằng : trước hết ai ai cũng nên biết cách-tự lập là hơn.» Ây đấy ! đàn bà con gái nước người ta thì thế đấy !

Nước Gia-nã-Đại với nước Anh. — Quan thủ-tướng nước Gia-nã - Đại là ông Mac keuzie - King có tuyên-bố tại nghị-viện về cái chánh sách của toà nội - các đối với hoà ước Lausanne. ông nói : « Gia - nã-Đại không được dự bàn đến hoà-ước Lausanne, mà nước Anh bắt Gia-nã-Đại phải ưng chuẩn, thật là vô-lý quá. Vậy thì hiện nay Gia-nã-Đại có ba cách xử-trí :

1° Tuyên bố độc lập.

2° Đem Gia - nã - Đại sát nhập nước Mỹ.

3° Mở rộng quyền tự-do cho Gia-nã-Đại. »

Song ông lại nói luôn ngay rằng : nên dùng cách thứ ba thì phải hơn. Ông nói : « chắc là nước Anh sẽ công-nhận cái quyền-lợi cho Gia-nã-Đại, chứ Gia - nã - Đại không có thể quay lại cái địa-vị thuộc - địa như trước được nữa. Còn đối với các nước trên thế-giới, thì Gia - nã - Đại phải theo các điều-khoản trong hoà-ước Lausanne như tất cả các bộ-phận khác trong nước Anh, nhưng đối với nước Anh. thì nghị-viện chỉ nên theo nhưng điều - khoản không thiệt-hại cho Gia-nã-Đại mới phải.

Nước Đức đã tài-giảm quân-bị chưa ?

Cứ theo trong hoà-ước, thì số quân-đội của nước Đức không được quá số mươi vạn người, nghĩa là kể cả quan binh vào số ấy. Thế mà nước Đức vẫn cứ tuyển binh hơn số ấy nhiều lắm. Cứ xem báo Daily Mail nước Anh nghiên-cứu về xã-hội và quân-

đội ở nước Đức rất kỹ. Đại-ý nói rằng: « theo như khoản 159 đến khoản 180 trong điều-ước Versailles, thì nước Đức phải tài-giảm quân-bị là phải. Thế mà họ lại cho lính ngầm ngấm và lập các hội bí-mật ở khắp các nơi. Theo như khoản 160 ở trong điều-ước Versailles, thì nước Đức phải bãi bỏ tham-mưu của các quan thống-tướng đi là phải. Thế mà họ lại lập bộ tham-mưu ấy lại, mà họ làm nhiều cách dấu diếm, không cho ban phái-viên kiểm duyệt quân-bị của đồng-minh được biết.

« Hiện nay trong nước Đức, không mấy nơi không có sở mộ lính, những lính mộ ấy phân ra các hội để luyện-tập, như hội thể-thao, hội võ-bị của học-sinh ở các trường đại-học, và hội chiến-binh vân vân....., người ta tính trong nước Đức bây giờ có đến 90 hội chuyên tập võ-bị.

« Những tin ấy đều là tin chắc chắn cả, không còn nghi ngờ gì nữa ».

Các báo Pháp cũng nói về vấn-đề này, báo Correspondant nói rằng: « nước Đức bây giờ thì không sẵn sàng các thứ tài-liệu đâu, nhưng họ chịu khó thu thập những khí-cụ để đánh báo thù. »

Một tạp-chí nữa (Revue des Deux Mondes) cũng nói rằng: « Cái vạ tàu bay của nước Đức đè châu Âu, không bao giờ nặng đến như thế. »

Dù thế mặc lòng, chắc rồi các nước đồng-minh cũng sẽ tìm cách bó buộc nước Đức, hẳn nước Đức chẳng quật-cường được nào.

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-đồng chánh-phủ — Hôm 30 Juillet vừa rồi, hội-đồng chánh-phủ thường-trực đã họp tại phủ Toàn-quyền mới lược đã xét những việc sau này:

1· Nghị-định gia hạn cho các hội-viên Tây trong hội-đồng canh-nông Nam-kỳ.

2· Nghị-định lại thuê thổ ở thành-phố Hải-phòng.

3· Nghị-định cho lấy những tiền phạt vi-cảnh vào sổ dự toán thành-phố Hải-dương.

4· Nghị-lịnh đặt thuế các thứ xe ở Kiến-An.

5· Nghị-định cho phép thu vào sổ dự toán chung cái số tiền 3500 đồng của công-ty mỏ than Đông-Triều xin chịu một phần vào tiền xây một cái cầu dài 57m,00 ở Uông Bí trên sông Uông.

6· Nghị-định cho phép thu vào sổ dự-toán chung số tiền 39309$95 của dân các miền xin đắp con đê ở sông Lực Điền.

7· Việc trung vận-tải thư từ và bưu điện bằng Ô-tô ở Hanoi vân vân.

Chỉnh đốn lại nghạch lính thủy Đông-Pháp. — Đông Pháp quan-báo ngày 6 Août vừa rồi, có đăng tờ sắc-lịnh của quan Giám-quốc Đại-pháp chỉnh-đốn lại lính-thủy Đông Pháp. Cứ như tờ trình của các quan thượng-thư bộ thuộc-địa bộ thủy-quân và bộ tài-chính, thì các tờ sắc lịnh cũ không hợp với hiện thời hải-quân ở Đông Pháp nữa.

Trong khi chiến tranh vừa rồi, bộ hải-quân có dùng đến lính thủy ta nhiều lắm, mà số lính trong khi ấy tăng đến 1700 người, phần nhiều dùng vào các nơi căn-cứ hải-thuyền ở Đông-Pháp cả.

Những sự hoán cải trong ngạch ấy có thể tóm lược lại như sau này:

Ngạch lính thủy Trung Bắc Kỳ và Nam-Kỳ nay hợp làm một, các lính thủy có thể chuyên trị về ngành nào trong hải-quân cũng được, và được lên chức đến « quản »; kỳ-hạn tòng-quân định là 15 năm; kỳ-hạn dự-bị cũng theo như ngạch lục-quân.

Quan Albert Sarraut có lại làm Toàn-quyền Đông-Pháp nữa không? — Đã lâu nay cũng đã nhiều tin tức về việc quan Sarraut lại sang làm Toàn-quyền Đông-Pháp, lúc thì nói: quan Merlin là tự tay quan Sarraut cử sang làm Toàn-quyền Đông-Pháp, thì không khi nào quan Sarraut lại chịu sang thay quan Merlin; lúc thì nói: quan Sarraut đã ưng nhận chức Toàn-quyền Đông Pháp rồi, song còn đợi lúc nào quan Merlin đi phái-bộ Nhật-Bản về đã. Thế mà đến nay vẫn chưa thấy tin chánh-phủ công-bố gì về việc bổ-nhậm ấy.

Mới đây hội «Công-Thương Đông-Pháp» (Le Comité du commerce et de l'Industrie de l'Indochine) đã công nhiên nói đến việc bổ-nhậm chức Toàn-quyền Đông-Pháp để thay quan Martial Merlin, mà chức ấy thì chỉ quan Albert Sarraut là xứng đáng hơn cả.

Toà trị-sự hội « công-thương Đông-Pháp » đã đến yết-kiến quan Thuộc địa-bộ Thương-thư Daladier để tiến-cử một vị mà hội ấy đã kén chọn. Quan Daladier đã nghe lời trần-thuyết của các ông trị-sự hội ấy, ngài có nói rằng: ngài sẽ lưu tâm về việc này.

Lại có một vị ở bên Đông-Pháp có quan-hệ mật-thiết với hội « công-thương Đông-Pháp », mới có báo tin sang rằng: « quan Albert Sarraut sắp được bổ làm Toàn-Quyền Đông-Pháp, chỉ còn đợi chánh-phủ bên Pháp hạ sắc-lịnh nữa thôi. » Bức thư này gửi sang từ đầu tháng sáu tây, mà đến bây giờ cũng chưa thấy có sắc-lịnh chánh-Phủ Pháp công-bố về việc ấy.

Nghe đâu các nghị-viên về ban thuộc địa Pháp có một phần lớn không ưng thuận về việc bổ-nhậm quan Sarraut, mà những tay kình-địch với quan Sarraut ở trong số nghị-viên ấy đều là những tay có thế-lực cả. Đồn rằng: có lẽ ông Shrameck hiện làm nguyên-lão nghị-viên quận Bouches du Rhône là nguyên Toàn-Quyền xứ Mã-đạt-gia-tư-Gia (Madagascar) sẽ được bổ làm Toàn-Quyền Đông-Pháp.

Tuy vậy hội « công-thương Đông-Pháp » còn đương vận động đem việc bổ-nhậm quan Sarraut yêu-thỉnh với quan Giám-quốc, chưa biết kết quả ra sao.

Giới thiệu sách mới.

Quyển « *Quốc-văn độc-bản* » của ông *Vũ-đình-Long* mới soạn, cả thảy 60 bài, dày hơn 100 trang, giá bán 0$40. Bán tại các cửa hàng sách Hanoi.

Quyển « *tự-nam chỉ-bắc* » của ông *Hồ-văn-Lang* mới soạn, đại-khái ông tả những phong-cảnh khi ông ra hội-chợ Hanoi.

giá bán 1$00.

Bán tại nhà in *Hồ-văn* Sadec (Cochinchine)

Cải chính

Tạp-chí Hữu-Thanh số 18, trang 999, cột thứ nhất giòng thứ 20, câu: «駐兵遺址» sắp lẫn là: « 遺趾... »

Trang 1016, cốt thứ nhất, giòng thứ 7, câu: « Gia-nhĩ-gia-Đáp... » sắp lẫn là: « Gia-nhĩ-các-Đáp.... »

Trong bài « Khảo về luật Lao-động và Cứu-tế nước Pháp X đăng ở Tạp-chí Hữu-thanh » số 16

1) Trang 881 cột thứ nhất ròng thứ 8 câu « Việc kết-lập hội » sắp lẫn là việc kế lập hội.

2) Trang 882 cột thứ hai ròng thứ 35 câu « trước bạ không mất tiền » sắp lẫn là : « trước bạ không mất. »

3) Trang 883 cốt thứ nhất ròng thứ 11, câu « cam đoan phải gánh » sắp lẫn là : « phải đủ gánh ».

4) Ròng thứ 12. Câu « việc đặt các kho » sắp lầu là « việc tạp... »

5) trang 884 cột thứ nhất ròng thứ 30 câu : « của cống tặng thuộc về...» sắp lẫu là « của công tăng ấy... »

Cột thứ hai ròng thứ 6, câu. « Các bất động sản... » sắp lẫn là « Cái bất động sản... » ròng thứ 7, câu « việc thâu-nhận » sắp lẫu là : « việc tân-nhận. »

6) Trang 885 cột thứ nhất ròng thứ 16, câu « Thưởng-hội-nghị » sắp lẫn là « Trưởng-hội-nghị... »

7) Trang 886 cột thứ hai ròng thứ năm, câu « tờ báo-cáo » (rapport) sắp lẫn là « tờ bá-cáo »

Trang 909 cột thứ nhất ròng thứ 33, tiếng « West-Bromwich » sắp lẫn là « Vvest Bromwich »

« West-Bromwich » là Tây-thành Bromwich nước Anh.

Sách mới xuất bản

TRUYỆN CỤ NGUYỄN-DU

(là người làm truyện Thúy-Kiều)

Ông Phó-Bảng Phan-sĩ-Bàng và ông Giai-Nguyên Lê-Thước soạn ra
Giá bán 0$30. Bán tại các hàng sách Hanoi

* * *

CHUYỆN GIẢI TRÍ

Là một thứ sách làm cho trẻ con đọc, trong toàn những chuyện vui mà có ích về đường giáo dục, có nhiều bức vẽ xem rất thích.

Tập thứ nhất mới xuất bản, giá 0$15. Bán tại các hàng sách Hanoi.

Mua buôn hỏi ông Dương-bá-Trạc Trung Bắc-Tân-Văn Hanoi.

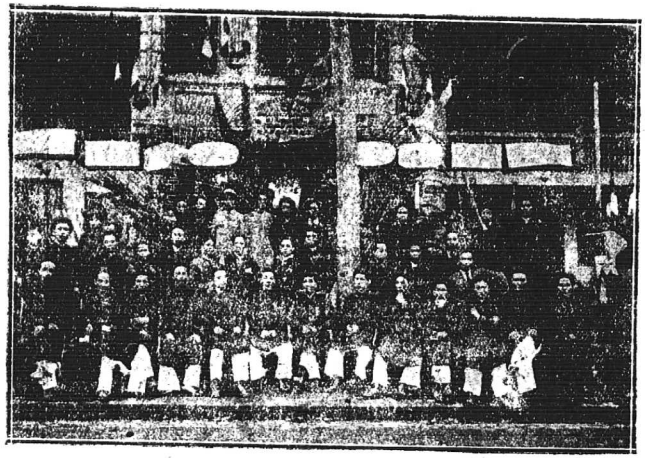

Chi-Hội Hà-Giang

Ngày lễ Đại-Hội-Đồng, Khánh-Thành, Thành-Lập chi hội N. C. T. T. T. Hà-Giang ngày 9 Mars 1924.



Chi-Hội Hongay

Ban trị-sự chi-hội N. C. T. T. T. Hongai và ông Nguyễn-Thông là đại biểu hội chánh đi dự lễ Đại hội-đồng ngày 6 Juillet 1924.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG-BẮC KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CÁC TIN TRONG HỘI

BUỔI XIẾC VIỆT-NAM

(tiếp theo)

(Xem kỳ Hữu-Thanh số 17)

Chương-trình buổi xiếc Việt-Nam tối hôm 8 Juin 1931 như sau này:

PREMIÈRE PARTIE

1 Poney et mule dressés et présentés par M. le Directeur.
2 Jeu de tambour par M. Huân et Mlle Lay.
3 Bonbon sauteur échelle.
4 Tour de force.
5 Entrée comique très rigolo par M.M. Tong et Mouth.
6 Danse sur fil de fer par M. Gung.
7 Tour d'équilibre par M. Duông et Mlle Mâu
8 Buffle dressé et présenté par M. le Directeur.
9 Tours extraordinaires sur bécane et vélocipète par M.M. Tong et Phuoc
10 La troupe du cirque dans leurs tours extraordinaires.
11 Fou rire par M.M. Tong et Mouth.

Entracte *(10 minutes)*

DEUXIÈME PARTIE

12 Trapèze.
13 Homme serpent.
14 Lance couteaux.
15 Mule dressée et présentée par M. le Directeurr
16 Tour d'adresse et d'équilibre sur échelle pliante par M. Duông et Mlle Lay.
17 Chiens savants dressés par M. le Directeur.
18 Voltige par Mlles Bay, Lay et M. Huân.
19 Entrée comique.
20 Eléphant musicien.
21 Tour de force supporté et écrasé par automobile passée sur la poitrine de M. Chang.

Các bạn tài-nghệ thực là đã tỏ hết tài-tình, tối hôm đó phô-diễn nên một buổi đặc-biệt. Những nghề leo dây, leo thang, múa lộn trên đu, nhảy ngựa, đi xe đạp một bánh, gặp người trong ống, lộn trong vòng dao làm trò thực đã khiến người ngồi xem phải công-nhận rằng các phường xiếc trước của ngoại quốc cũng không hơn được; đến như người nọ chồng lên người kia, ô-tô đè người, đeo đá trên ngực, sức khỏe thực chẳng kém chi thần; duy có trò ném dao tuy khéo thực song người xem lấy làm kinh-hãi tưởng nên bỏ đi thì hơn.

Ông Tạ-duy-Hiển ở trong nước

đã được quốc dân hoan-nghênh, nay ông từ giã bản-xứ để đi xuất-ngoại, chắc ông sẽ làm vẻ vang cho dân ta nhiều lắm, từ nay ngọn cờ vàng sẽ được cùng ông đi chu-du khắp thế-giới vậy.

Bản-hội được ông có lòng tán-trợ cho chi-hội Hanoï và chi-hội Vinh hai buổi đặc-biệt, bản-hội đã thửa dịp chúc mừng ông làm kỷ-niệm, để biểu tấm lòng nhớ ơn ông cùng các bạn mãi mãi, và tặng ông chức Tán-trợ Hội viên của bản-hội.

* * *

Chi-hội Ứng-Hòa xáp thành lập. — Các Hội-viên ở làng Hoàng-xá, phủ Ứng-Hòa (Hadong) do ông Phó Thư ký Bùi-thiện-Nhân giới-hiện đã tới sở 25 ông rồi, ngày 16 Juillet 1924 Tòa Trị-sự Hội-chánh đã viết giấy ủy quyền cho năm ông Hội-viên là MM. Cao-văn-Cận, Đặng văn-Khánh, Cao-thường-Mục, Trần hữu-Tần, Đặng-đình-Thôn họp làm ban Trị-sự tạm-thời cổ-động lập chi-hội. Hiện nay chi-hội Ứng-Hòa cũng xắp đến ngày lập Đại-hội đồng khánh thành rồi, ngài nào trong phủ Ứng Hòa muốn vào hội xin gửi đơn cho các viên chức tạm-thời ngay.

Danh-sách các Hội-viên mới của chi hội Ứng Hòa như sau này : MM. Trần hữu Ấm, Cao văn Cận, Trần hữu Cần, Nguyễn văn chính, Trần hữu Hà, Đặng văn Khánh, Cao văn Huề, Trần hữu Khương. Cao thường Mục, Đặng đình Mùi, Trần hữu Mẫn, Đặng đình Ngọ, Cao trọng Nghĩa, Cao văn Nhân, Nguyễn văn Phú, Trần hữu Qùy, Đặng viết Sinh, Cao khắc Sương, Trần hữu Tần, Đặng đình Thân, Đặng văn Thiện, Đặng văn Tài, Trần hữu Tài, Cao văn Tục, Trần hữu Tố.

Ngày chủ nhật 14 Septembre 1924, chi hội Ứng-Hòa làm Đại lễ khánh thành có mời quan Chánh sứ Lachaud làm chủ tọa.

* * *

Chi-hội Vinh — Benthuy thành-lập. — Ngày 16 Août 1924, cả Hội-viên Chi-hội Vinh—Benthuy đã làm lễ Đại-khánh-thành và bầu Tòa Trị-sự nhất-định cho Chi-hội. Hội-chánh có cử ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi vào chứng-kiến, Chi-hội Thanh-Hóa cũng có cử ba viên Đại-biểu là những ông Lê-Tiến-Nghiêm, Phạm-đức-Hợp, Phạm-ngọc-Thanh.

Quan Chánh-sứ Nghệ-An Thibaudeau làm Chủ-tọa danh-dự, quan Thượng, và các quan đều đến chứng-kiến cả.

Đại-hội-đồng bầu một ban Trị-sự nhất-định, có những ông: Lê-văn-Huệ, Lương văn Nhượng, Trần trí Trv, Đào đình Phê Phong, Nguyễn Hoàng, Nguyễn trung Chính, Nguyễn văn Tĩnh, Đặng văn Chiêu, Tạ ngọc Lâm.

Tin buồn

Trong vòng tháng Août 1924 tòa Trị-sự Hội chánh tiếp được tin ông Hội viên Nguyễn trọng Đỉnh tạ thế, tại làng Trinh sơn tỉnh Thanh-hóa.

Cụ thân sinh ra ông Hội viên Đỗ ngọc Sinh tạ thế tại Hongay.

Bà nội tướng ông Phan quốc Am cũng tạ thế tại Hongay.

Hội xin có lời chân trọng chia buồn cùng ba nhà tang-chủ.

Tờ trình của Đại-biểu Hội-chánh về Hội-chi Hongay.

Tôi được Hội-chánh cử làm Đại-biểu ra Hongay giúp các bạn ngoài đó tái-tạo lại Hội-chi, nay xin trình về tình-hình của hội-chi đó để toàn-thể hội rõ.

Xét ra, Hội-chi Hongay trước kia do ông Phan quốc Am làm Đại-biểu Ủy-viên cổ-động đã có tới ngoài 40 hội-viên đã họp Đại-hội-đồng bầu một ban Trị-sự có ông Vũ-văn-Minh làm hội-trưởng trước tiên. Về sau ông Vũ-văn-Minh tự-nhiên viết thư lên hội-chánh ta xin từ chức mà ra Hội. Theo như thư từ của các hội viên khác viết về, thì quí hữu nào cũng vẫn vững lòng giữ lại hội chi không vì sự một vài người ra hội cố ý phá hoại mà hội phải giải tán. Các hội viên Hongay lại họp một kỳ Đại hội đồng khác bầu ban trị sự khác, thì ông Nguyễn công Trực được bầu làm hội trưởng từ bấy đến nay. Vì ông Nguyễn công Trực và ông Phan quốc Am là hai ông Hội viên rất nhiệt Thành, rất cần mẫn, vững vàng chắc chắn nên thế hội đến ngày nay lại có cơ tái tạo lại. Xem ra thì các hội viên cũ và các ban chưa vào hội, ai ai cũng biểu đồng tình với ông Trực, ông Am muốn lập một kỳ Đại hội đồng nữa để bầu lấy một ban Trị sự cho đủ người làm việc hội. Bởi vậy ông Nguyễn công Trực là nguyên hội trưởng có viết thơ về hội chánh ta ngỏ ý như vậy từ lâu, không phải như nhiều người không hiểu biết việc hội cứ lo hội chi của hội ta nguội lạnh như đống do tàn đâu. Hội-chi Hongay phen này tái-tạo được nên cơ-sở vững vàng tiền-đồ bát-ngát, toàn-thị là nhờ ở tấm lòng nhiệt-thành của các Hội-viên Hongay cả. Hội-chánh tuy có cử ông Chánh-Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi và tôi làm đại-biểu ra giúp các bạn Hongay xong, đó là vì nghĩa-vụ, chúng tôi không giám kể làm công.

Ngày chủ nhật 6 Juillet 1924, ông Trực và ông Am làm giấy đạt mời các nhà nhiệt thành với hội cùng các Hội viên cũ hội viên mới tới họp Đại hội-đồng tại nhà bát « Khang-hải hi-viện » thì được 27 ông đến dự. Ông Nguyễn công Trực và ông Phan quốc Am có trình hội-đồng về công việc và tình thế hội chi Hongay từ trước đến giờ (xem ở biên bản đăng sau) Tôi tiếp lời thay mặt hội nói về hiện tình và thanh thế của toàn thể hội ta.

Các bạn có mặt tại hội đồng đều hoan nghênh ký giấy vào hội cả. Từ hôm đó trở đi giấy giử xin nhập hội ngày một nhiều. Đến ngày 15 Juillet tôi từ-giã các bạn Hongay về, hỏi xem thì đã thấy có tới ngoài 50 Hội-viên rồi. Chắc chẳng bao lâu nữa vì lòng nhiệt-thành của các bạn, mà sự phát-đạt của hội sẽ bồng-bột lên vô-cùng.

Đại-hội-đồng ngày 6 Juillet 1924 đã lập được một Toà Trị-sự như sau này : M. Nguyễn-công-Trực làm Hội-trưởng ; MM. Phan-quốc-Am, Trần-văn-Hiếu, Phó Hội-trưởng ; M.M. Trần văn Sinh, Đào-trong-Thuần, Thư-Ký ; MM. Nguyễn-văn-Tuy, Lê-đức-Hậu, Thủ-quỹ ; M.M. Đỗ-Sinh, Nguyễn-văn-Trác dit Lâm, Nguyễn-văn-Sâm, Trần-văn-Quanh, Vấn-tấn Uỷ-viên.

Vì các bạn Hongay bận đi làm cả, nên tôi có xin giúp để đi đến các nơi xa cổ-động. Tôi đã lên những mỏ Hatou, Sở Mới, Núi Béo, gặp được nhiều ông rất nhiệt-thành vào hội. Khi về Hongay tôi có họp cùng Tòa Trị-sự Hongay ký giấy ủy quyền cho ông Trần-đông-Bắc hội viên cũ làm Đại-biểu uỷ-viên, và ông Phạm-đình-

Hạnh, Hội-viên mới làm Thư-ký kiêm Thủ-quỹ tức là hội đồng Uỷ-viên để làm việc hội ở Hội-chi Hatou. Các hội viên ở Núi Béo, Sở Mỏi và Hatou sẽ họp làm một hội-chi Hatou cho tiện sự giao-thông, còn công-việc vẫn liên-lạc với Tòa Trị sự hội chi Hongay cả. Chẳng bao lâu hội-chi Hatou sẽ có một số hội viên khá đông.

Ngày 12 và 13 Juillet tôi có lên Campha-port, gặp hai ông Hội-viên cũ, một ông trước ở hội-chi Haiphong, một ông ở hội-chi Hongay. là ông Thân cùng những ông Mô, ông Yên, ông Khang, ông Hẫn, vân v... cả thảy 7, 8 ông, các ông đều nhiệt thành vào hội cả, tôi lại về Campha mines là một nơi dân-cư ở đông đúc chẳng kém gì Hongay, tôi được gặp ông Nguyễn-văn-Vĩnh Hội-viên cũ của hội chi Hongay, ông hứa sẽ đứng lập thành hội chi Campha, cớ lẽ cũng đông hội viên bằng hội chi Hongay được. Tôi lại được gặp những ông Tống ngọc Quế, Thuận, Sao fils, Hoàng ngọc Quang, Tống-ngọc Quyên vân v... toàn là người nhiệt thành vào hội và có lòng cổ động cho hội cả. Các bạn ở Campha port, mấy bạn ở Mỏng Dương tôi gặp trong tàu khi đi đường và các bạn ở Campha mines cũng đồng tình muốn lập hội sở ở Campha mines cho tiện lối giao thông. Theo lời các bạn ở các nơi đó thì hội chi Campha thành lập sau này cũng sẽ có gần một trăm hội viên ngay.

Hiện nay Hội chi Hà Sú đã có hội đồng Uỷ viên trông nom công việc Hội chi Cẩm phả đương cổ động chẳng bao lâu hội ta sẽ có một chi lớn ở đó nữa. Tiện đây tôi xin có lời cảm ơn các bạn ở Hongay, Hà-Sú, Monplanet, Cửa Ông, Cẩm-phả đã có lòng chiếu cố và chỉ bảo mọi điều để tiện việc cổ động cho hội khi tôi thay mặt hội tới các nơi đó.

Tiệc xám banh mời M. Gautheron.— Hồi 10 giờ tối ngày 13 Juillet 1924 hội có thiết một tiệc xâm banh tại dưới tàu của các hội viên đi du lịch vịnh Hạ long đỗ tại bến Hongay để hoan nghênh M. Gautheron Chánh chủ sở Than nhận chức Danh dự hội trưởng cho hội chi Hongay kỳ báo sau sẽ tường thuật về bữa tiệc đó.

Đại-hội-đồng Hội-chánh
(Tiếp theo)

Tờ trình của ông Nguyễn-trung-Chính Tạm-thời Hội-trưởng Chi-hội Vinh—Bếnthuỷ.

Bến-thủy, le 8 Juin 1924.

Thưa ông Chánh Hội-trưởng, Hội-đồng Trị-sự, các vị Đại-biểu các Chi hội và các vị Hội-viên.

Thưa các Quý-hữu,

Chiếu theo lời bàn định kỳ tiểu Hội-đồng Trị-sự tiểu Chi-hội ngày 11 Mai mới rồi tôi chúng tôi đã định viết thư về xin kiểu các Quý-hữu kỳ Đại hội đồng này, một là đường xá sa sôi, hai là anh em chúng tôi ai nấy đều bận bịu công việc cả không thể về dự được; song mới đây ông Đào đình Phi Phong Thủ Quỹ Chi-hội chúng tôi có viết giấy cho chúng tôi rằng: nhân ông có việc riêng cũng phải ra Hanoi thì ông sẽ thay mặt các anh em đến dự kỳ Đại-hội-đồng hội-chánh 9 Juin này; vậy tôi đã thay mặt các anh em nhờ ông sửa soạn sổ sách giấy má đem về trình các Quí-hữu rồi, chắc ông cũng sẽ vui lòng thay mặt anh em chúng tôi mà đến yết kiến các quý hữu để tỏ tình thân ái và chuyển đệ tâm lòng

trung thành của chúng tôi lên các Quí hữu và nghe lấy những lời bình luận, các lẽ sâu về sự công ích, công nghĩa của các Quý hữu để về thuật lại cho chúng tôi nghe.

Nguyên mấy hôm ông Phong sắp ra ngoài này thì tôi bị cảm một không kịp giặn giò được hết lẽ, may tối hôm nay bệnh tình của tôi đã được thuyên dảm, và từ khi tôi được cái hân hạnh các Quý hữu ban trị-sự Hội-chánh có lòng tin yên cử tôi cổ động lập thành Chi-hội Vinh—Bến-thủy này và lại làm một viên chủ động cho Chi hội trong này đến bây giờ thì kỳ Đại hội đồng toàn thể hội này mới là kỳ đệ nhất mà tội được lạm dự vào việc hội, giám tưởng cũng nên quên cả sự mỏi mệt mà nhân dịp này có giấy viết mấy hàng thô thiển này về trước nữa để kính chào liệt vị chư Quý hữu toàn thể hội và kính đạt tấm lòng yêu chuộng, trung thành của tôi cùng các Quý hữu lâu dài, sau nữa giải bầy mấy điều như sau này mong các Quý hữu cũng lượng thảo cho: Tình hình các công việc hành động của chi hội chúng tôi thì đã có biên bản đăng vào Tạp chí « Hữu Thanh » của hội, chắc các Quý hữu cũng đã tường tận cả rồi, duy còn mấy điều mà các Quý hữu đáng phân vân là Chi hội Vinh— Bếnthủy được phép lập thành đã ngót một năm nay mà sao chưa họp Đại hội đồng Thành lập, bầu ban Trị sự thực thụ và làm đại lễ Khánh thành để cho Hội có cơ sở vững vàng — Vậy tôi xin thay mặt các anh em Chi hội trong này mà hiến các Quý hữu rõ cho mấy lẽ bắt buộc chúng tôi phải nấn ná những việc đó lại như sau này: Trước kia hội ta chưa đổi tên lại, tuy Vinh-Bến-thủy cũng là một nơi buôn bán xầm uất ở phía Bắc sứ Trung-kỳ này, song tính cho kỹ ra *thực bạn Công Thương rất ít*, chỉ có độ vài mươi ông, mà hiện ở tỉnh Lỵ thì có được mươi hai ông, còn toàn ở rải rác các nơi nhà-quê cả (les débitants des alcools indigènes) cho nên số hội-viên còn ít ỏi mà phần nhiều ông lại mắc công vụ nặng nề hiềm người có thể sung vào ban trị sự nhất định trong 2 năm được vậy thì dẫu có làm đại lễ khánh thành và bầu tòa trị sự thực thụ sớm đi cũng chưa hoàn hảo được. — Mới đây nhờ các Quý-hữu xin được phép chánh phủ cho đổi tên hội lại, mục đích lại thêm lan rộng hơn nữa, thì bấy nay chúng tôi đang hết sức cổ động số hội - viên cũng được tăng giảm lên và mới đây ông Tạ-duy-Hiền sẵn mối thịnh tình quyên vào hội một tối xiếc, nhờ được mấy viên chức nhiệt thành trong ban trị sự đã cùng tôi tổ chức công cuộc được hoàn hảo, nghĩa là chẳng những được lợi ít cho chi hội mốt số tiền khá to đương lúc ban đầu mới mở mang này mà còn là một dịp cổ động thêm thanh thế cho hội nữa, trước kia Vinh-Bến-thủy chắc cũng còn có người chưa biết đến cái danh tiếng hội ta, mà ngày nay nào Tây, Nam, Bắc, ai ai toàn 2 hạt đều hiểu thấu cả rồi và lại tôi mới thân chinh đi thương thuyết với các Quý Quan trong bản tỉnh và gửi thư hoan nghinh các ngài vào làm danh dự hội viên cho hội, nhiều ngài đã hứa dúp thêm lực và tiền tài cho hội, hiện nay ở sở tôi làm việc (Đông - Pháp Lâm Chinh Hỏa Sài hội) cũng đã được tới bảy tám vị hứa nhận lời mà bốn năm vị đã quyên tiền cho hội, tôi mới thu về được

một số tiền khá khá, còn các vị Quý quan ở toàn tỉnh thì rồi tôi cũng tùy tiện yêu cầu lòng tốt của các ngài các điều lợi-ích và vật chất cho hội nữa. Mới rồi quan nguyên chánh Kiểm-Lâm phía Bắc xứ Trung Kỳ Bô-Mông đại nhân M. (Baumonde en Chef cantout Service Forestière du Nord Annam) trước khi ngài thăng bổ vào Huế có ra Hà-thành chơi, khi về ngài có ôn lại cùng tôi rằng có được tiếp kiến ông Chánh-Hội Trưởng Nguyễn-huy-Hợi, nẫu ngài cũng có nói chuyện các sự hành động của chúng tôi và các vị Quý quan đã đối với chi hội Vinh Bến-thủy thế nào thì ông lại sẽ thuật lại để các Quý-Hữu rõ hơn nữa. Hiện nay sổ hội viên chi hội chúng tôi cả thảy 24 viên mà 2 viên Vĩnh-Viễn hội viên và danh-dự hội viên thì đã được 7 vị quý-quán, chúng tôi đang chờ trong vòng độ vài tháng nữa số trú trì hội viên chúng tôi đã có động sắp vào, vào được đông nữa và mời đủ được ban danh dự hội-viên thì chúng tôi sẽ quyết định họp đại hội đồng thành lập, bấy giờ sẽ có thư mời các Quý chi hội về chứng kiến cho thêm vẻ long trọng. Tôi lại xin thưa để các Quý-hữu rõ tuy tôi tài hèn trí mọn mà được cái danh thay mặt anh em trong này làm một hội viên chủ động trong chi hội từ trước đến nay bao giờ tôi cũng cùng với các anh em thi-hành cái tôn chỉ của hội một cách trần tĩnh, cứ tuần tự nhi tiến, nếu bề ngoài có công kích khen chê hoặc lòng, bao giờ chúng tôi cũng vẫn kiên cố hữu hở vui theo cái gương quý-báu của các Quí-hữu đã đua đường chỉ nẻo cho trước mà tận thành tận trung với hội.

Nhân tiện đây tôi xin giới-thiệu với các Quí-hữu 2 ông cố vấn-nhiệm của chi-hội chúng tôi, 1° ông Phạm Nghiệp làm thầu khoán cùng sở với tôi ở Bến-thủy 2° ông Phan bá Tuân nguyên Ban-tá hiệu làm chủ hiệu Vinh-Thắng ở Vinh, ông đâu là bậc lão thành đứng đầu, chi hội mới phôi thai công việc bề bộn tuy điều lệ không có 2 chức ấy song chúng tôi cũng theo gương chi hội chánh hoan nghênh hai ông vào để dúp đỡ chúng tôi trong khi bàn luận mọi công việc. Đến việc thư ký thì ông Vũ văn Hoàn là người rất nhiệt thành dù khi ông chưa sung vào chức thư ký và khi ông đã sung chức rồi trước sau khi nào ông cũng hết sức cùng tôi lo lắng làm lụng các công việc hội có lúc anh em cùng nhau làm việc hội tới quá nửa đêm, dừng có khi nào ông bận bịu quá thì tôi lại phải cùng đứng cả. Hiện nay ông mới phải về Kim-Cương nên ông bất đắc dĩ phải xin từ chức thì anh em ai cũng đều lấy làm tái nhậm mến tiếc cả. Việc thủ-quỹ, thì ông Đào đình khê Phong cũng đứng gìn được chu viên và chúng tôi chi tiêu rất tần tiện nên đường tài chánh cũng được rồi rào ngoài mấy món tiền quyên khá lớn vào Hội thì các ông hội-viên cũng nhiều ông nhiệt thành đem tiền lên tận nhà ông Thủ-Quỹ để đóng còn thì hễ có biên lai của ông Thủ Quỹ đi thu thì các ông cũng đóng góp chu viên, việc này tôi xin lược qua chắc ông Thủ-quỹ chi hội chúng tôi sẽ trình các Quí-hữu tường tận hơn nữa. Lại mới đây về việc tổ chức cuộc xiếc thi ông Nguyễn - văn - Tịnh, Lương - văn-Nhượng, Đậu-văn-Long, Vũ-Phùng, Phạm-Hèo, Vũ-văn-Hoàn và 2 ông Cố-văn - nhiệm đều hết lòng cầu mẫn nhiệt-thành cùng tôi giúp việc hội cả. Và xin hội cũng biết cái công cho các ông mà cũng nên tỏ lòng cảm ơn các ông đã hết lòng vì tôi mong cho hội phát-đạt thịnh-vượng càng ngày càng tăng.

Sau này tôi lại xin đính theo đây bức thư ngày 17-4-24. của ông Vũ-văn-Toàn nguyên thư ký tiểu chi hội xin Đại-hội-đồng lượng xét cho ông.

Sau xin kính chúc Hội Nông-Công-Thương - Tương - Tế toàn thể hội ta được thịnh vượng vĩnh viễn! Các qui-hữu đều được vạn sự như ý.

Kỳ Đại-hội-đồng ngày hôm nay được mọi về hoàn hảo.

Nay kính bút

Hội-trưởng chi-hội Vinh-Bênthuy.

NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH

CHI-HỘI UÔNG-BÍ

Biên-bản kỳ đại hội đồng thường niên ngày 13 Avril 1924.

Ngày 13 Avril 1924 là ngày chúa-nhật đúng một giờ chiều họp đại hội đồng thường niên ở nhà hội quán.

Hội đồng có mặt, Các quý quan, M. Videlier và quý phu-nhân.

Hiện diện có những ông hội-viên : MM. Vũ bá Lương, Lê văn Bình Đỗ tế Khảm, Đoàn xuân Hy, Nguyễn quý Tùy, Nguyễn hữu Khánh, Đinh quang Chính, Vũ huy Kiêm, Nguyễn văn Ngọ, Trần hoàng Quyền, Lê văn Cải, Nguyễn văn Lũy, Ngô duy Loát, Ngô đình Phan, Nguyễn văn Tuất tức Cai Cậu, Trần văn Phúc, Nguyễn văn Nhơn, Nguyễn văn Tinh tức tư Cao, Trần văn Thị tức Giùng, Trần thế Phiệt, Bùi văn Xá, Đặng quang Hoa, Nguyễn văn Vạn, Nguyễn văn Thủy, Vũ văn Nghị, Nguyễn văn Ngay, Vũ huy Bình, Trần trọng Chức.

Vắng mặt có giấy kiếu vì sai việc bận việc : có ủy quyền bảo cử cho ông khác : Đặng đình Cận, Lưu đức Chương, Vũ van Nhã, Ngô quang Lượng, Trần trọng Chức, Hà Phác Nguyễn hữu Chi, Vũ đình Lâng, Vũ đình Tư, Nguyễn văn Giảng, Phạm xuân Quang, Lê văn Thịnh, Phan ngọc Cơ, Vũ đình Thiềng, Hoàng văn Xuân, Đỗ văn Uy, Nguyễn văn Gọn, Phạm văn Niệm, Hầu văn Mô.

Đúng một giờ ông Vũ bá Lương đứng lên khai tiệc Champagne thiết các quý quan và các hội viên đều đồng lạc, đoạn rồi ông xin phép các quí quan và các hội viên khai hội-đồng. Pháo nổ liên thanh chân chen chật đất, xem ra quang cảnh rất náo nhiệt và rực rỡ vô cùng. Mắt trông vào nhà hội quán nom hình như cái nhà kết bằng hoa và bằng đèu nấp dưới bóng cờ tam tài. Rất tiếng pháo ông Hội-trưởng Vũ-bá-Lương trình các công việc hành động trong năm mới qua, và đọc những tờ của các hội viên có giấy kiếu và đọc thơ từ vãng lai trong năm 1923.

Ông Phó hội trưởng Lê văn Bình trình công việc của ông và sự chi tiêu năm 1923. Các sổ sách chi tiêu đính theo, đúng cả.

Ông Thư ký Đỗ tế Khảm bày tỏ công việc của ông hành động trong năm 1923. và đọc tờ trình của ông Văn tân Ủy viên Nguyễn văn Ngọ về việc tu sửa nhà hội quán và thăm viếng các quí hữu trong hội năm 1923.

Ông Hội trưởng Vũ bá Lương đứng thuyết về việc ông xin từ chức

của ông, hội đồng nhất định không chuẩn y, ông có tỏ mấy điều yêu cầu của ông, nhất là ông phàn nàn về đường tài chính của hội phần nhiều ông có đến 7, 8, 9, 10 tháng cũng chưa đóng tiền nguyệt cấp thì khác gì người ta có hồn mà không có cốt vậy. Hội đồng đồng thanh trả lời cùng ông cái vấn đề này, mà tự ngày nay trở đi xin chu tất về việc lý-tài để khỏi phụ lòng gắng gỏi của ông. Bất đắc dĩ ông lại phải cố gắng nhận chức cũ, hội đồng đều vỗ tay hồi lâu. Ông vấn tàn- ủy viên Lê văn Thịnh và Trần văn Thị đều xin từ chức vấn tàu ủy viên, hội đồng cố nài mà hai ông nhất định không thuận, nói bận công việc riêng nhiều mà không thể cáng đáng được. Hội đồng bất đắc dĩ phải chuẩn y cho hai ông; tới đến ông ủy viên Nguyễn văn Vạn cũng xin từ chức hội đồng nhất định không thuận. Ông lại vui lòng xin ra tái cử.

Đúng 3h30 hội đồng bắt đầu bảo cử lại ban trị sự thành kết quả như này:

Le Président Vũ bá Lương
Vice — Lê v. Bình kiêm chức Commissaire vérificateur
Trésosier Đỗ tế Khâm
— adjoint Nguyễn hữu Khánh
Secrétaire Đoàn xuân H
— adjoint Đinh quang Chính

Commissaires visiteur : Nguyễn văn Ngọ, Trần hoàng Quyền, Nguyễn văn Vạn và Lê văn Chỉ.

Ông hội - trưởng Vũ bá Lương đứng lên thay mặt ban trị-sự nhất định cám ơn hội-đồng đã tin cậy cử lên để trông nom việc hội và hết sức để lòng giúp việc hội cho khỏi phụ lòng tin cậy của hội-đồng.

Đúng 5 h. hội-đồng đồng thanh chúc Trung - Bắc - Kỳ Nông-Công-Thương-Tương-Tế hội vạn-tuế, Chi-Hội Uông-Bí vạn tuế. Song cử tọa vỗ tay hồi lâu pháo nổ một rịp.

Đúng 5 h. 30 hội đồng giải tán.

Uông-Bí ngày 13 Avril 1924.

Le Président
VŨ-BÁ-LƯƠNG

Le Secrétaire adjoint.
ĐINH-QUANG-CHÍNH.

P. S. — Hội đồng đều phàn nàn rằng: hội chánh cùng các chi hội khác không nơi nào gửi đại biểu để giự lẻ cùng chi hội ta. Như nhời viên thơ ký Đỗ tế Khâm nói đã có giấy gửi nhà thép để kính thỉnh hội chánh không biết vì cớ gì mà không được thơ giả lời. Tiếc lắm thay..

(Còn nữa kỳ sau sẽ đăng tiếp)

KÍNH CÁO ĐỘC GIẢ

Bản-chí xin nhắc để các ngài biết rằng: Ngài nào nhận **Tạp-Chí Hữu-Thanh từ số 1 ngày 1er Novembre 1923** đến nay mà chưa giả tiền, xin kíp gửi về ngay cho, để bản-chí tiện việc sổ sách

Nếu từ nay đến **hết tháng chín tây (Septembre 1924)** này mà không thấy gửi về giả thì bản-chí phải nhờ nhà giây thép thu hộ phí tổn các ngài chịu.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

文興書館
VAN-HƯNG

TONKIN — 59 PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết :

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

本印舘專印各
項交易票紙册
簿并釘縫書藉
工程迅速印刷
精明定價從廉
祈望海內諸尊
光顧多少一律
歡迎是荷

東京河內行
萌慶二十號 真方印舘
阮克亨 敬告

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO